



ĐINH THỊ KIM THOA – VŨ QUANG TUYÊN (đồng Tổng Chủ biên)

VŨ ĐÌNH BẦY – TRẦN THỊ QUỲNH TRANG (đồng Chủ biên)

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – VŨ PHƯƠNG LIÊN – LẠI THỊ YẾN NGỌC – VŨ THANH THỦY

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

Sách giáo viên

6



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA – VŨ QUANG TUYẾN (đồng Tổng Chủ biên)

VŨ ĐÌNH BẢY – TRẦN THỊ QUỲNH TRANG (đồng Chủ biên)

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – VŨ PHƯƠNG LIÊN – LẠI THỊ YẾN NGỌC – VŨ THANH THỦY

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

Sách giáo viên

6



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

- **GV:** Giáo viên
- **HĐGD:** Hoạt động giáo dục
- **HS:** Học sinh
- **SHDC:** Sinh hoạt dưới cờ
- **SHL:** Sinh hoạt lớp
- **SGK:** Sách giáo khoa
- **SBT:** Sách bài tập
- **SGV:** Sách giáo viên

Chân trời sáng tạo

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* SGK được biên soạn để hỗ trợ các nhà trường và GV trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS lớp 6. Cuốn sách gồm 3 phần:

Phần 1. Giới thiệu Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, giúp các nhà quản lí, GV hiểu rõ hơn về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói chung và ở lớp 6 nói riêng về: đặc điểm, mục tiêu, nội dung chương trình, con đường hình thành và phát triển năng lực cũng như cách đánh giá kết quả hoạt động.

Phần 2. Hướng dẫn tổ chức các giờ sinh hoạt, giới thiệu một cách tổ chức SHDC và SHL để GV và cơ sở giáo dục tham khảo. Các chủ đề được viết ở đây chỉ là những gợi ý, không phải là các chủ đề bắt buộc đối với các nhà trường.

Phần 3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề, là phần hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên theo chủ đề. Nội dung SGK làm rõ hơn mục tiêu của 9 chủ đề trong SGK với các nhiệm vụ dành cho HS và các hoạt động GV có thể tổ chức trên lớp nhằm hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ này để trải nghiệm thường xuyên mọi lúc, mọi nơi,... Ngoài ra, sách còn đưa ra các hoạt động trải nghiệm theo chu trình trải nghiệm của David Kolb, qua đó củng cố nhận thức và rèn luyện các kĩ năng hướng đến các phẩm chất và năng lực cần hình thành. Các hoạt động đánh giá đặc biệt được chú trọng, nhất là hoạt động tự đánh giá – cơ sở quan trọng để phát triển và hoàn thiện nhân cách.

Để hoàn thành cuốn sách này, nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn các chuyên gia trong lĩnh vực, các tác giả với nhiều tài liệu bổ ích – nguồn tư liệu vô cùng quan trọng đã được minh họa, tham khảo và biên soạn. Cuốn sách chưa thể đáp ứng đầy đủ những mong mỏi của người sử dụng. Vì vậy, nhóm tác giả rất mong nhận được những đóng góp của các thầy cô giáo, các nhà trường và độc giả gần xa để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Thay mặt nhóm tác giả
PGS.TS. Đinh Thị Kim Thoa

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	2
LỜI NÓI ĐẦU	3

PHẦN 1	6
---------------	----------

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

I. Mục tiêu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 và mục tiêu chung	7
II. Nội dung chương trình	9

PHẦN 2	13
---------------	-----------

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT

I. Sinh hoạt dưới cờ	14
II. Sinh hoạt lớp	21

PHẦN 3	28
---------------	-----------

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. Hướng dẫn chung	29
II. Hướng dẫn thực hiện các chủ đề trải nghiệm thường xuyên	31

CHỦ ĐỀ 1. Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	37
CHỦ ĐỀ 2. Chăm sóc cuộc sống cá nhân	53
CHỦ ĐỀ 3. Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	66
CHỦ ĐỀ 4. Nuôi dưỡng quan hệ gia đình	80
CHỦ ĐỀ 5. Kiểm soát chi tiêu	95
CHỦ ĐỀ 6. Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện	106
CHỦ ĐỀ 7. Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam	119
CHỦ ĐỀ 8. Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu	134
CHỦ ĐỀ 9. Tôn trọng người lao động	150
Tạm biệt lớp 6	163

PHẦN 1

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6



I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6 VÀ MỤC TIÊU CHUNG

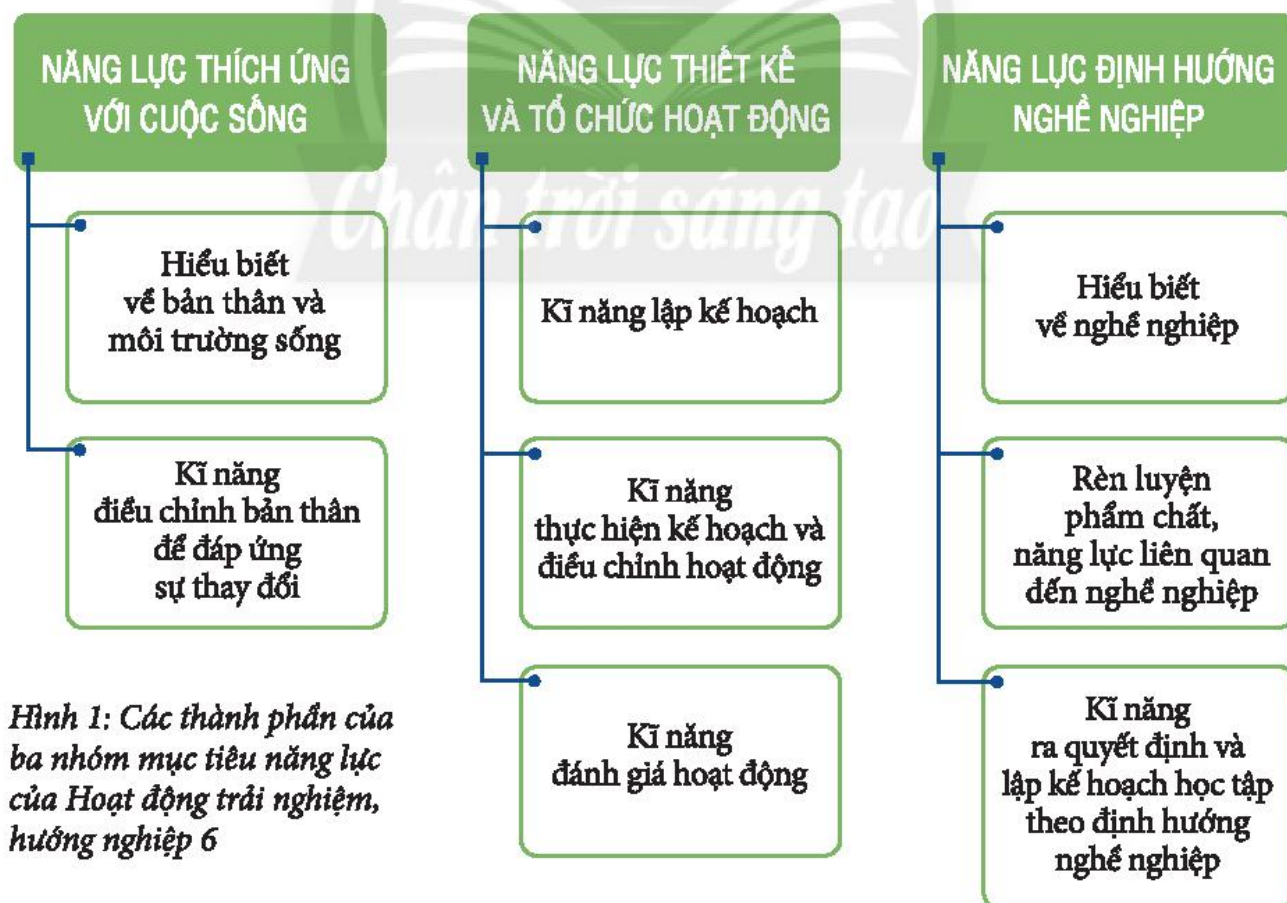
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là HĐGD bắt buộc trong nhà trường trung học cơ sở do nhà giáo dục định hướng, thiết kế, hướng dẫn; được thực hiện từ lớp 6 đến lớp 9. Cùng với các môn học khác, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần đạt mục tiêu chung của chương trình giáo dục. Bên cạnh đó, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có mục tiêu riêng về năng lực đặc thù.

1 Mục tiêu về các năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đáp ứng được các yêu cầu trong đời sống hằng ngày và điều chỉnh bản thân để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm cá nhân và môi trường sống, dựa trên sự sẵn sàng thay đổi và chuẩn bị các điều kiện, các kĩ năng khác nhau cho hoàn cảnh mới.

1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch hoạt động; thực hiện được các nhiệm vụ hoạt động: tạo động lực cho bản thân, thu hút người khác, hỗ trợ và tìm kiếm sự hỗ trợ, tư duy độc lập, linh hoạt điều chỉnh hoạt động, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; đánh giá được kết quả hoạt động một cách khách quan.

1.3. Năng lực định hướng nghề nghiệp: Lựa chọn được hướng học tập hoặc nghề nghiệp phù hợp với sở thích, hứng thú, phẩm chất và năng lực của bản thân dựa trên những hiểu biết về nghề hoặc nhóm nghề và có kế hoạch hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.



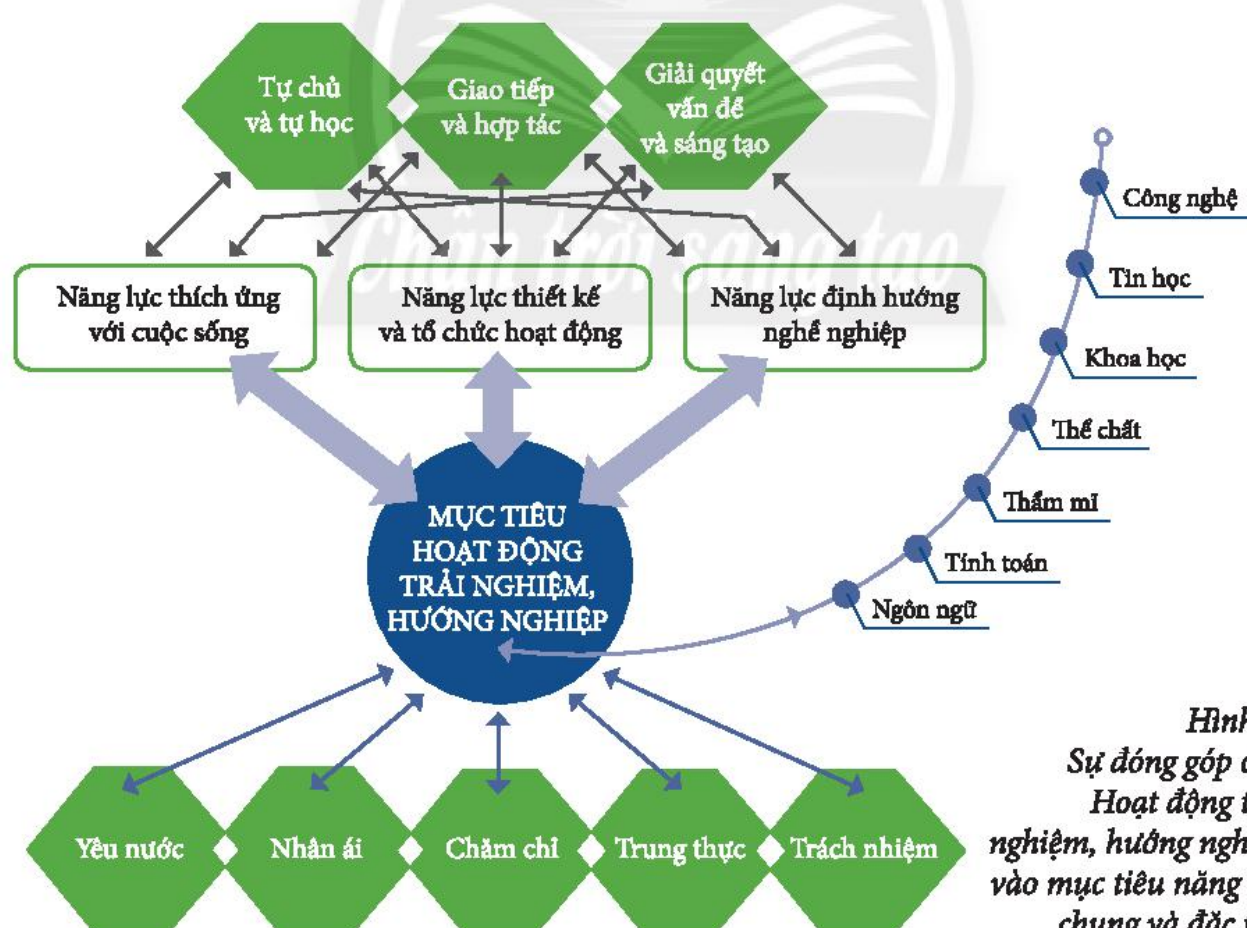
Hình 1: Các thành phần của ba nhóm mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

2 Mối quan hệ giữa mục tiêu năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với mục tiêu về phẩm chất, năng lực chung và đặc thù của các môn học khác

Các mục tiêu về năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đồng thời là các thành tố của các năng lực chung. Chính vì vậy, khi thực hiện các mục tiêu của mình, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành các mục tiêu chung. Ngoài ra, các phẩm chất chung vừa là nền tảng cho việc thực hiện các nội dung giáo dục của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vừa là sự biểu hiện thái độ cần có của các năng lực.

Đối với các năng lực đặc thù khác như: ngôn ngữ, tính toán, thẩm mỹ, thể chất, khoa học, tin học, công nghệ, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vừa góp phần củng cố, phát triển các năng lực này, vừa lấy chúng làm công cụ để thực hiện hoạt động của mình. Ví dụ: Năng lực ngôn ngữ là công cụ của tư duy và hoạt động tương tác của cá thể cho nên năng lực này cũng là công cụ của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Thông qua Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, năng lực ngôn ngữ của HS được củng cố, hoàn thiện và HS trở nên tự tin hơn trong giao tiếp.

Khi thực hiện ba nhóm năng lực này, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung, năng lực đặc thù còn lại của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (năng lực tính toán, năng lực thẩm mỹ, thể chất, ngôn ngữ, năng lực khám phá khoa học,...).



Hình 2:
Sự đóng góp của
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
vào mục tiêu năng lực
chung và đặc thù

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1 Yêu cầu cần đạt về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

Bảng 1: Nội dung hoạt động và yêu cầu cần đạt

Nội dung hoạt động	Yêu cầu cần đạt
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
Hoạt động khám phá bản thân	- Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. - Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.
Hoạt động rèn luyện bản thân	- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. - Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể. - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI	
Hoạt động chăm sóc gia đình	- Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể. - Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình. - Biết tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.
Hoạt động xây dựng nhà trường	- Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. - Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. - Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. - Tham gia HĐGD theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiến phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.

Nội dung hoạt động	Yêu cầu cần đạt
Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn. – Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú. – Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN	
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người. – Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. – Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	
Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. – Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. – Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. – Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

2 Thời lượng thực hiện các mạch nội dung hoạt động

Nội dung chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở gồm 4 mạch nội dung và được phân bổ thời lượng thực hiện như sau:



Tỉ lệ thời lượng thực hiện của 4 mạch nội dung không quy định tỉ lệ chủ đề tương ứng với mỗi nội dung, sự phân chia này chỉ mang tính tương đối. Bởi vì trong mỗi mạch nội dung hoạt động luôn tích hợp nội dung của các mạch hoạt động khác. Ví dụ: Trong mạch Hoạt động hướng vào bản thân liên quan đến cả mạch hướng đến xã hội; mạch Hoạt động hướng đến xã hội, tự nhiên có cả nội dung liên quan đến hướng nghiệp; mạch Hoạt động hướng nghiệp có cả nội dung liên quan đến Hoạt động hướng vào bản thân,... Chính vì vậy, bảng tỉ lệ sẽ giúp các nhà giáo dục thể hiện sáng và rõ hướng chủ đạo của hoạt động khi thiết kế mạch nội dung nào đó bên cạnh việc tích hợp nội dung của các mạch khác.

3 Ma trận chủ đề, chủ điểm SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 – Chân trời sáng tạo theo mạch nội dung hoạt động của chương trình

Các chủ đề hay chủ điểm trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp luôn hướng tới các mạch nội dung theo quy định của chương trình đã ban hành. Tuy nhiên sự xác định này có tính tương đối và định hướng bởi vì ngay trong mỗi nội dung giáo dục cũng đã chứa đựng phần nào đó các nội dung còn lại. Việc định vị này chỉ có ý nghĩa là chủ đề đó khai thác nhiều hơn, chủ đạo hơn.

Bảng 2: Ma trận chủ đề, chủ điểm Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

Tên chủ đề/ chủ điểm	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)	Hoạt động hướng đến xã hội (25%)	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)	Hoạt động hướng nghệ nghiệp (20%)
Chủ đề trải nghiệm thường xuyên				
Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	X			
Chăm sóc cuộc sống cá nhân	X			
Xây dựng tình bạn, tình thầy trò		X		
Nuôi dưỡng quan hệ gia đình		X		
Kiểm soát chi tiêu	X			
Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện		X		
Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam				X
Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu			X	
Tôn trọng người lao động				X
Chủ điểm Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp				
Phát huy truyền thống nhà trường		X		
Chăm ngoan, học giỏi	X			
Tôn sư trọng đạo	X	X		
Uống nước nhớ nguồn		X		
Chào xuân yêu thương	X	X	X	
Mừng Đảng, mừng Xuân	X	X		
Hợp tác và phát triển	X			X
Phát triển bền vững			X	
Noi gương người tốt, việc tốt	X			

PHẦN 2

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT





I. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1 Mục đích, ý nghĩa

SHDC là hoạt động bắt buộc trong các HĐGD ở trường phổ thông. Đây là hoạt động có tính chất định hướng các HĐGD trong tuần học mới, tháng học mới theo chủ đề, chủ điểm cho toàn bộ nhà trường. SHDC là một hoạt động tập thể lớn, vừa mang tính trang nghiêm của nghi lễ vừa kèm theo nội dung đánh giá, phát động thi đua, lồng ghép với giáo dục tư tưởng, văn hoá, đạo đức HS cũng như xây dựng văn hoá nhà trường. Thông qua việc đa dạng hoá các hình thức, phương pháp và mô hình tổ chức SHDC, nhà trường có thể mang lại cho HS toàn trường những cảm xúc khác nhau: từ trang nghiêm, tự hào về Tổ quốc mình, quê hương mình, trường mình, lớp mình đến những phút sâu lắng của sự sẻ chia hay những tiếng cười vui vẻ và sự vui tươi,... Tất cả đều vô cùng bổ ích đối với việc nuôi dưỡng tâm hồn HS với những cảm nhận mới mẻ, đẹp đẽ; từ đó hình thành ý thức tập thể, lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm của bản thân.

SHDC còn là cơ hội để HS tập dượt khả năng điều khiển hoạt động trên quy mô toàn trường. Vì thế, nó có tác dụng góp phần rèn luyện ý thức kỉ luật và năng lực tự quản cho HS. Mặt khác, với hình thức và nội dung sinh hoạt phong phú, SHDC còn mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS; tạo điều kiện để các em nói lên tiếng nói của mình về các vấn đề có liên quan. Hơn thế nữa, nó còn rèn luyện cho HS kĩ năng nói trước tập thể, trước công chúng, hình thành kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống giúp các em có thể tự tin hơn, đồng thời tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của mình, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể; giúp các em tránh xa các tệ nạn xã hội, củng cố, nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, giá trị sống; tạo cho HS thêm gắn bó với trường lớp, thầy cô giáo, bạn bè; tạo tâm thế, động lực giúp các em hào hứng trong học tập và cuộc sống.

SHDC còn là nơi để các tập thể đánh giá kết quả các hoạt động đã đạt được và có kế hoạch định hướng cho các hoạt động tiếp theo.

Như vậy, SHDC có ý nghĩa quan trọng không chỉ với từng cá nhân HS mà còn cho tập thể. Chính vì thế, nhà giáo dục phải không ngừng sáng tạo, tìm ra những hình thức tổ chức mới mẻ, phương pháp triển khai hấp dẫn để nâng cao hiệu quả của SHDC.

2 Yêu cầu về tổ chức đối với Sinh hoạt dưới cờ

- Đối tượng tham gia: HS toàn trường, toàn thể GV chủ nhiệm lớp, ban lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn, cha mẹ học sinh, khách mời (nếu có).

- Nghi thức, tác phong, thái độ đảm bảo nghiêm túc, trang trọng và tôn nghiêm.
- Các hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cao.
- Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm (phần nghi lễ), sinh động, hấp dẫn, gắn gũi với HS; gây hứng thú cho HS (phần sinh hoạt theo chủ đề).
- Các hoạt động phải khuyến khích tối đa HS tham gia, bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động để đảm bảo nguyên tắc toàn diện trong giáo dục.
- Thời gian tổ chức: SHDC thường được tổ chức đầu tuần; tối đa trong thời gian 40 phút. Tuy nhiên, căn cứ vào mục tiêu giáo dục, điều kiện nhà trường, SHDC có thể tổ chức ở thời điểm khác, cũng có thể gom các giờ SHDC thành buổi sinh hoạt lớn (3 – 4 tiết).
- Địa điểm tổ chức: phổ biến tại sân trường, phòng có không gian rộng, đôi khi cũng có thể tổ chức tại các không gian khác ngoài nhà trường, tùy theo mục đích giáo dục.

3 Nội dung Sinh hoạt dưới cờ

SHDC gồm 2 phần chính:

Phần 1: Nghi lễ

- Lễ chào cờ;
- Tổng kết HĐGD;
- Phát động/ phổ biến kế hoạch hoạt động.

Phần 2: SHDC theo chủ đề

Nội dung của phần này được thể hiện trong một kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Kế hoạch này được xây dựng dựa vào yêu cầu cần đạt, cùng với những gợi ý về mạch nội dung cần thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

Sau khi xác định được chủ đề hoặc dựa theo gợi ý chủ đề trong bảng 3 (trang 16 – 20), nhà trường xác định nội dung hoạt động chi tiết và phương thức tổ chức sao cho phù hợp với các đối tượng trong nhà trường và đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp với các độ tuổi khác nhau.

Vì SHDC được tổ chức theo quy mô trường nên chủ điểm sẽ là chủ điểm chung cho toàn trường, phần lớn các hoạt động sẽ thực hiện tương đương như nhau ở các khối lớp. Ở một vài chủ đề đặc thù có thể giao các nhiệm vụ với mức độ khó khác nhau cho các khối lớp khác nhau thực hiện. Ví dụ: Trong chương trình văn nghệ, mỗi khối chuẩn bị các tiết mục văn nghệ khác nhau; tìm hiểu về phương pháp học tập thì mỗi khối lớp chia sẻ phương pháp học tập của khối mình,... Chính vì thế các chủ điểm, chủ đề SHDC không chỉ dành cho lớp 6 mà dành cho cả trường. Lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn sẽ xây dựng nội dung chi tiết cho những gợi ý này để triển khai SHDC cho HS toàn trường. GV chủ nhiệm nhắc nhở HS thực hiện nhiệm vụ được giao và giám sát hoạt động của lớp mình, hỗ trợ thực hiện tốt buổi SHDC.

Bảng 3: Gợi ý các chủ điểm Sinh hoạt dưới cờ

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐIỂM 1: XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	1. Tìm hiểu ngôi trường mới của em - Tìm hiểu các hoạt động đặc trưng của trường trung học cơ sở. - Tìm hiểu các phòng chức năng của nhà trường. 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường - Tìm hiểu truyền thống hiếu học của nhà trường. - Tìm hiểu nội quy nền nếp của nhà trường. 3. Tham gia xây dựng văn hoá trường học - Thể hiện văn hoá giao tiếp trong trường học. - Phổ biến quy định về giữ gìn cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp. 4. Ca ngợi trường em - Hát những bài hát truyền thống về nhà trường. - Nghe kể về những tấm gương điển hình của nhà trường.	- Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. - Tham gia HĐGD theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 2: CHĂM NGOAN, HỌC GIỎI	1. Tìm hiểu phương pháp học ở trung học cơ sở - Nghe thầy cô hướng dẫn phương pháp học tập ở trung học cơ sở. - Trao đổi kinh nghiệm học tập với các anh chị lớp trên. 2. Lan toả giá trị yêu thương - Nghe chuyên gia, thầy cô nói chuyện về giá trị yêu thương. - Chia sẻ cảm nghĩ của em về yêu thương. 3. Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam - Tham gia chương trình văn nghệ "Vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam". - Nghe kể về tấm gương người phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà. 4. An toàn trong trường học - Tham gia diễn đàn phòng chống tai nạn, thương tích trong trường học. - Nói không với bạo lực học đường.	- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. - Tham gia HĐGD theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. - Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo Tự chủ và tự học

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐIỂM 3: TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO	1. Hướng ứng phong trào "Dạy tốt, học tốt" – Đăng kí thi đua học tốt. – Thực hiện cam kết thi đua. 2. Tôn vinh nghề dạy học – Kể chuyện về tấm gương nhà giáo. – Lắng nghe tâm sự nghề giáo. 3. Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam – Tham gia tích cực vào các hoạt động tập thể trong lễ kỉ niệm. – Thể hiện lòng biết ơn thầy cô. 4. Tổng kết phong trào "Dạy tốt, học tốt" – Báo cáo kết quả thi đua của lớp. – Giao lưu với thầy cô và học sinh điển hình.	– Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia HĐGD theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. – Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 4: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN	1. Giáo dục truyền thống gia đình – Kể về những đóng góp của một số gia đình tiêu biểu. – Chia sẻ về vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân. 2. Bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo – Đồng diễn dân vũ về chủ đề quê hương, đất nước. – Hùng biện về chủ quyền biên giới, hải đảo. 3. Giữ gìn truyền thống văn hoá địa phương – Trưng bày triển lãm về văn hoá địa phương. – Giới thiệu sản phẩm của địa phương. 4. Tự hào Quân đội Nhân dân Việt Nam – Giao lưu với chú bộ đội. – Tham gia văn nghệ chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.	– Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với mọi người. – Giới thiệu được một số nghề truyền thống của địa phương.	– Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐIỂM 5: CHÀO XUÂN YÊU THƯƠNG	1. Vui xuân ấm no – Đóng góp và sắp xếp các món quà cho chương trình “Trao tấm lòng vàng”. – Chia sẻ ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện. 2. Tìm hiểu trang phục ngày Tết – Giới thiệu trang phục dân tộc ngày Tết. – Trình diễn trang phục ngày Tết. 3. Giữ gìn truyền thống ngày Tết – Kể về phong tục Tết quê em. – Thực hiện hành vi văn minh, tiết kiệm trong dịp lễ Tết.	– Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú. – Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 6: MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN	1. Chung tay xây dựng ý thức xã hội – Tuyên truyền nâng cao ý thức xã hội cho HS. – Cam kết thực hiện hành vi văn minh. 2. Văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân – Tham gia hát múa tập thể. – Thuyết trình về chủ đề Mừng xuân trên quê hương em. 3. Thực hiện tuần lễ xanh – sạch – đẹp – Trang trí không gian trường lớp bằng các sản phẩm tái chế. – Chăm sóc cây xanh trong nhà trường. 4. Vui Tết an toàn – Tuyên truyền về vui Tết an toàn. – Tham gia tiểu phẩm về an toàn ngày Tết.	Tham gia HĐGD theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐIỂM 7: HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN	1. Phát triển nghề truyền thống trong hội nhập quốc tế - Nghe chuyên gia chia sẻ về các cơ hội phát triển nghề truyền thống. - Trao đổi về giữ gìn bản sắc Việt. 2. Tôn vinh vẻ đẹp người phụ nữ - Giao lưu với các nữ nghệ nhân làm nghề truyền thống. - Hát về mẹ. 3. Hợp tác và phát triển nghề truyền thống - Nghe nói chuyện chủ đề Hợp tác để phát triển. - Giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống Việt Nam. 4. Tiến bước lên Đoàn - Tham gia Lễ kỉ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Hát các bài hát về Đoàn.	- Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. - Nếu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. - Tham gia HDGD theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiến phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. - Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 8: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	1. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Tham gia diễn đàn về thiên nhiên và việc bảo tồn thiên nhiên. - Triển lãm tranh, ảnh cổ động việc bảo tồn thiên nhiên. 2. Bảo vệ môi trường và giảm thiểu biến đổi khí hậu - Hướng dẫn một số biện pháp phòng tránh thiên tai. - Trao đổi biện pháp bảo vệ môi trường và giảm thiểu biến đổi khí hậu. 3. Hưởng ứng văn hoá đọc vì sự phát triển bền vững - Tham gia triển lãm sách. - Giới thiệu sách về môi trường và khí hậu. 4. Phát triển bền vững - Tham gia diễn đàn vì sự phát triển bền vững. - Hát, múa cổ động về bảo vệ môi trường.	Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.	- Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. - Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Trung thực Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐIỂM 9: NOI GƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT	1. Mừng ngày Thống nhất đất nước 30 – 4 và Quốc tế Lao động 1 – 5 – Tham gia chương trình giao lưu và văn nghệ. – Ca ngợi người lao động. 2. Noi gương đội viên, đoàn viên tiêu biểu – Giao lưu với đội viên, đoàn viên tiêu biểu. – Tuyên dương người tốt, việc tốt. 3. Nhớ về Bác – Kể chuyện về tấm gương lao động và học tập của Bác Hồ. – Hát về Người. 4. Tổng kết năm học – Nghe báo cáo kết quả học tập và rèn luyện của HS toàn trường. – Nói lời tạm biệt các anh chị lớp 9.	Tham gia HĐGD theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. – Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Lưu ý: Việc chia tuần cho SHDC theo bảng trên chỉ mang tính gợi ý. Nhà trường có thể đảo, đổi vị trí các chủ đề, chủ điểm tuần hoặc gom các nội dung thành buổi sinh hoạt lớn. Thậm chí, xây dựng nội dung khác miễn là đạt mục tiêu giáo dục của nhà trường và của địa phương.

Chân trời sáng tạo



II. SINH HOẠT LỚP

1 Mục đích và ý nghĩa

Công tác chủ nhiệm lớp giữ vai trò vô cùng quan trọng trong giáo dục toàn diện HS. Chất lượng và hiệu quả giáo dục HS không chỉ phụ thuộc vào kết quả học tập các môn văn hoá mà còn phụ thuộc vào các HĐGD khác như: rèn luyện đạo đức, HĐGD ngoài giờ lên lớp, giáo dục kĩ năng sống,... Do đó, công tác chủ nhiệm lớp có vai trò hết sức quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, nâng cao tri thức cho các em HS. Trong quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác chủ nhiệm lớp có một tiết chính khoá, đó là giờ SHL. Như vậy tiết SHL là tiết bắt buộc được ghi trên thời khoá biểu. Tuy nhiên đây là một tiết có nhiều điểm khác biệt với những tiết học văn hoá khác. Vì SHL là dạng tiết HĐGD tập thể, là một hình thức tổ chức tự quản cho HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Thông qua các giờ SHL, các em HS có thể bày tỏ, chia sẻ tâm tư, tình cảm và tự đánh giá, đưa ra những nhận xét chân thành, tích cực về các hoạt động của bản thân, của tổ, của lớp. Các HS trong lớp được liên kết lại với nhau, GV gắn bó với HS trong một cộng đồng thu nhỏ để giải quyết những vấn đề của cuộc sống hằng ngày ở nhà trường, lớp học. HS được mở rộng các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng hẹp hòi, cục bộ, bè phái trong đời sống tập thể. Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kĩ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân. HS vừa học vừa chơi, được thể hiện khả năng của mình,... Trước đây, nếu như các môn văn hoá đều có chương trình, SGK, SGV, chuẩn kiến thức kĩ năng, tài liệu tham khảo,... thì SHL không có một tài liệu hướng dẫn cụ thể nào. Vài năm gần đây, việc thiết kế giáo án SHL đã được triển khai đến các nhà trường, các thầy, cô giáo làm công tác chủ nhiệm. Như vậy, nội dung và cách thức cơ bản để tiến hành giờ SHL đã được thống nhất trong các nhà trường. Tuy nhiên, việc thực hiện ở mỗi nơi, mỗi GV,... vẫn có sự khác biệt. Vì nhiều lí do khác nhau, lâu nay trong các nhà trường thường chỉ chú trọng đến các giờ dạy văn hoá mà chưa quan tâm đúng mức đến việc quản lí, tổ chức, giáo dục HS trong giờ SHL. Phần lớn các em HS cũng chưa có nhận thức đúng đắn về vai trò của giờ SHL. Chính vì thế thái độ học tập của các em chưa tích cực, đặc biệt không mấy hứng thú. Việc đổi mới giờ SHL phụ thuộc vào sự quyết tâm của nhà trường và của các GV làm công tác chủ nhiệm lớp.

2 Yêu cầu chung đối với giờ Sinh hoạt lớp

- Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra, lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, cần hình thành ở HS.
- Các hoạt động cần phát huy tối đa tính tích cực của HS và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, với các yêu cầu sư phạm. HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và chỉ đạo.

- Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/ tổ và quan tâm đến tất cả các đối tượng HS trong lớp. Mọi HS đều có cơ hội được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.
- Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị, phương tiện dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.
- Mọi công việc cần được cả GV và HS chuẩn bị kĩ càng trước khi buổi SHL diễn ra. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng với các chủ đề SHL có liên quan.
- HS nên thay phiên nhau tổ chức và thực hiện các hoạt động trong tiết SHL, không nên để tình trạng người điều hành và người báo cáo luôn là ban cán sự lớp và các tổ trưởng.

3 Các bước thực hiện giờ Sinh hoạt lớp

Bước 1. Chuẩn bị

Có thể nói yếu tố quyết định thành công hay thất bại của giờ SHL theo hướng đổi mới chính là ở khâu chuẩn bị. GV chủ nhiệm và HS cùng hợp tác để làm tốt khâu chuẩn bị. GV chủ nhiệm cùng ban cán sự lớp (hoặc nhóm tổ chức tiết SHL) thảo luận về nội dung của tiết SHL sắp tới. Nội dung cần chuẩn bị cho tiết SHL thường bao gồm:

- Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp trong tuần.

Lưu ý: GV chủ nhiệm hướng dẫn HS nên tập trung báo cáo những thành tích, những tiến bộ của các bạn. Những lỗi nhỏ của các bạn trong tổ/ lớp đã được nhắc nhở ngay sau khi mắc phải thì không nên nhắc lại trong tổng kết.

- Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt.
- Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề: xây dựng kịch bản, chuẩn bị phương tiện và trang thiết bị, triển khai cho các nhóm chuẩn bị nội dung.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho cá nhân/ nhóm, thảo luận cách thức giám sát công việc và trao đổi với nhau trong quá trình chuẩn bị để đảm bảo công việc được suôn sẻ.

Bước 2. Triển khai thực hiện giờ SHL (theo giờ phân công ở thời khoá biểu)

- Sơ kết, tổng kết công tác trong tuần.
 - Các tổ báo cáo tình hình của tổ; cán sự lớp tổng hợp kết quả chung.
 - GV chủ nhiệm chốt lại.
- Cán sự lớp phổ biến kế hoạch tuần tới, đề xuất biện pháp thực hiện. GV chủ nhiệm bổ sung và kết luận.
- Tổ chức hoạt động theo chủ đề (có thể thực hiện theo bảng 4 trang 23 – 27).

Bước 3. Kết thúc

- GV chủ nhiệm kết luận về những thông điệp cần ghi nhớ.
- Nhận xét về tiết SHL.
- Nhắc nhở công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo. GV có thể thực hiện theo bốn câu hỏi gợi ý sau:
 - Chúng ta mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào trong tuần tới?
 - Tuần vừa qua, chúng ta (mỗi nhóm, mỗi em) đã thực hiện/ chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình với lớp như thế nào?
 - Những gì chúng ta đã làm có giúp lớp đạt được mong muốn cho tuần tới không?
 - Vậy chúng ta cần làm gì để có được lớp học như mình mong muốn?

Lưu ý: Trong quá trình triển khai tiết SHL, HS là người chủ động thực hiện từ việc giới thiệu đến việc tổ chức và đánh giá hoạt động. Tuy nhiên, GV luôn giữ vai trò giám sát, kiểm soát, chỉ đạo thực hiện và can thiệp khi cần thiết để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp. GV không nên phó mặc tất cả cho HS.

Bảng 4: Gợi ý các chủ điểm Sinh hoạt lớp

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐIỂM 1: XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	Tuần 1: – Làm quen với thầy cô và bạn bè. – Bầu ban cán sự lớp và tổ/ nhóm. Tuần 2: – Xây dựng nội quy lớp học. – Tìm hiểu nhiệm vụ chính của năm học. Tuần 3: – Chia sẻ cách tạo thiện cảm trong quan hệ bạn bè. – Thảo luận cách thực hiện tốt nội quy lớp học. Tuần 4: – Chia sẻ cảm nhận của em khi học trong môi trường học tập mới. – Cùng hát về tình bạn.	– Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. – Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.	Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐIỂM 2: CHĂM NGOAN, HỌC GIỎI	Tuần 5: - Trao đổi kinh nghiệm học tập với các bạn trong tổ/ nhóm. - Giúp bạn cùng tiến. Tuần 6: - Kể những việc làm đáng tự hào của bản thân. - Rèn luyện cách nói chuyện vui vẻ với bạn. Tuần 7: - Chia sẻ về người phụ nữ mà em yêu thương. - Thể hiện tình cảm với cô giáo và các bạn nữ. Tuần 8: - Sắp xếp bàn học, không gian sinh hoạt. - Thảo luận về quy định an toàn trong trường học.	- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. - Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.	- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 3: TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO	Tuần 9: - Thảo luận về phương pháp tự học hiệu quả. - Chia sẻ về cách thực hiện cam kết thi đua học tốt. Tuần 10: - Trò chuyện cùng GV chủ nhiệm. - Kể về thầy, cô giáo cũ. Tuần 11: - Nói lời tri ân với thầy cô. - Trao đổi về kết quả thực hiện phong trào “Dạy tốt, học tốt”. Tuần 12: - Kể về tấm gương học tốt của bạn. - Chia sẻ kết quả rèn luyện của bản thân trong tháng thi đua.	Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò.	Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐIỂM 4: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN	Tuần 13: - Chia sẻ những việc làm của gia đình em cho quê hương. - Chia sẻ kỉ niệm của em về gia đình. Tuần 14: - Tìm hiểu cuộc sống của chú bộ đội nơi biên giới, hải đảo. - Viết thư hỏi thăm các chú bộ đội nơi biên giới, hải đảo. Tuần 15: - Toạ đàm về xây dựng gia đình văn hoá. - Viết thông điệp yêu thương gửi người thân. Tuần 16: - Kể về những việc làm xây đắp tình quân dân. - Chia sẻ việc làm của em thể hiện tình yêu quê hương, đất nước.	- Tham gia HĐGD theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. - Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với mọi người.	- Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. - Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 5: CHÀO XUÂN YÊU THƯƠNG	Tuần 17: - Giới thiệu các hoàn cảnh khó khăn cần được sẻ chia. - Chia sẻ các cách tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Tuần 18: - Chia sẻ ý tưởng trang trí nhà, lớp học vào ngày Tết sao cho đẹp và tiết kiệm. - Làm đồ trang trí lớp học ngày xuân. Tuần 19: - Tìm hiểu văn hoá ẩm thực ngày Tết. - Gói bánh ngày Tết.	Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với mọi người.	- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐIỂM 6: MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN	Tuần 20: - Tìm hiểu bộ quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học. - Rèn luyện các hành vi văn hoá trong trường học. Tuần 21: - Vẽ tranh cổ động mừng Đảng, mừng Xuân theo nhóm. - Giới thiệu ý nghĩa của tranh. Tuần 22: - Báo cáo kết quả tuần lễ xanh – sạch – đẹp. - Chia sẻ cảm xúc của em khi môi trường xung quanh xanh – sạch – đẹp. Tuần 23: - Chia sẻ kế hoạch trong những ngày nghỉ Tết của em. - Thảo luận về ứng xử văn minh trong lễ hội.	- Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. - Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.	- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. - Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 7: HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN	Tuần 24: - Tham gia hoạt động “Trao nụ cười – nhận niềm vui”. - Chia sẻ về giá trị của đoàn kết. Tuần 25: - Tổ chức “Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3”. - Nói về vẻ đẹp nữ sinh. Tuần 26: - Hát các bài hát có nội dung đề cập về nghề nghiệp. - Chơi trò chơi phát triển kĩ năng hợp tác. Tuần 27: - Tìm hiểu về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Tìm hiểu tấm gương đoàn viên tiêu biểu.	- Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐIỂM 8: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	Tuần 28: - Du lịch thắng cảnh quê hương qua màn ảnh nhỏ. - Chia sẻ cảm xúc và việc làm bảo vệ cảnh quan. Tuần 29: - Vận động mọi người không sử dụng đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm. - Hát các bài hát về môi trường xanh. Tuần 30: - Giới thiệu cuốn sách về môi trường mà em yêu thích. - Trao đổi sách. Tuần 31: - Tham gia hỏi – đáp về bảo vệ môi trường. - Hát các bài hát về hành tinh xanh.	- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	- Xác định được tác động của sự đa dạng về thể giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. - Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Trung thực Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐIỂM 9: NOI GƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT	Tuần 32: - Thảo luận về việc làm kế hoạch nhỏ. - Tham gia trò chơi “Đoán nghề”. Tuần 33: - Kể về những đội viên, đoàn viên tiêu biểu mà em biết. - Chia sẻ mục tiêu phấn đấu của bản thân. Tuần 34: - Kể cho nhau nghe những câu chuyện về Bác. - Chia sẻ những việc làm tốt tạo ấn tượng sâu sắc trong em. Tuần 35: - Chia sẻ kỉ niệm về lớp 6. - Tạm biệt thầy cô và bạn bè.	- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. - Tham gia HĐGD theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	- Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

PHẦN 3

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ



I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1 Yêu cầu về tổ chức

- Để HĐGD theo chủ đề đạt hiệu quả cần:
 - Tổ chức và thực hiện thường xuyên;
 - Tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm nhưng chu trình ấy không cứng nhắc và tuân theo quy luật nhận thức hành vi;
 - Tổ chức cần có sự đan xen giữa hoạt động mang tính động và hoạt động mang tính tĩnh, giữa cá nhân và nhóm;
 - Tạo cơ hội cho tất cả HS được tham gia, được thực hiện.
- Hoạt động đánh giá bao gồm: HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng (HS với HS), đánh giá từ GV và từ cộng đồng.

2 Các bước tổ chức hoạt động trải nghiệm

BƯỚC
1

Chuẩn bị cho HS sẵn sàng với hoạt động trải nghiệm, trong đó bao gồm sự chuẩn bị thông tin, chuẩn bị những kinh nghiệm và kĩ năng đã có liên quan đến chủ đề, chuẩn bị sản phẩm làm chất liệu cho hoạt động; chuẩn bị không gian hoạt động, chuẩn bị điều kiện vật chất cho hoạt động,...

BƯỚC
2

Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm để kiến tạo tri thức mới, rèn luyện hình thành các kĩ năng.

BƯỚC
3

Vận dụng tri thức, kĩ năng học được vào giải quyết các tình huống khác nhau trong cuộc sống.

BƯỚC
4

Đánh giá, chiêm nghiệm lại kết quả hoạt động; rút kinh nghiệm, tạo động lực phát triển tiếp theo.

3 Các loại tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Loại tiết Khám phá và kết nối kinh nghiệm (bước 1)

Loại tiết này thực hiện nhiệm vụ định hướng HS đến chủ đề; khám phá chủ đề theo mục tiêu đặt ra, kết nối kinh nghiệm của cá nhân có liên quan đến chủ đề, đến mục tiêu.

Tiết này cũng là sự chuẩn bị tâm thế cho HS, chuẩn bị về kiến thức, kinh nghiệm và các sản phẩm cần thực hiện tại nhà để khi đến lớp HS sẵn sàng tham gia các hoạt động rèn luyện và

phát triển kĩ năng. Sự chuẩn bị cũng hướng đến hình thành và phát triển một số các kĩ năng như tính trách nhiệm đối với công việc, biết chuẩn bị chu đáo điều kiện trước khi thực hiện công việc,...

Loại tiết Rèn luyện và Vận dụng – mở rộng (bước 2 và 3)

Loại tiết này là những tiết thực hiện rèn luyện và vận dụng các mục tiêu kĩ năng thông qua các hoạt động trên lớp và giải quyết các tình huống giả định, vận dụng những điều học được vào giải quyết những vấn đề mới, trong hoàn cảnh mới. Các hoạt động được thiết kế cho loại tiết này tạo cơ hội cho HS rèn luyện từng kĩ năng nhỏ và các nhiệm vụ này dần dần góp phần vào hình thành các mục tiêu về phẩm chất và năng lực. Một kĩ năng có thể được rèn luyện trong nhiều hoạt động khác nhau – đây chính là cơ sở để đánh giá xem kĩ năng đó thực sự có cơ hội để phát triển và hoàn thiện hay không.

Trong loại tiết này cần tổ chức nhiều hoạt động khác nhau bằng các hình thức và phương pháp đa dạng để HS được trải nghiệm hướng đến các mục tiêu cần hình thành và tất cả HS đều có cơ hội rèn luyện kĩ năng, phát triển bản thân.

Các hoạt động được viết trong sách là những gợi ý cho GV về cách tổ chức hướng tới mục tiêu. Tuy nhiên, với những HS khác nhau, vùng miền khác nhau, GV cần điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với đối tượng. *Lưu ý: Việc điều chỉnh hoạt động phải đảm bảo mục tiêu đặt ra cho mỗi chủ đề.*

Sau mỗi hoạt động, GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời động viên, khích lệ để tạo hứng thú cho HS.

Loại tiết Đánh giá tổng hợp (bước 4)

Loại tiết này nhằm phát triển ở HS kĩ năng đánh giá và định hướng phát triển tiếp theo thông qua việc HS tự chiêm nghiệm, tự đánh giá về các kĩ năng mà mình đã đạt được và xây dựng kế hoạch tiếp tục rèn luyện các kĩ năng vào cuộc sống. Đánh giá từ bạn bè, từ thầy cô hay cha mẹ,... là nguồn thông tin để HS đối chiếu với kết quả tự đánh giá, tự nhìn nhận lại bản thân và điều chỉnh bản thân. Cách đánh giá từ người lớn là những định hướng quan trọng để HS học cách đánh giá sau này.

Tiết này gồm các hoạt động sau:

- **Tự đánh giá:** Hoạt động này giúp HS tự đánh giá kết quả đạt được sau khi hoàn thành chủ đề và thông qua đó, HS hình thành kĩ năng tự đánh giá, hiểu hơn ý nghĩa của chủ đề. GV cần ghi nhận mọi sự tự đánh giá, nếu cần điều chỉnh thì thật tế nhị và nói dưới dạng mong muốn: Cô mong em sẽ chú ý học trong lớp hơn nhé (khi HS tự đánh giá là em tích cực học).
- **Đánh giá đồng đẳng:** Đánh giá đồng đẳng là sự nhận xét của nhóm bạn dành cho từng cá nhân trong nhóm. Đánh giá này giúp cho mỗi cá nhân nhìn lại mình thông qua lăng kính của người khác, để từ đó có thể điều chỉnh bản thân thích nghi với môi trường tập thể. Ngoài ra, hoạt động này giúp HS hình thành kĩ năng đánh giá đồng đẳng, thông qua đó hoàn thiện dần kĩ năng tự đánh giá, làm cho tự đánh giá khách quan hơn. GV phải tổ chức sao cho HS thấy vui vẻ và sẵn sàng đón nhận ý kiến của

các bạn với thái độ cầu thị. Luôn bắt đầu từ nhận xét tích cực, sau đó là điều mong bạn tiến bộ hơn. Cách nhận xét trong hoạt động này giữ vai trò quan trọng, từ lời nói đến thái độ. GV cần đưa ra các câu nhận xét mẫu.

Ví dụ:

- Tôi rất thích bạn cười.
- Bạn đừng trêu chọc tôi nữa nhé.

- **Đánh giá từ GV:** Là hoạt động GV tổ chức để đánh giá thêm một số kĩ năng nào đó ở HS mà trong quá trình tổ chức thực hiện chủ đề chưa quan sát hết được. GV cũng có thể phân loại nhóm HS đạt được các mục tiêu theo những mức độ khác nhau. Quá trình GV đánh giá HS cũng chính là quá trình cung cấp thêm cho HS cách nhìn nhận của GV về bản thân HS. Đánh giá của GV cần khách quan nhưng theo hướng động viên, khuyến khích HS. Cách nhận xét của GV cần tinh tế và nhìn theo hướng phát triển, tiến bộ, đặc biệt hãy chú ý vào chi tiết để HS dễ hoàn thiện và cũng là để GV có thể sử dụng lời nhận xét phong phú hơn.

Nếu các hoạt động có liên quan đến phụ huynh, đến cộng đồng thì GV thu thập các ý kiến này và chia sẻ với HS.

Lập kế hoạch tiếp tục rèn luyện các mục tiêu kĩ năng của chủ đề. Hoạt động này nhằm giúp HS bước đầu có ý thức về việc rèn luyện thường xuyên tiếp theo để hoàn thiện bản thân.

Lưu ý: Loại tiết đánh giá sử dụng để HS nhìn lại những gì đạt được sau chủ đề, góp phần vào đánh giá quá trình thêm hiệu quả, thêm rõ ràng. Hơn nữa sau từng hoạt động trong mỗi chủ đề, HS luôn nhận được phản hồi từ GV, thậm chí cả từ bạn bè. Ngoài ra, bản chất tiết đánh giá được tổ chức để HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng, đặc biệt là kĩ năng đánh giá.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ TRẢI NGHIỆM THƯỜNG XUYÊN

Chín chủ đề trải nghiệm thường xuyên được xếp theo chín tháng của năm học trong 35 tuần. Các tác giả cũng cố gắng sắp xếp chủ đề có liên quan với các chủ điểm sinh hoạt. Tuy nhiên, có những chủ đề gắn khá chặt chẽ với chủ điểm SHDC, SHL về mặt nội dung, có những chủ đề gắn ít hơn về nội dung nhưng liên quan với nhau về mặt kĩ năng. Ngoài ra, sự sắp xếp các chủ đề không phải là trật tự cứng, GV có thể điều chỉnh thứ tự cho phù hợp với thực tiễn của lớp học, của nhà trường. Chủ đề 5 – Kiểm soát chi tiêu, được triển khai chỉ trong 3 tiết, các chủ đề còn lại được triển khai trong 4 tiết.

Bảng 5 (trang 32 – 36) mô tả tên các chủ đề trải nghiệm thường xuyên, nội dung chính của mỗi chủ đề, những yêu cầu cần đạt, năng lực đặc thù, năng lực và phẩm chất chung được hình thành.

Bảng 5: Các chủ đề trải nghiệm thường xuyên và mục tiêu

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ LỬA TUỔI VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI	1. Tìm hiểu những thay đổi của bản thân và môi trường học tập. 2. Rèn luyện thái độ sống tích cực và sở thích bản thân. 3. Thể hiện giá trị của bản thân đối với bạn bè.	– Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. – Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.	– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Nhân ái Trách nhiệm Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỀ 2: CHĂM SÓC CUỘC SỐNG CÁ NHÂN	1. Chăm sóc sức khoẻ thể chất. 2. Chăm sóc sức khoẻ tinh thần. 3. Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt cá nhân. 4. Rèn luyện ý chí và tạo động lực	– Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. – Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.	– Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG TÌNH BẠN, TÌNH THẦY TRÒ	1. Tìm hiểu cách xây dựng và giữ gìn mối quan hệ trong nhà trường. 2. Xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò. 3. Lưu giữ kỉ niệm tình bạn, tình thầy trò.	– Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. – Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.	– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	Nhân ái Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỀ 4: NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH	1. Xác định các mối quan hệ trong gia đình và cách nuôi dưỡng các mối quan hệ đó. 2. Thực hiện các biện pháp nuôi dưỡng quan hệ gia đình. 3. Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.	– Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể. – Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.	– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐỀ 5: KIỂM SOÁT CHI TIÊU	1. Tìm hiểu lí do ưu tiên các khoản chi. 2. Thực hành lựa chọn khoản chi ưu tiên.	– Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế. – Biết cách cân đối nhu cầu tiêu dùng của mọi người trong gia đình để tiết kiệm chi tiêu.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	Trách nhiệm Trung thực Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỀ 6: XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, THÂN THIỆN	1. Tìm hiểu nơi công cộng. 2. Thực hiện một số hành vi văn hoá nơi công cộng. 3. Tuyên truyền và nhắc nhở.	– Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng. – Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với mọi người.	– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	Nhân ái Trung thực Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
CHỦ ĐỀ 7: TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM	1. Tìm hiểu một số nghề truyền thống ở Việt Nam. 2. Tìm hiểu những người làm nghề truyền thống. 3. Giữ gìn nghề truyền thống.	- Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. - Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. - Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. - Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.	- Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. - Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. - Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp. - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. - Biết giữ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI VÀ GIẢM THiểu BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	1. Tìm hiểu thiên tai và biến đổi khí hậu. 2. Phòng tránh thiên tai và dịch bệnh. 3. Giảm thiểu biến đổi khí hậu.	- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể. - Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.	- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. - Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. - Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. - Đánh giá được sự hợp lý/ chưa hợp lý của kế hoạch hoạt động.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
		Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.	- Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. - Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	
CHỦ ĐỀ 9: TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG	1. Khám phá giá trị của nghề. 2. Tôn trọng lao động nghề nghiệp.	- Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. - Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.	- Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. - Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. - Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. - Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. - Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

KHÁM PHÁ LỬA TUỔI VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Giới thiệu được những nét nổi bật của trường trung học cơ sở.
- Nhận ra được sự thay đổi tích cực, đức tính đặc trưng và giá trị của bản thân trong giai đoạn đầu trung học cơ sở.
- Tự tin thể hiện một số khả năng, sở thích khác của bản thân.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh, tư liệu để giới thiệu về nhà trường, các thầy cô giáo bộ môn, các phòng chức năng, ban giám hiệu nhà trường, cán bộ Đoàn, Đội, cán bộ nhân viên khác trong trường,...
- Hình ảnh SGK các môn học.
- Bảng tổng hợp khảo sát nhanh trên Excel.

Học sinh:

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* (nếu có).
- Hoàn thiện sản phẩm giới thiệu về bản thân (nhiệm vụ 10).

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của chủ đề này đối với bản thân và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp nghe hoặc hát bài hát liên quan đến lứa tuổi của HS và chia sẻ về cảm xúc sau khi hát. Ví dụ: Bài hát *Em yêu trường em* sáng tác của nhạc sĩ Hoàng Vân.

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề (GV giới thiệu khái quát về sự thú vị của lứa tuổi các em, về kinh nghiệm của chính GV ở lứa tuổi đó để HS hào hứng, mong muốn khám phá).

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả trạng thái cảm xúc của các nhân vật trong tranh; thảo luận ý nghĩa thông điệp của chủ đề (câu nói đóng khung); đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.
- HS đọc cá nhân: các nội dung cần thực hiện của chủ đề.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Khám phá trường trung học cơ sở của em



Hoạt động này giúp HS nhận diện được những thay đổi cơ bản trong môi trường học tập mới nhằm chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lí cho HS trước sự thay đổi.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu môi trường học tập mới

- GV trình chiếu hình ảnh nhà trường, thầy cô,... (như yêu cầu trong phần chuẩn bị) và trao đổi với HS xem các em đã biết gì, biết ai; sau đó GV giới thiệu lại cho HS. (HĐ này có thể dựa trên việc HS đã được đi tham quan trường.)
- GV phỏng vấn nhanh HS về tên các môn học được học ở lớp 6 và tên GV dạy môn học đó ở lớp mình.
- GV mời một số HS chia sẻ: *Theo em, điểm khác nhau khi học ở trường trung học cơ sở và trường tiểu học là gì?*
- GV chốt lại những điểm khác biệt cơ bản khi học trung học cơ sở (nhiều môn học hơn; nhiều GV dạy hơn; phương pháp học tập đa dạng hơn,...) và căn dặn HS cố gắng làm quen với sự thay đổi này để học tập tốt hơn.

2 Chia sẻ băn khoăn của HS khi bước vào môi trường mới

- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm về các băn khoăn của bản thân khi bước vào môi trường học tập mới và những người mà các em nên chia sẻ để tháo gỡ khó khăn.

- GV cho HS làm việc cá nhân hoàn thành nội dung phiếu sau:

Bản khoăn của em	Người em chia sẻ
Em chưa nhớ hết được tên các môn học.	
Em không nhớ hết được những gì thầy cô dạy vì học nhiều môn.	
Em khó làm quen với các bạn và lo bị bắt nạt.	
Em khó diễn đạt suy nghĩ của mình.	
Em lo lắng vì sợ không hoàn thành nhiệm vụ học tập.	
Em chưa có bạn thân trong lớp.	
Những bản khoăn khác của em:	

- GV có thể yêu cầu HS thực hiện trước phiếu này.
- GV quan sát và mời đại diện một số em chia sẻ trước lớp.
- GV căn dặn HS nên cởi mở, chia sẻ khi gặp khó khăn để nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ người thân, thầy cô hay bạn bè (GV có thể lấy ví dụ cho phần này).
- GV kết luận nội dung hoạt động.

Hoạt động 2: Tìm hiểu bản thân



Hoạt động này giúp các em hiểu sự thay đổi của bản thân và của các bạn về hình dáng, nhu cầu, tính tình,... khi bước vào tuổi dậy thì. Từ đó, các em biết cách rèn luyện để phát triển bản thân và tôn trọng sự khác biệt.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu sự thay đổi về vóc dáng

1.1. Quan sát hình dáng của các bạn trong lớp

- GV cho một số HS lên giới thiệu trước lớp ảnh của mình thời điểm hiện tại và cách đây 1 năm.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về hình dáng của các bạn qua 2 tấm ảnh? Bản thân em đã thay đổi như thế nào so với một năm trước?*

Lưu ý: Khi xem ảnh, GV nên thể hiện thái độ thích thú, ngỡ ngàng trước sự thay đổi và khác biệt của HS,...

- GV kết luận: Các em đang bước vào tuổi thiếu niên, là giai đoạn phát triển đặc biệt và sẽ phát triển nhanh trong những năm tiếp theo. Mỗi người có sự phát triển riêng theo hoàn cảnh và mong muốn của bản thân. Chúng ta hãy biết yêu thương bản thân và tôn trọng sự khác biệt.

1.2. Chia sẻ về nguyên nhân và ý nghĩa của sự khác biệt về vóc dáng mỗi người

- GV cho HS thảo luận nhóm về nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau về vóc dáng giữa các bạn và mời đại diện các nhóm chia sẻ.

Gợi ý: Nguyên nhân có thể là: dậy thì sớm hoặc muộn, di truyền, chế độ ăn uống, chế độ ngủ nghỉ, tập thể dục, thể thao,...

- GV trao đổi với cả lớp: Sự khác biệt về vóc dáng giữa các bạn trong lớp mang lại ý nghĩa gì đối với chúng ta?

Gợi ý: Sự khác biệt tạo nên bức tranh sinh động; chúng ta có thể hỗ trợ, giúp đỡ nhau những việc làm phù hợp với đặc điểm cá nhân; cần biết tôn trọng sự khác biệt; hình thức không tạo nên giá trị thực của nhân cách,...

1.3. Đề xuất và thực hành một số biện pháp rèn luyện thân thể

- GV mời HS đề xuất các biện pháp rèn luyện sức khỏe ở tuổi mới lớn của HS, sau đó tổng hợp đề xuất của HS.
- GV có thể bổ sung một số biện pháp rèn luyện sức khỏe phù hợp.
- GV cho HS cả lớp cùng thực hiện một hoạt động vận động tại chỗ giúp HS đỡ mệt mỏi và điều chỉnh tư thế đúng để không bị cong, vẹo cột sống,...
- GV mời 1 HS khái quát các biện pháp rèn luyện thân thể.

2 Tìm hiểu về nhu cầu bản thân

2.1. Tổ chức trò chơi Bingo

- GV yêu cầu HS chuẩn bị thẻ Bingo theo mẫu sau:

Tôi muốn được yêu thương.	Tôi mong được đối xử công bằng.	Tôi mong bạn luôn chơi với tôi.
Tôi mong bạn nói nhẹ nhàng với tôi.	Tôi mong không bị ai bắt nạt.	Tôi mong bạn tha thứ nếu tôi sai.
Tôi mong muốn được ghi nhận.	Tôi mong tôi và bạn luôn giúp đỡ nhau.	Tôi mong tôi và bạn cùng học giỏi.

GV lưu ý: 9 nhu cầu trong bảng của HS là do HS viết. Các nhu cầu viết trong bảng trên chỉ là ví dụ.

- GV phổ biến cách chơi: Cả lớp tự do tiếp cận các bạn trong lớp để tìm xem bạn nào có nhu cầu trong danh sách nhu cầu của mình. Viết tên của người bạn vào ô nhu cầu tương ứng. Mỗi ô chỉ được viết tên một người. Bạn nào điền đủ 9 ô với 9 người khác nhau thì sẽ hô to Bingo và viết tên mình lên bảng. Những bạn về sau viết sau tên bạn trước để biết thứ tự Bingo.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.
- Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS chơi lần thứ hai. Lần này tìm hiểu thêm các bạn khác, không trùng tên các bạn đã lựa chọn trong lần thứ nhất.
- GV tuyên dương cả lớp và ghi nhận những bạn về nhất, nhì,...

2.2. Khảo sát nhu cầu của HS

- GV đọc từng nhu cầu và hỏi cả lớp, ai rất mong điều này thì giơ tay. GV đếm số lượng các cánh tay và ghi lên bảng. GV làm lần lượt với các nhu cầu còn lại.

STT	Nhu cầu	Số lượng
1	Tôi muốn được yêu thương.	
2	Tôi mong bạn nói nhẹ nhàng với tôi.	
3	Tôi mong muốn được ghi nhận.	
4	Tôi mong được đối xử công bằng.	
5	Tôi mong không bị ai bắt nạt.	
6	Tôi mong tôi và bạn luôn giúp đỡ nhau.	
7	Tôi mong bạn luôn chơi với tôi.	
8	Tôi mong bạn tha thứ nếu tôi sai.	
9	Tôi mong tôi và bạn cùng học giỏi.	

- GV dựa vào bảng tổng hợp để truyền thông điệp: *Chúng ta có những nhu cầu khác nhau nhưng cũng có rất nhiều nhu cầu giống nhau. Ai cũng muốn được yêu thương, vậy chúng ta nên luôn yêu thương nhau để tất cả đều được hạnh phúc.*
- GV hỏi cả lớp: *Ngoài những nhu cầu trên, các em còn nhu cầu nào khác nữa?*
- GV mời một số em nói về nhu cầu của mình.
- GV trao đổi cùng HS về cách giúp cho mọi người cùng vui vẻ (khi nhu cầu của mọi người đều được thoả mãn).
- GV khái quát lại những nhu cầu của HS lứa tuổi đầu trung học cơ sở.
- GV kết luận: *Mỗi người có nhu cầu của mình. Hãy cố gắng chia sẻ điều mình muốn để bạn có thể hiểu mình hơn, từ đó chúng ta có mối quan hệ thân thiện với nhau hơn.*

3 Gọi tên tính cách của em

- GV trình chiếu một số từ ngữ chỉ tính cách; HS đọc và suy ngẫm, lựa chọn những từ ngữ phù hợp nhất với bản thân hoặc bổ sung những từ ngữ chỉ tính cách khác.

Vui vẻ

Tự tin

Khó tính

Thân thiện

Lầm lì,
ít nói

Thông
minh

Nhanh
nhẹn

Chậm chạp

Cẩn thận

Luộm
thuộm

- GV yêu cầu HS phân loại các tính cách thành: những tính cách tạo thuận lợi và những tính cách gây cản trở cho em trong sinh hoạt hằng ngày.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: *Em cần làm gì để rèn luyện những tính cách tốt?*
- GV chốt lại ý nghĩa của việc rèn luyện để có những tính cách tốt.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3: Điều chỉnh thái độ, cảm xúc của bản thân



Hoạt động này giúp HS xác định được những biểu hiện tâm lí của tuổi dậy thì và điều chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân cho phù hợp để vượt qua khủng hoảng và tự tin với bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: *Làm theo hiệu lệnh*

- GV phổ biến cách chơi: HS làm như GV nói chứ không làm như GV làm. Mỗi lần chơi GV đưa ra 1 trạng thái hoặc hành động kèm theo mức độ. HS phải thực hiện hành động/ trạng thái đúng với mức độ. Các mức độ được xác định bằng vị trí của tay GV: giơ tay cao ngang đầu – mức độ mạnh; giơ tay ngang ngực – mức độ vừa; để tay ngang hông – mức độ thấp. (GV vừa nói vừa làm tín hiệu kèm theo).

Ví dụ : Giọng nói: nói to (tay để ngang đầu) – nói vừa (tay để ngang ngực) – nói nhỏ (tay để ngang hông).

- GV tổ chức trò chơi, HS chơi theo hiệu lệnh. GV đưa ra những trạng thái mà mình muốn HS rèn luyện.
- GV tổng kết trò chơi, có thể yêu cầu những HS làm chưa đúng hiệu lệnh hát hoặc làm một trò chơi phụ.
- GV thể hiện mong muốn HS luôn rèn luyện, kiểm soát được bản thân.

2 Xác định một số đặc điểm tâm lý lứa tuổi và nguyên nhân của nó

- GV tổ chức khảo sát đặc điểm tâm lý của HS theo bảng bên dưới (có thể yêu cầu HS báo cáo kết quả ý 1, nhiệm vụ 3 trong SBT của HS (nếu có). GV đọc từng ý trong bảng và hỏi: *Đặc điểm này có phải là đặc điểm của bạn A. không? Đặc điểm này có phải là đặc điểm của em không?* (HS dùng thẻ màu hoặc kí hiệu khác do GV và HS tự chọn để đưa ra đáp án của mình). GV ghi tổng số HS lựa chọn vào ô tương ứng (ghi vào ô vuông nếu là đặc điểm của bạn A., ghi vào ô tròn nếu là đặc điểm của HS).

STT	Đặc điểm tâm lý	Đúng	Phân vân	Không đúng
1	Lo lắng, bất an về sự thay đổi trên cơ thể của mình nên hay cáu bẳn.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
2	Làm việc gì cũng lóng ngóng nên thiếu tự tin.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
3	Ngại làm việc nhà vì thấy hay mệt mỏi.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
4	Buồn, vui vô cớ.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
5	Hay phản ứng lại bố mẹ, người thân.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
6	Hay cáu gắt.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
7	Nói năng cọc lốc.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
8	Không thích phải nói lời xin lỗi.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
9	Không muốn nhìn vào sai lầm của bản thân.	☐ ☐	☐ ☐	☐ ☐
	Tổng			

- GV phân tích một số nguyên nhân dẫn đến hành vi và thái độ của HS ở lứa tuổi này.

Gợi ý: Tuổi dậy thì, hệ cơ, xương, hệ tuần hoàn,... phát triển không đồng bộ nên dễ mệt, dễ cáu; mong muốn được trở thành người lớn, được đối xử như người lớn nhưng tính tình của các em lại thể hiện còn trẻ con ở nhiều khía cạnh; muốn khẳng định bản thân nhưng bị hạn chế về điều kiện và năng lực,...

- GV kết luận: *Chúng ta có bức tranh sinh động về nhân cách, mỗi người mỗi vẻ. Có nhiều nguyên nhân tạo nên tâm tính mỗi người. Tuy nhiên không ai hoàn hảo cả và tất cả cần cố gắng rèn luyện để tốt hơn mỗi ngày.*

3 Thực hành một số biện pháp điều chỉnh cảm xúc, thái độ

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận về những biện pháp để điều chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân (nhiệm vụ 3, ý 2, trang 9 SGK), cho biết những biện pháp mà các em thực hiện tốt, những khó khăn mà em đã gặp phải.
- GV cho HS cả lớp thực hành hít – thở kiểu yoga để điều tâm. Sau đó GV mời một HS lên đứng trước lớp, cả lớp quan sát và tìm ra những điểm tích cực, những điểm yếu thích để khen bạn.
- GV tổ chức cho HS thực hành tìm điểm tích cực ở bạn theo nhóm đôi.
- GV kết luận hoạt động và dặn dò HS luôn thực hiện cách nhìn nhận tích cực trong cuộc sống.

Hoạt động 4: Rèn luyện để tự tin bước vào tuổi mới lớn



Hoạt động này giúp HS xác định được những yếu tố/ việc làm tạo nên sự tự tin và cách hiện thực hoá một số biện pháp phát triển tính tự tin trong cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 GV khảo sát sơ bộ về sự tự tin của HS

- GV phỏng vấn nhanh cả lớp: *Ai thấy mình tự tin?*
- HS dùng thẻ màu giơ lên để trả lời: màu xanh – rất tự tin; màu vàng – khá tự tin; đỏ – chưa tự tin.
- GV trao đổi với HS theo từng nhóm: *Điều gì làm em tự tin? Điều gì làm em chưa tự tin?*

2 Tìm hiểu những yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuổi mới lớn

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4, trang 10 SGK, sau đó thảo luận nhóm để:
 - Xác định các yếu tố/ việc làm giúp em trở nên tự tin.
 - Lí giải vì sao yếu tố/ việc làm đó giúp em tự tin.

Việc làm		Gợi ý
1. Luôn giữ quần áo gọn gàng, sạch sẽ		Tạo vẻ ngoài chín chu, dễ gây thiện cảm với mọi người xung quanh nên cá nhân cảm thấy yên tâm trong môi trường mới,...

Việc làm		Gợi ý
2. Tập đọc to, rõ ràng		Để giao tiếp tự tin, cần có ngôn ngữ lưu loát và diễn đạt rõ ràng. Với những người hạn chế về ngôn ngữ thì việc rèn luyện này rất tốt để tự tin hơn trong giao tiếp,...
3. Tập thể dục, chơi thể thao		Làm cho cơ thể khoẻ mạnh, khắc phục được những nhược điểm của cơ thể; khoẻ mạnh thường tạo cho tâm hồn vui vẻ nên dễ lấy được sự tự tin.
4. Thể hiện năng khiếu		Tạo sự tự tin, khẳng định năng lực và giá trị của bản thân; tạo động lực phát triển cho bản thân.
5. Đọc sách về khám phá khoa học		Tăng sự hiểu biết, tạo khả năng khác biệt để có thể tự tin chia sẻ và yêu bản thân mình hơn,...
6. Tích cực tham gia hoạt động chung		Tạo các mối quan hệ, mạnh dạn trong công việc và tự tin hơn trong xử lý tình huống có vấn đề,...

- GV yêu cầu các nhóm HS ngoài những việc làm được gợi ý trong SGK hãy tiếp tục thảo luận đưa ra kinh nghiệm của mỗi cá nhân để tạo nên sự tự tin (HS có thể dựa trên kết quả của nhiệm vụ 4 trong SBT, nếu có).
- GV mời một số đại diện của các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.

3 Thực hành một số biện pháp rèn luyện sự tự tin

- GV cho HS thực hiện chỉnh đốn trang phục, đầu tóc, tạo hình ảnh gọn gàng. Yêu cầu HS luôn giữ gìn hình ảnh như vậy.
- GV tổ chức cho HS đọc truyện tiếp nối theo nhóm. Yêu cầu HS đọc nhằm để hiểu nội dung, sau đó đọc to (đủ nghe trong nhóm) và rõ ràng.
- GV mời từng nhóm lên đọc trước lớp. GV lưu ý sửa cho HS những nhược điểm về tác phong và ngôn ngữ. GV tạo điều kiện cho HS rèn luyện ngôn ngữ thường xuyên.
- GV căn dặn HS tập luyện thêm các biện pháp khác để có thể tự tin và cần phải thường xuyên tập luyện.

Hoạt động 5: Rèn luyện sự tập trung trong học tập



Hoạt động này giúp HS có cách học phù hợp để thích nghi được với việc học tập ở trung học cơ sở; cởi mở, sẵn sàng chia sẻ với GV, bạn bè khi cần sự hỗ trợ.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: *Vỗ tay theo nhịp*

- GV tổ chức trò chơi *Vỗ tay theo nhịp*. GV vỗ tay theo tiết tấu nào đó; HS chú ý lắng nghe tiết tấu và quan sát sự chuyển động của tay.

Lần 1: GV chỉ vỗ tay theo tiết tấu do mình đưa ra, từ dễ đến khó.

Lần 2: GV vỗ tay kết hợp với gõ bàn để tạo nên tiết tấu âm thanh.

GV có thể nâng dần độ khó, đòi hỏi HS chú ý tốt hơn. GV nhận xét về sự tập trung của HS khi chơi và ý nghĩa của sự tập trung trong mọi hoạt động của cuộc sống.

2 Tổ chức khảo sát về cách học của HS

- GV tổ chức cho HS tự đánh giá về cách học của bản thân thông qua bảng sau:

STT	Nội dung hướng dẫn	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1	Lắng nghe thầy cô giảng, không làm việc riêng hoặc nói chuyện trong giờ học.			
2	Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập.			
3	Luôn kết hợp việc lắng nghe với quan sát những hành động, việc làm, hình ảnh được thầy cô giới thiệu trong bài học,... đồng thời ghi chép đầy đủ những điều cần thiết.			
4	Mạnh dạn hỏi thầy cô khi thấy mình chưa hiểu.			

- GV đọc từng nội dung, HS dùng thẻ màu để trả lời (xanh – thường xuyên; vàng – thỉnh thoảng; đỏ – hiếm khi).
- GV yêu cầu HS đọc nội dung của ý 1, nhiệm vụ 5, trang 10 SGK; tổ chức cho HS trao đổi: *Hãy cho biết cách thực hiện từng biện pháp và lí giải vì sao cần thực hiện biện pháp đó.*

3 Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập

- GV cho HS thảo luận theo nhóm về kinh nghiệm để tập trung chú ý học tập trên lớp.

- GV mời một số HS có kinh nghiệm học tốt lên chia sẻ trước lớp.
- GV trao đổi với HS cả lớp: *Em có thể học được kinh nghiệm nào từ bạn?*
- GV có thể chia sẻ kinh nghiệm của mình và kết luận hoạt động này.

4 Thực hành kết hợp nghe – nhìn – ghi chép

- GV tổ chức cho HS tập phối kết hợp các thao tác nghe – nhìn – ghi chép (đây cũng là minh chứng của sự tập trung học trên lớp).
- GV thực hiện giảng một đoạn kiến thức nào đó (hoặc đọc chậm một đoạn văn ngắn khoảng 5 dòng hoặc chiếu 1 clip) và yêu cầu HS nghe, quan sát và ghi lại ý chính, hình ảnh vào vở. GV có thể cho HS thi đua xem ai ghi lại được chính xác và đầy đủ nhất.
- GV có thể tổ chức thực hành 2 – 3 lần.
- GV cho HS chia sẻ những khó khăn khi thực hành kĩ năng này để GV hỗ trợ rèn luyện thêm.
- GV lưu ý với HS rằng các thao tác này rất quan trọng trong kĩ năng học tập. Các em cố gắng làm chủ chúng thì học tập có kết quả tốt hơn.

Hoạt động 6: Dành thời gian cho sở thích của em



Hoạt động này giúp HS cân bằng được giữa trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ và thực hiện được sở thích của bản thân trong khoảng thời gian nhất định.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về sở thích

GV thực hiện việc (dùng phương pháp) hỏi đáp nhanh về các sở thích của HS trong lớp:
Em có sở thích gì? Sở thích đó có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống của em?

2 Trao đổi về cách thực hiện sở thích

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm sau đó chia sẻ trong nhóm theo nội dung bảng sau:

Sở thích	Thời gian thực hiện	Nghề nghiệp liên quan đến sở thích
1.		
2.		
3.		

- GV yêu cầu HS đưa ra các phương án thời gian biểu để thực hiện các sở thích mà không ảnh hưởng đến học tập và giúp việc nhà.
- GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ kế hoạch của mình.
- GV nhận xét và có ý kiến về một số kế hoạch mà HS đã làm.

Hoạt động 7: Rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi (nhiệm vụ 7, 8 và 9 SGK)



Hoạt động này giúp HS thực hiện được các biện pháp thích ứng với sự thay đổi để không gặp khó khăn trong quá trình hoạt động và trưởng thành.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khảo sát mức độ thực hiện hướng dẫn giúp thích ứng

- GV đọc từng nội dung trong bảng, HS giơ thẻ (xanh – thuận lợi; vàng – bình thường, đỏ – khó khăn). GV đếm số thẻ theo màu và ghi số đếm được vào các ô tương ứng. GV tổng hợp số liệu trên mẫu của HS cả lớp.

STT	Nội dung hướng dẫn	Thuận lợi	Bình thường	Khó khăn
1	Thương yêu, chăm sóc bản thân mình và tự tin với những thay đổi của bản thân.			
2	Chủ động tham gia vào các mối quan hệ và cởi mở với:			
	- Người thân			
	- Bạn bè			
	- Thầy cô			
3	Sẵn sàng chia sẻ và xin hỗ trợ khi gặp khó khăn.			
4	Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt.			
5	Tìm hiểu kĩ các môn học và cách học hiệu quả đối với từng môn học từ kinh nghiệm của thầy cô, anh chị và bạn bè.			
6	Thực hiện cam kết, tuân thủ quy định, nội quy trường lớp, tuân thủ pháp luật.			

- Dựa trên số liệu, GV đưa ra nhận xét về thuận lợi và khó khăn của HS khi thực hiện các biện pháp để thích ứng và căn dặn HS rèn luyện thường xuyên.

2 Thực hành giúp bạn hoà đồng

- GV yêu cầu HS đọc ý 1, nhiệm vụ 8, trang 12 SGK và chỉ ra những biểu hiện cho thấy bạn H. chưa thích ứng với môi trường học tập mới.

Gợi ý: ước gì không có bài tập về nhà, ngồi chơi một mình, ít giao tiếp với các bạn khác.

- GV hỏi HS: Ai trong lớp còn giống bạn H.? Hãy chia sẻ nguyên nhân.
- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm đôi hoặc ba: một bạn sắm vai H. các bạn còn lại sắm vai bạn của H. khuyên hoặc rủ H. cùng học, cùng chơi,... để hoà đồng trong môi trường mới.
- GV nhận xét hoạt động.

3 Thể hiện sự tự tin

- GV yêu cầu HS đọc câu chuyện của bạn M. và trả lời câu hỏi: Vì sao bạn M. lại tự tin? (Nhiệm vụ 9, trang 12 SGK)
- GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm vì sao mình tự tin/ chưa tự tin. GV theo dõi các nhóm để biết được thực trạng.
- GV tổ chức cho HS thể hiện sự tự tin với bản thân: tổ chức cho HS đi từ cuối lớp lên trước lớp, yêu cầu đi thẳng lưng, mỉm cười chào các bạn; hỏi và yêu cầu HS tự tin khi trả lời các câu hỏi của GV (nói to, rõ ràng).
- GV ghi nhận sự cố gắng của HS và căn dặn HS luôn rèn luyện thường xuyên để có sự tự tin trong học tập, hoạt động, giao tiếp,...



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Giới thiệu sản phẩm “Tự hào là học sinh lớp 6” (dựa trên nhiệm vụ 10 – SGK)



Hoạt động này giúp HS tự tin giới thiệu về bản thân, thông qua đó GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đổi của HS.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu sản phẩm theo nhóm

- GV chia lớp thành một số nhóm phù hợp với không gian. Người trình bày phải đứng dậy để nói. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 10 được chuẩn bị trong SBT khi giới thiệu sản phẩm.

- GV đưa ra một số tiêu chí để HS vừa quan sát bạn trình bày, vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Nội dung: sở thích, khả năng, tính cách đặc trưng nào đó,...
 - Phong cách trình bày: tự tin, tương tác với các bạn,...
 - Ngôn ngữ: lưu loát, rõ ràng và có biểu cảm,...
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ nhóm. Lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu bản thân thông qua sản phẩm.
- Mỗi bạn chia sẻ ý kiến của mình: *Học được gì từ bạn và rút kinh nghiệm gì từ bạn thông qua phần trình bày?*
- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.

2 Giới thiệu sản phẩm trước lớp

- GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm đúng nơi quy định. Cho từng nhóm nối tiếp nhau đi tham quan sản phẩm của các nhóm bạn.
- GV trao đổi với HS về cảm nhận của mình với các sản phẩm của bạn.
- GV mời một vài HS có sản phẩm đặc biệt giới thiệu trước lớp.

3 GV đánh giá về sự tự tin

- GV đánh giá sự tự tin của HS với sản phẩm làm được.
- Đánh giá sự tiến bộ của HS.

Hoạt động 9: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua một số từ đặc tả, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chọn từ ngữ mô tả tính cách của bạn

- GV yêu cầu mỗi bạn trong nhóm hãy tìm ra một từ ngữ để mô tả gần đúng nhất với tính cách của một bạn trong nhóm. Như vậy nếu nhóm có 5 người thì mỗi người sẽ nhận được 4 từ. Ví dụ, bạn M. nhận được những từ sau:



- GV yêu cầu HS viết lại những từ ngữ mà các bạn dành cho mình (có thể viết vào SBT, nếu có); hãy chia sẻ với các bạn xem từ ngữ nào mình đồng ý với bạn, từ ngữ nào cần chia sẻ thêm để bạn hiểu đúng mình hơn hoặc là mình cần cố gắng nhiều hơn để xứng đáng với từ bạn dành cho. Ví dụ: Tớ thấy mình cũng hay giúp đỡ mọi người nhưng chắc phải giúp đỡ mọi người nhiều hơn nữa thì mới dám nhận từ tốt bụng.

2 Chia sẻ cảm xúc

- GV tổ chức thảo luận chung cả lớp: *Em ấn tượng nhất với từ nào mà bạn dành cho mình? Vì sao? Cảm xúc của em thế nào?*
- GV nhận xét ý nghĩa của hoạt động: *Hoạt động này giúp các em tự nhìn lại bản thân mình và biết các bạn đang nghĩ về mình như thế nào để rèn luyện tự tin hơn, hoà đồng hơn,...*

Hoạt động 10: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 11)



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 11, ý 1, chia sẻ về thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 11, trang 13 SGK. Sau khi xác định mức độ phù hợp với mỗi nội dung đánh giá thì cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục xem có bao nhiêu HS ở mức nào và ghi chép lại số liệu.

STT	Tự đánh giá	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Tổng điểm
1	Em thấy lo lắng về những thay đổi của cơ thể mình.	1	2	3	
2	Em tự hào về những sở thích và khả năng của mình.	3	2	1	
3	Em biết điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường giao tiếp.	3	2	1	
4	Em đã biết cách hoà đồng cùng các bạn trong lớp.	3	2	1	
5	Em mạnh dạn hỏi thầy cô khi không hiểu bài.	3	2	1	

STT	Tự đánh giá	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Tổng điểm
6	Em có nhiều bạn.	3	2	1	
7	Em đã quen với cách học ở trung học cơ sở.	3	2	1	
8	Em biết kiểm soát cảm xúc của mình tốt hơn.	3	2	1	

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được. Yêu cầu HS đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được về sự tự tin, sự thay đổi tích cực của HS khi bước vào lớp 6.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được. GV lưu ý: Điểm càng cao thì sự tự tin và khả năng thích ứng của HS càng tốt.
- GV đánh giá độc lập sự tiến bộ của HS trong chủ đề này.

Hoạt động 11: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho chủ đề tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

Yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện và cách tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân trong rèn luyện.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở chủ đề 2, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ của chủ đề 2, HS thực hiện những nhiệm vụ GV yêu cầu (làm trong SBT, nếu có); GV lưu ý HS về nhiệm vụ 8 tạo chiếc lọ thần kì ngay từ đầu chủ đề.
- GV rà soát xem những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

CHĂM SÓC CUỘC SỐNG CÁ NHÂN

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: trách nhiệm, chăm chỉ; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Một số trò chơi, bài hát phù hợp với chủ đề cho phần khởi động lớp học.
- Tranh ảnh, tình huống trình chiếu cho HS để quan sát.
- Không gian lớp học để HS dễ dàng hoạt động.

Học sinh:

- Chuẩn bị các nhiệm vụ trong SGK (làm trong SBT, nếu có).
- Thực hiện nhiệm vụ 8, trang 20 SGK ngay từ tuần đầu của chủ đề này: Sáng tạo bốn chiếc lọ thần kì hoặc bốn chiếc túi giấy thần kì.
- Chụp ảnh hoặc vẽ tranh không gian sinh hoạt của mình tại gia đình.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được tầm quan trọng của việc chăm sóc cuộc sống bản thân và chỉ rõ được những việc cần làm để đạt được mục tiêu của chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức hoạt động để khởi động tâm thế cho HS bước vào hoạt động.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết, sự hấp dẫn của chủ đề (GV giới thiệu khái quát về cách chăm sóc bản thân, về kinh nghiệm của chính GV khi

ở lứa tuổi đó đã nhận thức về chăm sóc bản thân như thế nào để HS háo hức mong muốn khám phá). Sự chăm sóc bản thân trong chủ đề này tập trung vào chăm sóc sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và tổ chức cuộc sống cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: Quan sát tranh chủ đề, mô tả hoạt động của các nhân vật trong tranh và ý nghĩa của việc làm đó; thảo luận ý nghĩa thông điệp của chủ đề (câu nói đóng khung).
- HS đọc cá nhân: định hướng nội dung; các nội dung cần thực hiện trong chủ đề (trang 15 SGK).
- GV có thể giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Chăm sóc sức khỏe qua việc thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày



Hoạt động này giúp HS nhận biết và hiểu được ý nghĩa của từng biện pháp chăm sóc sức khỏe cho bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày

- Dựa trên nhiệm vụ 1 trong SGK và SBT (nếu có), GV cho HS thảo luận nhóm về ý nghĩa của các biện pháp chăm sóc bản thân.
 - Chế độ dinh dưỡng
 - Tập thể dục, thể thao
 - Ngủ đủ giấc
 - Nghỉ ngơi hợp lý
 - Vệ sinh cá nhân
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ với cả lớp.
- GV nhận xét kết quả hoạt động của HS, kết luận về ý nghĩa của các biện pháp chăm sóc sức khỏe bản thân.

2 Khám phá những thay đổi của bản thân khi thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày

- Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm: *Việc thực hiện tốt chế độ sinh hoạt hằng ngày đã/ sẽ mang lại cho bản thân điều gì?*
- GV yêu cầu mỗi cá nhân hãy ghi chép lại những thay đổi tích cực vào một tờ giấy để bỏ vào chiếc lọ nhắc nhở hoặc lọ thú vị của mình.

Khoẻ
mạnh
hơn

Tinh
thần
sáng
khoải
hơn

Vui
vẻ
hơn

Tự
tìn
hơn

Cơ
thể
đẹp
hơn

Thay đổi
khác...

- GV chốt lại ý nghĩa của tự chăm sóc sức khoẻ.

Hoạt động 2: Tìm hiểu và thực hành tư thế đi, đứng, ngồi đúng



Hoạt động này giúp HS thực hành lại các tư thế đi, đứng, ngồi đúng để không ảnh hưởng đến sự phát triển của hệ cơ và xương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu tư thế đi, đứng, ngồi đúng

- GV cho cả lớp quan sát hình ảnh các tư thế đi, đứng, ngồi; yêu cầu HS chỉ ra tư thế đúng và phân tích tư thế được gọi là đúng/ không đúng.



- GV mời một vài HS lên làm mẫu đứng, đi, ngồi đúng/ không đúng và mời HS nhận xét.
- GV mời một vài HS trả lời câu hỏi: *Tư thế không đúng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sức khoẻ của mỗi cá nhân?*

2 Thực hành đi, đứng, ngồi đúng

- GV yêu cầu cả lớp đứng dậy, đứng tư thế đúng. GV mời một vài HS cùng quan sát tư thế của HS trong lớp và chỉnh sửa.
- GV cho từng nhóm đi lại trong lớp theo tư thế đúng, chỉnh sửa tư thế chưa đúng.
- Sau khi HS ngồi vào chỗ, GV yêu cầu cả lớp ngồi theo tư thế đúng, nhắc nhở những HS ngồi chưa đúng.
- GV dặn dò cả lớp luôn lưu ý tư thế của mình và quan sát thấy bạn chưa đúng thì nhắc nhở chỉnh sửa luôn.

Lưu ý: Nếu trong lớp có HS khuyết tật, khó vận động học hoà nhập, GV cần có liên hệ giúp các em luyện tập tốt hơn.

Hoạt động 3: Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt của em



Hoạt động này giúp HS rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng trong sinh hoạt.

GV có thể thực hiện như sau:

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm dựa trên ảnh/ tranh vẽ của mỗi cá nhân về góc học tập và nơi sinh hoạt của mình. GV có thể sử dụng các nội dung sau để yêu cầu HS chia sẻ hoặc có thể bổ sung thêm một số nội dung nếu thấy cần thiết.
 - Kể những việc mình làm để góc học tập, nơi sinh hoạt ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
 - Mức độ thường xuyên của việc làm đó (hàng ngày/ hàng tuần).
 - Cảm xúc của bản thân khi học tập, sinh hoạt trong không gian gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.
- GV yêu cầu HS sắp xếp lại chỗ ngồi học trên lớp của mình gọn gàng, ngăn nắp.
- GV mời một vài HS chia sẻ cảm xúc khi có thói quen ngăn nắp, gọn gàng. GV chốt lại ý nghĩa của thói quen này.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 4: Kiểm soát nóng giận



Hoạt động này giúp HS trải nghiệm một số kĩ thuật kiểm soát nóng giận, từ đó biết cách giải tỏa tâm lí của mình trong cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hành điều hoà hơi thở

- GV cho cả lớp ngồi tư thế thẳng lưng, hai tay để ngửa trên bàn, sau đó cùng nhắm mắt thực hiện kĩ thuật tập trung vào hơi thở: hít sâu và thở ra từ từ. Làm đi làm lại vài lần.
- GV giải thích vì sao việc làm này lại giảm được cơn nóng giận.

Gợi ý:

Khi tập trung vào hơi thở, bản thân sẽ không chú ý đến những việc trước đó, những điều làm chúng ta cáu giận. Khi điều hoà hơi thở, chúng ta điều hoà nhịp tim và vì thế sẽ bình tĩnh lại.

2 Thực hành nghĩ về điểm tốt đẹp ở người khác

- GV cho cả lớp hoạt động theo nhóm đôi: Nói ra những điều tích cực của bạn mình trong 3 phút (nói luân phiên).
- GV khảo sát về kết quả làm việc của HS bằng cách cho các em giơ tay trả lời các câu hỏi:
 - Em nào nói được từ 10 điều tốt về bạn trở lên?
 - Em nào nói được từ 7 điều tốt về bạn trở lên?
 - ... (Hỏi theo số giảm dần)
- GV mời một HS lên đứng trước lớp và cả lớp nói những điều tích cực về bạn đó (người nói sau không trùng với người nói trước).
- GV chốt lại: *Khi nghĩ đến những điều tích cực của bạn thì sự nóng giận cũng sẽ giảm. Các em cần thực hành thường xuyên điều này trong cuộc sống để kiểm soát nóng giận tốt hơn.*

3 Trải nghiệm kiểm soát cảm xúc trong tình huống

- GV cho HS thảo luận nhóm theo 3 tình huống của nhiệm vụ 4 ở trang 18 SGK (mỗi nhóm 1 tình huống và có thể bổ sung các tình huống khác): *Em sẽ thực hiện kĩ thuật nào để giải toả cơn nóng giận của mình?*
- GV yêu cầu HS sắm vai theo tình huống, thể hiện kĩ thuật giải toả nóng giận theo nhóm đôi (kiểm soát hơi thở; nghĩ về điều tích cực ở đối phương).
- GV hướng dẫn HS mô tả những thay đổi trong cơ thể mình khi cơn bực tức “lớn dần” và phỏng vấn: *Khi dùng kĩ thuật giải toả cơn nóng giận, em thấy cơ thể thay đổi như thế nào?*
- GV nhấn mạnh rằng khi mình vượt qua sự tức giận, mình đã chiến thắng bản thân và sẽ có nhiều cơ hội thành công trong cuộc đời.
- GV kết luận: *Kiểm soát nóng giận là một kĩ năng quan trọng với mỗi cá nhân. Nóng giận làm gia tăng nhịp tim, huyết áp, không tốt cho bộ não và còn làm ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội. Để kiểm soát nóng giận, chúng ta có thể điều hoà hơi thở, nghĩ về điều tốt đẹp của đối phương hoặc tránh đi chỗ khác,...*

Hoạt động 5: Tạo niềm vui và sự thư giãn



Hoạt động này hướng dẫn HS trải nghiệm với các biện pháp tự tạo cảm xúc tích cực, niềm vui cho bản thân và cảm nhận được ý nghĩa của việc làm đó khi bị căng thẳng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về các hình thức giải trí, văn hoá, thể thao của HS

- GV hỏi cả lớp: *Ai thích loại hình giải trí: nghe nhạc, đọc truyện, xem phim, chơi thể thao, viết nhật kí, trồng hoa, chăm sóc vườn,....?*

- GV thống kê số lượng để biết hình thức nào HS hay sử dụng nhất. GV có thể khuyên các em nên dùng nhiều cách thức khác nhau để thư giãn và tạo niềm vui vì điều đó sẽ làm cuộc sống thú vị hơn.

2 Trải nghiệm một số hoạt động tạo thư giãn

- GV hỏi HS: *Em thích nghe nhất nhạc gì, bài hát gì?* Sau đó cùng cả lớp nghe bản nhạc/ bài hát nhiều HS yêu thích. GV hỏi HS về cảm xúc khi nghe xong bài hát/ bản nhạc (thoải mái, dễ chịu, thú vị, vui,...).
- GV yêu cầu HS thực hiện một số động tác vận động để thư giãn cơ thể (Những động tác mà các em đã được học ở môn Giáo dục thể chất 6). GV hỏi HS về cảm giác sau khi vận động thư giãn.
- Tùy theo điều kiện lớp học và thời gian, GV có thể tổ chức thêm một số cách giúp HS thư giãn.
- GV kết luận: *Tạo niềm vui là cách chăm sóc đời sống tinh thần rất hiệu quả. Niềm vui giống như liều thuốc bổ cho tâm hồn tươi mới. Chúng ta không thể chờ ai đó mang cho mình niềm vui mà hãy tự mình biết cách làm cho mình vui vẻ.*

Hoạt động 6: Kiểm soát lo lắng



Hoạt động này giúp HS biết cách kiểm soát lo lắng để không ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và học tập.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến sự lo lắng

- GV khảo sát HS để tìm hiểu những nguyên nhân thường làm các em lo lắng. Phân loại theo các nhóm nguyên nhân.

Gợi ý các nguyên nhân:

- Lo lắng về học tập.
 - Lo lắng về quan hệ bạn bè.
 - Lo lắng về việc gia đình.
 - Lo lắng về hành vi có lỗi khi không thực hiện đúng theo cam kết, theo quy định.
- GV hướng dẫn để HS có thể trả lời những câu hỏi sau:
 - Khi nào em thực sự rất lo lắng?
 - Cần làm gì để vượt qua được sự lo lắng?
 - Khi lo lắng, em thường có biểu hiện tâm lí như thế nào? Em có muốn thoát ra khỏi tâm trạng lo lắng không?

2 Luyện tập kiểm soát lo lắng

- GV chia sẻ với cả lớp về bản chất của lo lắng.

Lo lắng là một trạng thái cảm xúc, thường gắn với vấn đề nào đó chưa được giải quyết hoặc đánh giá quá mức vấn đề xảy ra. Để giảm lo lắng, chúng ta cần phải giải quyết những nguyên nhân tạo ra sự lo lắng hoặc điều chỉnh nhận thức và cảm xúc của bản thân.

- GV chia lớp thành nhóm từ 4 – 6 HS và giải quyết hai vấn đề sau:
 - Một nửa lớp giải quyết vấn đề: Lo lắng vì đến lớp không có bạn chơi cùng. (Làm gì để bạn chơi với mình?).
 - Một nửa lớp giải quyết vấn đề: Lo sợ bị bắt nạt ở lớp. (Làm gì để không bị bắt nạt?).

Gợi ý:

- Gặp bạn/ nhóm bạn mình muốn chơi cùng và chia sẻ với các bạn đó về nỗi buồn của mình, thực sự mong muốn được các bạn chơi với mình.
- Nhờ lớp trưởng/ GV chủ nhiệm làm cầu nối giữa mình với các bạn tẩy chay mình. Khi gặp nhau cùng trao đổi cởi mở: Vì sao các bạn không muốn chơi cùng mình? Hệ quả của việc này thế nào? Làm gì để chúng ta trở thành những người bạn? Làm gì để hiện tượng này không xảy ra trong lớp học?
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- GV bổ sung nếu cách giải quyết của HS chưa thoả đáng.
- Giữ nguyên nhóm (hoặc tạo nhóm mới), GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề mà các bạn trong nhóm hay lo lắng nhất (trừ những vấn đề nêu ra ở phần trước) và tìm cách giải quyết để giảm lo lắng theo hướng dẫn của nhiệm vụ 6, trang 19 SGK.
- GV mời đại diện nhóm trình bày.
- GV bổ sung về cách giải quyết (nếu cần) và hỏi HS: Cảm nhận của em thế nào khi vấn đề được giải quyết? Em có giảm đi sự lo lắng không?
- GV căn dặn HS khi cảm thấy băn khoăn, lo lắng vấn đề gì đó nên chia sẻ với người thân, thầy cô, bạn bè. Mọi người sẽ hỗ trợ để giúp các em giảm lo lắng.
- GV kết luận: Kiểm soát lo lắng là một trong những kỹ năng điều chỉnh cảm xúc mà mỗi cá nhân cần rèn luyện mới có. Lo lắng làm ta bất an. Biết kiểm soát lo lắng sẽ thấy bình yên trong tâm trí.

Hoạt động 7: Suy nghĩ tích cực để kiểm soát cảm xúc



Hoạt động này giúp HS biết tư duy theo hướng tích cực, từ đó các em sẽ có được tâm hồn trong sáng và khoẻ mạnh.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Phân biệt người có tư duy tích cực và người có tư duy tiêu cực

- GV cho HS xem các bức tranh về người có tư duy tích cực, người có tư duy không tích cực và đoán: Ai là người có tư duy tích cực, ai là người có tư duy tiêu cực? (Có thể sử dụng bức hình bên phải.)

- Yêu cầu HS cho một số ví dụ thực tiễn mà các em đã gặp tương tự như tình huống trong tranh.



- GV kết luận: *Suy nghĩ tích cực là yếu tố quyết định để mỗi chúng ta có cái nhìn lạc quan, vui vẻ và có một tâm hồn khoẻ mạnh. Người có suy nghĩ tích cực luôn tin rằng mình sẽ làm được, sẽ vượt qua mọi trở ngại nếu mình cố gắng.*

2 Suy nghĩ về những điều tốt đẹp, nhớ về những kỉ niệm đẹp

- GV mời một vài HS chia sẻ về kỉ niệm đẹp với bạn/ các bạn trong lớp và nêu cảm nhận khi kể về những kỉ niệm đó. GV chốt lại: *Khi nghĩ về những kỉ niệm đẹp thường làm chúng ta vui vẻ, phấn chấn.*
- GV trình chiếu cho HS xem một đoạn video clip (hoặc kể chuyện) về cảnh đẹp quê hương, về thiên nhiên, về tấm gương người tốt việc tốt, về tấm gương ý chí, nghị lực,... giúp HS có cái nhìn tích cực về cuộc sống, yêu cuộc sống quanh ta. GV hỏi về cảm xúc của HS sau khi xem/ nghe.
- GV khẳng định: *Để tạo ra cách suy nghĩ tích cực, chúng ta hãy thường xuyên nghĩ về điều tốt của mọi người, về những kỉ niệm đẹp, xem những clip phong cảnh, phim,... có nội dung hay, lành mạnh.*

Hoạt động 8: Sáng tạo chiếc lọ thần kì



Hoạt động này giúp HS trải nghiệm với những "chiếc lọ" và cảm nhận được giá trị đích thực từ những việc làm nhỏ bé, tích cực mang lại, từ đó tạo động lực thực hiện những việc làm tốt, thú vị cho HS.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khám phá những chiếc lọ thần kì

- GV yêu cầu HS để những chiếc lọ thần kì (hoặc 4 chiếc túi giấy thần kì) của mình lên bàn với những mảnh giấy đã được viết và bỏ vào bên trong.

- GV hỏi cả lớp xem mỗi chiếc lọ (túi giấy) của mình có bao nhiêu tờ giấy đã được viết.
- Mời một số HS đọc những tờ giấy để chia sẻ cùng cả lớp (nếu HS ngại chia sẻ tờ giấy đó thì có thể chọn tờ giấy khác có nội dung dễ chia sẻ hơn).
- Ví dụ:

Chiếc lọ nhắc nhở	Chiếc lọ thú vị	Chiếc lọ thử thách	Chiếc lọ cười
Cảm giác vui khi thấy bạn H. cười tươi với mình.	Thích nghe bài hát dân ca.	Bình tĩnh, tự tin.	Cười mỉm, cười duyên.
Bạn X. đã giúp mình bê chống sách nặng.	Thích nói chuyện với bạn thân.	Đúng giờ, đúng hẹn.	Cười khúc khích.
Mình đã hoàn thành bài tập về nhà sớm hơn dự định.	Thích làm bánh cùng mẹ.	Vui vẻ, hoà đồng.	Cười phá lên, cười sáng khoái.

- GV ghi nhận việc làm có ý nghĩa của HS và ý nghĩa của 4 chiếc lọ (GV cũng nên có 4 chiếc lọ thần kì của mình và thảo luận cùng HS về ý nghĩa của 4 chiếc lọ thần kì trong xây dựng cảm xúc tích cực).

2 Trải nghiệm và cảm nhận với từng chiếc lọ

Trong quá trình HS đọc các tờ giấy đã ghi trong lọ thần kì của mình, GV tổ chức cho HS trải nghiệm và cảm nhận với từng chiếc lọ (có thể bốc trong lọ của GV) như sau:

- **Chiếc lọ nhắc nhở:** HS bốc một mảnh giấy trong chiếc lọ nhắc nhở và nói cảm xúc của mình khi đọc thông tin này.
Ví dụ: Mình rất vui khi thấy bạn cười tươi với mình. (Khi đọc thông tin này, mình thấy rất vui và cảm mến bạn hơn.)
- **Chiếc lọ thú vị:** HS bốc một mảnh giấy ra và đọc. Nếu điều thú vị đó hợp lí sẽ được đáp ứng ngay.
Ví dụ: Bây giờ tôi rất muốn được nghe hát.
+ GV cho cả lớp cùng hát một bài hoặc một nhóm bạn hát cho cả lớp cùng nghe.
+ GV có thể cho HS khác bốc các mảnh giấy tiếp theo (có thể là: Tôi thích nói chuyện với bạn. GV cho lớp 1 phút nói chuyện tự do với nhau,...).
- **Chiếc lọ thử thách:** HS bốc một mảnh giấy và đọc. Nếu thử thách đó có thể thực hiện trên lớp thì GV tổ chức thực hiện ngay.

Ví dụ: Tự tin.

- + GV cùng HS nhắc lại các cách để tự tin và thể hiện sự tự tin. Sau đó cho HS thực hành một số hành vi thể hiện sự tự tin như: đi đứng đúng tư thế, mắt nhìn vào người đối diện, thả lỏng cơ thể và mỉm cười,...
- + GV có thể cho HS khác bốc thêm các mảnh giấy và tổ chức một vài thử thách hợp lí.
- **Chiếc lọ cười:** HS bốc mảnh giấy và đọc xem đó là điều cười gì.
Ví dụ: Hãy cười mỉm với chính mình.
- + GV tổ chức cho HS cười mỉm với nhau.
- + Sau đó lại bốc thăm mảnh giấy khác và thực hiện các kiểu cười đó.
- Sau mỗi phần, GV hãy thảo luận về ý nghĩa của hoạt động mang lại cho HS.
- GV nhận xét hoạt động và căn dặn HS hãy tiếp tục bổ sung “những mảnh giấy” vào chiếc lọ và sử dụng hiệu quả những chiếc lọ thần kì này để bản thân luôn trở nên tích cực.

Hoạt động 9: Chiến thắng bản thân



Hoạt động này giúp HS ứng xử linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống, qua đó rèn luyện ý chí, quyết tâm xây dựng thói quen tốt từ việc chăm sóc bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xử lí các tình huống

- GV cho HS thảo luận theo nhóm về 3 tình huống của nhiệm vụ 9, trang 21 SGK (GV có thể xây dựng tình huống khác).
 - Nhóm 1 – Tình huống 1
 - Nhóm 2 – Tình huống 2
 - Nhóm 3 – Tình huống 3
- Các nhóm thảo luận ghi lại các cách xử lí mà nhóm đưa ra, sắp xếp các cách đó theo thứ tự từ nhiều bạn lựa chọn đến ít bạn lựa chọn.
- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.
- GV yêu cầu HS ghi lại những cách ứng xử mà em cho là phù hợp với mình (có thể bổ sung trong SBT, nếu có).

2 Xử lí tình huống thực tế của HS

- GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống “tranh đấu” của bản thân để có thể ra quyết định đúng/ chưa đúng.

- GV lựa chọn tình huống điển hình để cả lớp cùng thảo luận xem làm cách nào để chiến thắng bản thân trong tình huống đó (tùy thời gian của tiết học, GV có thể khai thác các tình huống còn lại).
- GV cần dặn HS tiếp tục rèn luyện bản thân để có ý chí và nghị lực chăm sóc bản thân tốt hơn.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 10: Trình diễn xử lý tình huống kiểm soát nóng giận và lo lắng



Hoạt động này giúp GV quan sát xem HS đã sử dụng những điều học được vào xử lý tình huống như thế nào.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hành một số kỹ thuật điều chỉnh cảm xúc

- GV cùng cả lớp cười theo các mức độ khác nhau: hi hi, ha ha, hô hô,...
- GV cho cả lớp thực hiện một số động tác tĩnh tâm: nhắm mắt thở đều, lắng nghe tiếng thở,...
- GV nhắc lại ý nghĩa của một số kỹ thuật điều chỉnh cảm xúc của bản thân và dặn HS nhớ sử dụng khi cần.

2 Xử lý tình huống

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về 2 tình huống theo yêu cầu của nhiệm vụ 10:
 - + Mô tả tình huống.
 - + Thảo luận cách xử lý.
- HS sắm vai để trình diễn kiểm soát tức giận và lo lắng trong nhóm. GV quan sát các nhóm để hỗ trợ.
- GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn ra một tình huống và trình diễn cách mà mình đã làm để giảm nóng giận và lo âu. Tùy theo thời gian, GV có thể cho HS trình diễn thêm các tình huống khác.
- GV cùng cả lớp trao đổi, nhận xét. GV có thể dựa trên sự trình diễn của HS để đánh giá được sơ bộ về sự tự tin của HS trong điều chỉnh cảm xúc của bản thân.

Hoạt động 11: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua quan sát và trả lời một số câu hỏi cơ bản, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn từ ngữ phù hợp mô tả bạn

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm: Mỗi bạn lựa chọn từ ngữ phù hợp với từng bạn trong nhóm liên quan đến nội dung chăm sóc và điều chỉnh bản thân để tặng bạn.

Gợi ý:

- Hay lo lắng vô cớ
- Dễ nổi nóng
- Ít chê người khác
- Kiểm chế cảm xúc chưa tốt
- Biết động viên người khác
- Ngăn nắp, gọn gàng
- Vui vẻ, hoà đồng
- ...

2 Chia sẻ trong nhóm

- GV yêu cầu HS trong nhóm chia sẻ cho các bạn biết mình mong đợi gì ở bạn và mình yêu thích gì ở bạn về chăm sóc cuộc sống cá nhân.
- Những bạn đã thực hiện tốt việc chăm sóc bản thân hãy chia sẻ kinh nghiệm để các bạn có tiến bộ nhanh hơn ở những nội dung liên quan.

Hoạt động 12: Khảo sát cuối chủ đề



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

GV yêu cầu HS chia sẻ về thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với ý 2, nhiệm vụ 11, trang 22 SGK, GV yêu cầu HS xác định mức phù hợp với mình ở từng nội dung. Sau đó, yêu cầu HS chấm điểm đánh giá như sau: hoàn toàn đồng ý: 3 điểm; đồng ý: 2 điểm; không đồng ý: 1 điểm.

STT	Nội dung chăm sóc bản thân	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
1	Em đi ngủ và thức dậy theo lịch để ra.	3	2	1
2	Em đảm bảo các bữa ăn hợp lí.	3	2	1

STT	Nội dung chăm sóc bản thân	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
3	Em không uống nhiều nước có chất gây nghiện.	3	2	1
4	Em tập thể dục đều đặn.	3	2	1
5	Em tắm rửa, vệ sinh cá nhân hằng ngày và thay giặt quần áo thường xuyên.	3	2	1
6	Em bắt đầu biết kiểm soát nóng giận.	3	2	1
7	Em bắt đầu biết kiểm soát lo lắng.	3	2	1
8	Em biết tự tạo niềm vui và thư giãn cần thiết.	3	2	1
9	Em biết cách suy nghĩ tích cực.	3	2	1
10	Em bắt đầu biết điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.	3	2	1
11	Em sắp xếp nơi học tập và sinh hoạt gọn gàng, sạch sẽ, thoải mái.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được. Yêu cầu HS đưa ra một vài lời nhận xét từ số liệu thu được về chăm sóc cuộc sống cá nhân.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được. GV lưu ý HS: Điểm càng cao càng chứng tỏ em là người biết chăm sóc bản thân tốt.

Hoạt động 13: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho chủ đề tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

Yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân trong rèn luyện.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở chủ đề 3 SGK, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ của chủ đề 3 (HS thực hiện vào SBT, nếu có). Chuẩn bị sưu tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò và xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp.
- GV rà soát xem những nội dung nào cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

XÂY DỰNG TÌNH BẠN, TÌNH THẦY TRÒ

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Thiết lập và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò.
- Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: nam châm bảng từ, in sẵn các phương án lựa chọn để HS gắn lên bảng, giấy nhớ các màu (hoạt động 7), giấy A0 hoặc A1, bút dạ các màu, băng dính.
- Chuẩn bị các bài hát về chủ đề tình thầy trò, tình bạn.
- Quả bóng.
- Các bảng khảo sát.

Học sinh:

- Chuẩn bị trước các nhiệm vụ trong SGK.
- Thẻ màu.
- Bút viết, bút màu, giấy A4, kéo, keo dính.
- Thực hiện bông hoa danh ngôn (nhiệm vụ 9), sổ tay giao tiếp của lớp (nhiệm vụ 10).

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, thấy được tầm quan trọng của việc xây dựng tình bạn, tình thầy trò; thấy được sự cần thiết thực hiện những việc làm cụ thể để xây dựng các mối quan hệ và cải thiện mối quan hệ hiện tại.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức cho cả lớp hát các bài hát về thầy cô, mái trường, bạn bè. Ví dụ: *Vui đến trường* sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung.
- GV hỏi đáp nhanh cảm xúc của HS về bài hát, về ý nghĩa của tình bạn, tình thầy trò với cuộc sống mỗi người.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề.

2 Định hướng nội dung

- Thảo luận cả lớp: GV cho HS quan sát tranh chủ đề, mô tả cảm xúc của các bạn trong tranh, chia sẻ ý nghĩa của thông điệp ở tranh chủ đề và đọc phần định hướng nội dung trong SGK.
- HS đọc cá nhân: các nội dung cần thực hiện ở trang 24 SGK.
- GV có thể giải thích thêm về các nội dung cần thực hiện và đề nghị HS bổ sung thêm những nội dung các em mong muốn thực hiện.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Khám phá cách thiết lập và mở rộng quan hệ bạn bè



Hoạt động này giúp HS ý thức được tầm quan trọng của việc chủ động tạo dựng và mở rộng mối quan hệ bạn bè, biết lên kế hoạch cụ thể để cải thiện và mở rộng mối quan hệ bạn bè hiện có.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu những cách làm quen với bạn mới

- GV tổ chức trò chơi *Biệt danh của tôi* theo nhóm 5 – 6 HS. GV phổ biến luật chơi: GV có 1 bông hoa/ lá cờ. Hoa/ cờ chuyển đến ai người đó sẽ mỉm cười và giới thiệu bản thân bằng một tính từ bắt đầu bằng chữ cái đầu trong tên của mình; giới thiệu sở thích, sở trường,...

Ví dụ: Bạn Lan nói “Chào các bạn, mình là Lan “lung linh”. Mình thích đọc truyện tranh và chơi cờ vua rất giỏi. Mình rất vui được làm quen với bạn”. Sau đó, Lan chuyển hoa/ cờ đến bạn mà mình muốn làm quen. Bạn nhận được nếu là Thanh sẽ mỉm cười và nói: Chào Lan “lung linh”, mình là Thanh “thành thật”. Mình thích đi biển và rất giỏi nhớ lời các đoạn quảng cáo. Mình rất vui được làm quen với bạn”. Nói xong, Thanh tiếp tục chuyển hoa/ cờ đến bạn khác.

- GV cùng đại diện HS làm mẫu để hướng dẫn trò chơi, sau đó tổ chức cho các nhóm chơi.
- GV hỏi đáp nhanh: *Khi muốn làm quen với bạn, em cần phải làm gì?*
- GV yêu cầu HS đọc cách làm quen bạn mới của M. ở ý 1, nhiệm vụ 1, trang 25 SGK.
- GV giới thiệu một số cách làm quen khác và yêu cầu HS thực hành theo nhóm 4 – 5 HS với các cách sau đây:
 - Khen một món đồ của bạn.
 - Khẳng định trông bạn quen và hình như đã gặp ở đâu đó.
 - Rủ bạn cùng tham gia một trò chơi hoặc một môn thể thao.
 - Hỏi bạn về một bộ phim nổi tiếng gần đây.
- GV mời một số nhóm đại diện lên thực hiện trước cả lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Chia sẻ về những lần làm quen với bạn

- GV hỏi cả lớp về những lần các em làm quen với nhau khi bước vào trường trung học cơ sở.
- GV mời một vài HS đại diện chia sẻ.
- GV kết luận về hoạt động.
- GV tổng kết những cách mà HS thường thực hiện, ít thực hiện. Khuyến khích các em chủ động làm quen với bạn bè bằng những cách lịch sự, thân thiện.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô



Hoạt động này giúp HS xác định được thời điểm, hình thức thích hợp để giao tiếp với thầy cô, bước đầu chủ động trong việc xây dựng mối quan hệ thầy trò.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu hình thức và cách thức giao tiếp với thầy cô

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, trang 25 SGK.
- GV hỏi cả lớp: *Khi có việc cần gặp thầy cô, em thường gặp vào lúc nào? Nói chuyện trực tiếp hay gián tiếp?*
- GV mời một vài HS chia sẻ.

Gợi ý:

Thời điểm	Hình thức
- Đầu tiết học - Giờ tan học - Giờ nghỉ trưa - Giữa các tiết học - Buổi tối	- Gặp trực tiếp - Nhắn tin - Gọi điện - Gửi thư điện tử

Lưu ý: GV có thể chia sẻ về hình thức và thời điểm thuận lợi mà mình có thể trao đổi với HS và lưu ý với HS chú ý thời điểm thích hợp đối với từng thầy cô.

- GV lưu ý HS về cách nhắn tin qua điện thoại cũng như trên mạng xã hội của HS với GV cần phải chuẩn mực: không dùng từ lóng, từ viết tắt không thông dụng,...

2 Thể hiện lại những trải nghiệm của học sinh khi giao tiếp với thầy cô

- GV thực hiện ví dụ mẫu về gọi điện thoại cho thầy cô: “Em chào cô ạ. Em gọi vào giờ này có phiền cô không ạ? Thưa cô, em là A. học sinh lớp 6B. Em có phần chưa hiểu về bài học sáng nay. Em có thể gọi điện hỏi cô lúc nào thì phù hợp ạ?”
- GV trao đổi với HS về phần giao tiếp mẫu, chỉ ra hình thức, nội dung, thời điểm và thái độ khi giao tiếp mà GV vừa thực hiện.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi. Mỗi bạn nghĩ ra nội dung mình muốn hỏi, lựa chọn thời điểm và hình thức giao tiếp. Sau đó, thực hành giao tiếp mỗi người 2 lượt: một lượt nói và một lượt nghe.
- GV mời một vài cặp HS thể hiện trước lớp.
- GV quan sát và nhận xét.

Hoạt động 3: Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè



Hoạt động này giúp HS bình tĩnh, bước đầu biết cách phát hiện vấn đề cá nhân gặp phải trong mối quan hệ với bạn bè và tìm cách giải quyết.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu bốn bước giải quyết vấn đề

- GV yêu cầu HS đọc 4 bước giải quyết vấn đề ở ý 1, nhiệm vụ 3, trang 26 SGK và xem lại bài tập 1, nhiệm vụ 3 trong SBT đã làm ở nhà.

- GV gọi một số HS nói lại ví dụ minh họa từng bước trong SGK.
- GV kết luận: *Trong thực tế, chúng ta thấy 4 bước này lướt qua rất nhanh nên thường không để ý. Việc luôn tư duy đầy đủ sẽ giúp chúng ta giải quyết vấn đề chắc chắn và đúng hướng.*

2 Liên hệ trải nghiệm của học sinh

- GV cho HS thảo luận nhóm 4 – 5 HS, yêu cầu lựa chọn một vấn đề của bạn trong nhóm. HS chia sẻ về cách giải quyết, phân tích các bước giải quyết vấn đề đã được vận dụng.
- GV mời một vài HS chia sẻ.
- GV nhận xét hoạt động.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 4: Giữ gìn quan hệ với bạn bè, thầy cô



Hoạt động này giúp HS rèn kĩ năng giữ gìn và phát triển tình cảm bạn bè, thầy cô. Từ đó thể hiện sự trân trọng tình cảm với bạn bè, thầy cô qua những việc làm, hành động cụ thể.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: *Làm theo lời bài hát*

- GV phổ biến luật chơi: HS hát và làm theo lời bài hát: *"Cắm tay nhau đi, xem ai có giận hờn gì. Cắm tay nhau đi, xem ai có giận hờn chi. Mình là anh em, có chi đâu mà giận hờn. Cắm tay nhau đi hãy cắm cái tay nhau đi".*
- GV lần lượt thay thế động từ *cắm tay* bằng các hành động khác như: *hỏi han, khoác vai,...*
- GV hỏi HS về thông điệp của trò chơi: *Khuyến chúng ta tươi cười, gần gũi, quan tâm đến nhau để mối quan hệ luôn thoải mái, vui vẻ và bền lâu.*

2 Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô

- GV yêu cầu HS mở SBT, xem lại nhiệm vụ 4 đã thực hiện ở nhà. GV cho HS bổ sung thêm những cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô của mình (khác với các gợi ý đã nêu trong SGK).
- GV tổ chức cho HS thực hành một số cách để giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.

Ví dụ:

Hành vi cần rèn luyện	Cách tổ chức
Tươi cười chan hoà với mọi người.	GV yêu cầu từng cặp quay nhìn nhau, cười thân thiện nói lời chào, hỏi thăm; sau đó đổi cặp và lại tươi cười chào hỏi.
Bênh vực và bảo vệ bạn khi bạn bị bắt nạt.	GV đưa tình huống: bạn N. bị M. bắt phải mang truyện đến lớp cho M. mượn, nếu không sẽ bị đánh. Nếu biết chuyện, em sẽ làm gì để bênh vực lẽ phải? GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 3 HS và sắm vai xử lý tình huống (1 bạn là M. 1 bạn là N. và 1 bạn là em).

- GV có thể hướng dẫn thêm các hành vi khác để rèn luyện cho HS nếu còn thời gian hoặc vào các giờ SHL, giờ hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- GV nhận xét hoạt động và kết luận.

Hoạt động 5: Phát triển kĩ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp



Hoạt động này giúp HS rèn kĩ năng thiện cảm với người giao tiếp qua việc sử dụng lời nói, cử chỉ, ánh mắt, khơi gợi ý tưởng cho nội dung giao tiếp phát triển. Qua đó, giúp HS hình thành kĩ năng lắng nghe, kĩ năng phản hồi và kĩ năng phát triển câu chuyện trong giao tiếp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lưu ý về kĩ năng lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi gợi mở

- GV nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc tạo thiện cảm trong quá trình giao tiếp với thầy cô và bạn bè. Bên cạnh sự chân thành, cần một số kĩ năng thể hiện tình cảm với người đối diện khi giao tiếp.
- GV gọi lần lượt 3 HS đọc các mục 1, 2, 3 trong nhiệm vụ 5, trang 27, 28 SGK.

2 Thực hành kĩ năng lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi gợi mở

- GV tạo các nhóm 3 HS, yêu cầu HS đứng về nhóm, phân rõ số 1, 2, 3 cho từng HS trong nhóm.
- Hoạt động này được thực hiện theo 3 lượt với các vai trò được thay đổi như sau:

	Lượt 1	Lượt 2	Lượt 3
Phân vai	- Số 1 là người nghe. - Số 2 là người kể chuyện. - Số 3 là người quan sát.	- Số 1 là người quan sát. - Số 2 là người nghe. - Số 3 là người kể chuyện.	- Số 1 là người kể chuyện. - Số 2 là người quan sát. - Số 3 là người nghe.
Người kể chuyện	Kể về một niềm vui, một kỉ niệm đáng nhớ.	Kể về nỗi sợ hãi của bản thân.	Kể về kế hoạch nghỉ hè, kế hoạch nghỉ Tết.
Người nghe	Người nghe thể hiện sự không chú tâm, lơ đãng, làm việc riêng, không để ý đến câu chuyện của người nói.	Người nghe thể hiện nghe nhưng cứ nghe được một câu thì đã đưa ra lời khuyên hoặc phủ nhận ý kiến của người nói, can thiệp quá nhiều vào quá trình người nói trình bày câu chuyện.	Người nghe thể hiện lắng nghe chuẩn mực; ánh mắt chú tâm vào người nói; gương mặt biểu cảm theo người nói, gật đầu đồng ý; thỉnh thoảng hỏi thêm hoặc nói câu cảm thán thể hiện sự đồng cảm, thấu hiểu.
Người quan sát	Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện.	Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện.	Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện.
Thời gian	2 phút	2 phút	2 phút

Lưu ý: Người nghe ở từng lượt sẽ được GV thảo luận riêng về cách nghe (theo lượt chơi ở từng lượt) để giữ bí mật, không cho hai bạn còn lại trong nhóm biết.

3 Thảo luận về kĩ năng lắng nghe

- GV trao đổi với HS về từng lượt sắm vai với 2 câu hỏi:
 - Người nói chuyện cảm thấy thế nào khi người nghe như vậy?
 - Người quan sát khi hai bạn nói chuyện với nhau như vậy có suy nghĩ gì?
- GV gọi một số HS ở các nhóm phát biểu.
- Với lượt 3, GV nhấn mạnh việc người nghe lắng nghe tốt đã tạo sự thiện cảm trong giao tiếp, người nói có ấn tượng tốt về người nghe này. Điều đó góp phần tạo quan hệ tốt đẹp.
- GV chốt lại ý nghĩa của hoạt động.

Hoạt động 6: Giải quyết những tình huống nảy sinh trong trường học (nhiệm vụ 6 và 7)



Hoạt động này giúp HS nhận ra các vấn đề tiêu cực HS đang phải đối mặt ở độ tuổi học đường, HS được chia sẻ để giải tỏa những khúc mắc và biết xử lý một số tình huống điển hình trong môi trường lớp học.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định vấn đề học sinh lớp 6 thường gặp phải

- GV yêu cầu HS đọc SGK, chọn ra những vấn đề bản thân HS gặp phải.
- GV hỏi vấn đáp, HS giơ tay, ví dụ:
 - *Bạn nào tự thấy mình hay đùa dai thì giơ tay!*
 - *Bạn nào thấy mình hay thất hứa với bạn?*
 - *Bạn nào dễ nổi cáu với mọi người?*
- GV gợi mở thêm: *Em còn gặp vấn đề nào ngoài những vấn đề nêu trong sách? Hãy kể ít nhất 3 vấn đề.*

2 Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè

- GV mời một số HS nhắc lại ngắn gọn 4 bước giải quyết vấn đề.
- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS thảo luận giải quyết 3 tình huống ở nhiệm vụ 7 trong 5 phút. Cụ thể:
 - Nhóm 1, 2 giải quyết tình huống 1; nhóm 3, 4 giải quyết tình huống 2. Cách thể hiện là thuyết trình, có thể sử dụng sơ đồ, hình vẽ,...
 - Nhóm 5, 6 giải quyết tình huống 3. Cách thể hiện là sắm vai thể hiện tình huống và cách giải quyết. Trong sắm vai thể hiện rõ được sự vận dụng 4 bước giải quyết vấn đề.
- GV quan sát các nhóm và mời đại diện chia sẻ cách nhóm mình xử lý tình huống.
- GV nhận xét hoạt động.

Gợi ý: Vận dụng các bước giải quyết vấn đề vào các tình huống.

Tình huống 1	Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết.	Em bị bạn N. trêu chọc, làm trò cười cho các bạn.
	Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề.	- Bạn N. thường trêu chọc một bạn nào đó làm cho mọi người cười. - Em và các bạn trong lớp đều bị trêu chọc.

	Bước 3: Lựa chọn và thực hiện biện pháp giải quyết vấn đề.	– Nói rõ với bạn N. mình không thích điều đó. – Không vào hòa với N. để trêu các bạn khác. – Nói với các bạn trong lớp không nên cười khi N. trêu chọc ai đó.
	Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp.	– Em và các bạn không còn cười khi bạn N. trêu chọc người khác. – Bạn N. đã bỏ thú vui trêu đùa người khác.
Tình huống 2	Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết.	Bạn A. chưa hoà nhập được với các bạn trong lớp.
	Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề.	– Có thể bạn ngại giao tiếp; có thể bạn đang có chuyện buồn,... – Nếu kéo dài sẽ dẫn đến bạn không biết chia sẻ cùng ai, không tìm được sự đồng cảm hay niềm vui giữa bạn bè.
	Bước 3: Lựa chọn và thực hiện biện pháp giải quyết vấn đề.	– Chủ động bắt chuyện với bạn, nói về cuốn truyện đang được yêu thích, bộ phim hay hoặc những điều thú vị khác; chú ý đồ dùng của bạn và khen khi thấy đẹp; dần dần hỏi thăm về gia đình và tâm sự với bạn nhiều hơn. – Nhờ cô giáo giao việc để bạn tiếp xúc nhiều hơn với các bạn trong lớp; cùng các bạn trong lớp hỏi bài hoặc nhờ bạn hướng dẫn một hoạt động nào đó để bạn A. tham gia giao tiếp nhiều hơn với các bạn.
	Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp.	– Em đã nói chuyện với bạn A. – Bạn A. đã chơi cùng các bạn.
Tình huống 3	Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết.	M. nói những điều chưa đúng về em, em buồn khi nghe được điều đó.
	Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề.	– Một bạn truyền tin cho em (bản thân em chưa được chứng kiến, thông tin này cần được kiểm chứng). – Em lo lắng vì có người làm xấu hình ảnh của mình. – Em và M. sẽ dần xa lánh nhau, đánh mất tình bạn.

	Bước 3: Lựa chọn và thực hiện biện pháp giải quyết vấn đề.	- Hỏi lại bạn truyền tin xem bạn M. nói những gì về em để kiểm chứng đó là "nói xấu" và xem những điều M. nói là đúng hay chưa đúng. - Gặp trực tiếp bạn M. để nói chuyện thẳng thắn, hỏi bạn về những điều bạn chưa hài lòng ở em. Cả hai nói chuyện cho rõ ràng, vì rất có thể M. chưa hiểu rõ em, nhìn nhận ở góc độ khác. - Dù kết quả buổi nói chuyện ra sao, em cũng thể hiện rõ thiện cảm và sự mong muốn M. sẽ góp ý trực tiếp với em, không nói qua người khác.
	Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp.	- Em và M. đã hiểu nhau hơn. - Em đã hết buồn và cảm thấy thoải mái hơn.

3 Quan sát tranh và dự đoán

- GV chia lớp thành nhóm 4 HS, yêu cầu HS quan sát tranh ở ý 2, nhiệm vụ 7, trang 29 SGK và dự đoán những vấn đề có thể xảy ra, đề xuất cách giải quyết những vấn đề đó (đối với cả hai nhóm đối tượng: nhóm bạn, bạn gái).
- GV mời một số HS trong các nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết về các dự đoán có thể xảy ra và cách giải quyết theo 4 bước.

Hoạt động 7: Ứng xử đúng mực với thầy cô (nhiệm vụ 8)



Hoạt động này giúp HS ứng xử (bằng lời nói, hành động, thái độ) đúng mực với thầy cô trong những tình huống điển hình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ kỉ niệm về cách ứng xử với thầy cô

- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về những hành vi, lời nói mà mình ứng xử chưa đúng mực với thầy cô và bài học mà mình tự rút ra cho bản thân.
- Từ bài học của mỗi HS rút ra, GV hướng HS đến ý nghĩa của việc biết cư xử đúng mực với thầy cô.

2 Thực hành cách ứng xử đúng mực với thầy cô

- GV yêu cầu HS đọc ý 1 nhiệm vụ 8, trang 30 SGK.

- GV cho HS thảo luận theo cặp, lựa chọn phương án xử lí được nêu trong sách và lí do lựa chọn. Thời gian làm việc: 3 phút. Hết thời gian, các nhóm ghi số thứ tự phương án lựa chọn vào tấm bảng nhỏ/ giấy A4.
- GV hỏi HS về lựa chọn cách ứng xử. HS giơ bảng/ giấy A4 để trả lời.
 - *Bạn nào lựa chọn cách ứng xử số 1?*
 - *Bạn nào lựa chọn cách số 2?*
 - *Bạn nào lựa chọn cách số 3?*
 - *Bạn nào lựa chọn cách số 4?*
- GV hỏi lí do HS lựa chọn khi HS giơ phương án.
- GV nhận xét và hướng dẫn HS cách ứng xử phù hợp.
- GV tham khảo những lí do dưới đây:

Hành vi ứng xử	Vì sao nên hay không nên?
Đứng im, cúi mặt và không nói gì.	Đây là cách ứng xử không nên vì sẽ làm mất thời gian của tiết học do sự im lặng của em, gây sự chú ý không tốt của mọi người và không khí lớp học có thể trở nên căng thẳng.
Cố gắng nói điều mình biết nhưng không liên quan đến câu hỏi.	Đây là cách ứng xử không nên vì sẽ làm mất thời gian của thầy cô và các bạn khi em nói những điều không liên quan đến bài học, ảnh hưởng không tốt đến hình ảnh của bản thân em.
Nói lời xin lỗi thầy cô vì chưa học bài hoặc chưa chú ý nghe giảng.	Đây là cách hợp lí cho tình huống vì không làm mất thời gian tiết học, lại giúp thầy cô rõ được em đang cần bổ sung kiến thức phần nào.
Nói với thầy cô là mình chưa hiểu rõ câu hỏi và nhờ thầy cô giải thích lại giúp.	Đây là cách ứng xử không nên vì nếu em thật sự không biết câu trả lời, thầy cô sẽ tốn thời gian, công sức giải thích câu hỏi cho em.

3 Xử lí tình huống

- GV yêu cầu HS đọc các tình huống nêu ở ý 2, 3 nhiệm vụ 8, trang 30 SGK. Các tình huống này, GV đã nhắc HS đọc và suy nghĩ trước ở nhà.
- GV giao cho 1 nhóm HS sắm vai xử lí tình huống với phần phản ứng tiêu cực của HS.

Ví dụ:

- Tình huống 2: HS đứng lên chối quanh, nói rằng mình không quên sách vở.
- Tình huống 3: HS đứng phắt dậy phản ứng cho rằng thầy cô trù dập, có định kiến.
- Sau mỗi tiểu phẩm, GV trao đổi với HS về cách ứng xử của bạn sắm vai HS, hỏi HS trong lớp về cách ứng xử nên làm trong tình huống này.

Gợi ý:

- Tình huống 1: Nhận lỗi và hứa sẽ soạn sách vở kĩ trước khi đi học.
- Tình huống 2: Chờ thầy cô nói xong, đứng lên xin phép được trình bày rõ để thầy cô hiểu.

Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm các tình huống khác để tăng cơ hội cho HS được thực hành ứng xử đúng mực với thầy cô.

- GV nhận xét và hướng dẫn HS cách ứng xử đúng mực trong các tình huống trên.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Chia sẻ danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò và xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp (nhiệm vụ 9 và 10)



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm để chia sẻ thông điệp về ý nghĩa việc giữ gìn và nuôi dưỡng tình bạn, tình thầy trò. Thông qua đó, GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đổi, cố gắng của từng HS trong chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu và trưng bày *Bông hoa danh ngôn*

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ các câu danh ngôn tâm đắc nhất về tình bạn, tình thầy trò đã sưu tầm được và lí do mà HS tâm đắc câu danh ngôn đó.
- GV mời đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp về các câu danh ngôn của nhóm.
- Các nhóm khác chú ý lắng nghe, bổ sung những danh ngôn mà nhóm trước chưa trình bày.
- GV yêu cầu mỗi HS viết câu danh ngôn vào bông hoa tự làm (bông hoa đã được chuẩn bị trước ở nhà).
- GV gọi một HS bất kì trong lớp. HS được gọi đứng trước cả lớp, nói về câu danh ngôn của mình và trân trọng tặng cho một bạn trong lớp (có thể tặng GV).

2 Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp

- GV mời một vài HS đọc trước lớp một hoặc một số câu nói ấn tượng của bản thân hoặc của bạn mà mình đã ghi nhớ được trong thời gian qua. HS trong lớp đoán đó là câu nói của ai.
- GV dặn dò HS giữ gìn những trang giấy đã ghi để cuối năm tập hợp lại làm cuốn sổ tay giao tiếp của lớp. Đây là cuốn sổ tay mở vì sẽ được bổ sung thường xuyên vào cuối mỗi năm học. GV nhắc nhở HS cần tích cực quan sát thầy cô, các bạn trong lớp và gắn kết với mọi người để bổ sung được sổ tay giao tiếp.

Hoạt động 9: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Viết 2 điều tốt đẹp mình mong muốn dành cho bạn

- GV yêu cầu HS dán lên lưng bạn mình một tờ giấy A4, lần lượt viết lên tờ giấy ở lưng bạn 2 điều mình thích về cách ứng xử của bạn với bạn bè, thầy cô và 1 điều mình mong muốn bạn thay đổi trong cách ứng xử với bạn bè, thầy cô.
- GV có thể cho HS đứng thành vòng tròn để tất cả đều viết lên giấy A4 dính ở trên lưng nhau, sau đó cho di chuyển tự do trong lớp để xin những lời chia sẻ của các bạn trong thời gian 5 phút.

2 Chia sẻ về những điều bạn thích và mong ở mình

- GV yêu cầu HS gỡ tờ giấy ở sau lưng và di chuyển về chỗ ngồi theo tổ của mình để chia sẻ với các bạn trong tổ về những điều các bạn thích và mong ở mình.
- GV mời một số HS chia sẻ những điều bạn thích và mong ở mình trước cả lớp và cảm xúc của HS khi nhận được những lời chia sẻ của các bạn trong lớp.
- GV khích lệ HS nhận xét và nhìn nhận vào những điểm tốt đẹp ở bạn bè.

Hoạt động 10: Khảo sát cuối chủ đề (nhiệm vụ 11)



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

GV yêu cầu HS mở ý 1, nhiệm vụ 11, trang 31 SGK chia sẻ về thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với ý 2, nhiệm vụ 11, sau khi HS xác định mức độ, GV yêu cầu HS tự cho điểm từng nội dung đánh giá theo mức độ như bảng dưới đây. Sau đó, GV thống kê và ghi chép lại số liệu.

Tự đánh giá	Đúng	Phân vân	Không đúng
Em đã chủ động tiếp xúc với thầy cô, các bạn trong lớp, trong trường.	3	2	1
Em biết cách để xây dựng và giữ gìn quan hệ với thầy cô, bạn bè.	3	2	1
Em biết cách lắng nghe và duy trì cuộc nói chuyện.	3	2	1
Em có thể nhận diện một số vấn đề nảy sinh trong các mối quan hệ ở trường.	3	2	1
Em biết cách giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè.	3	2	1
Tổng			

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.
 - Đạt từ 13 – 15 điểm: Em chủ động xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.
 - Đạt từ 9 – 12 điểm: Em đã xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.
 - Dưới 9 điểm: Em cần cố gắng hơn trong xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.

Hoạt động 11: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

Yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở chủ đề 4 SGK, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 4 để HS thực hiện vào vở.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.
- Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình.
- Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Dẫn HS đọc trước SGK và thực hiện nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2 (nếu có SBT thì làm trong SBT).
- Bài hát/ nhạc về chủ đề gia đình.
- Bông hoa.

Học sinh:

- Lập sơ đồ gia đình bên nội, bên ngoại của mình; ảnh gia đình của mình.
- Trao đổi với bố mẹ để biết được những khó khăn gia đình đã gặp.
- Vẽ và trưng bày tranh về gia đình mơ ước (nhiệm vụ 8);
- Thẻ màu.
- Làm các việc quan tâm đến sở thích người thân (nhiệm vụ 5).
- Chọn và thực hiện 2 – 3 cách tạo không khí gia đình vui vẻ (nhiệm vụ 7).

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được vai trò, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng quan hệ gia đình và chỉ rõ được những việc làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức cho cả lớp hát bài quen thuộc về gia đình. Ví dụ: *Gia đình nhỏ, hạnh phúc to* sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung.
- GV hỏi đáp nhanh về cảm xúc của HS, về thông điệp của bài hát và ý nghĩa của gia đình đối với HS.
- GV giới thiệu ý nghĩa và vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân.

2 Định hướng nội dung

- Thảo luận nhóm: GV cho HS quan sát tranh chủ đề, mô tả không khí gia đình trong bức tranh (*Từng thành viên đang làm gì? Em có thích hình ảnh gia đình này không? Vì sao?*).
- GV tổ chức cho HS chia sẻ thông điệp của chủ đề.
- Đọc cá nhân: HS đọc các nội dung cần thực hiện ở trang 33 SGK.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Giới thiệu gia đình em



Hoạt động này giúp HS giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoại của mình và chia sẻ ý nghĩa của gia đình đối với bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoại của em

- GV chia lớp thành nhóm 4 – 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm giới thiệu về gia đình bên nội, bên ngoại theo sơ đồ mình đã chuẩn bị hoặc ảnh gia đình.
- GV mời một vài em lên giới thiệu gia đình nội, ngoại của mình.
- GV có thể hỏi thêm nếu thấy cần thiết về sơ đồ của HS.

2 Kể về một số hoạt động trong gia đình bên nội, bên ngoại của em và ý nghĩa của gia đình đối với em

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm theo 2 vòng:
 - Vòng 1: Kể về một số hoạt động em tham gia cùng gia đình bên nội, bên ngoại của em.
 - Vòng 2: Chia sẻ ý nghĩa của gia đình đối với mình.

- GV mời một số HS ở các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV chia sẻ về ý nghĩa của gia đình và khích lệ HS trân quý, nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình.

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình



Hoạt động này giúp HS khám phá những cách thức nuôi dưỡng mối quan hệ trong gia đình. Từ đó, giúp HS biết cách nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ những việc làm nuôi dưỡng quan hệ gia đình

- GV có thể yêu cầu HS mở SBT xem lại nhiệm vụ 2 mà mình đã thực hiện ở nhà, hỏi nhanh về kết quả các em thực hiện nhiệm vụ này (nếu có).
- GV chia lớp thành 6 nhóm. Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận, đưa ra việc làm cụ thể về sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình theo 6 cách của ý 1, nhiệm vụ 2, trang 34 SGK.

Gợi ý:

Cách nuôi dưỡng	Những việc làm cụ thể
1. Thường xuyên quan tâm, hỏi thăm nhau về cuộc sống và công việc.	- Bố hay hỏi em về tình hình học tập ở trường. - Mẹ hay hỏi bố về công việc ở cơ quan. - Ông bà hỏi em đi học có vui không. - Em hỏi ông bà về sức khỏe. - ...
2. Chăm sóc người thân những lúc mệt mỏi, ốm đau.	- Mẹ nấu cháo cho bà. - Em pha nước hoa quả cho mẹ. - Em đắp lưng cho ông bà. - ...
3. Dành nhiều thời gian quây quần bên nhau.	- Cả nhà cùng tập thể dục buổi sáng. - Cả nhà về quê thăm ông bà. - Cả nhà cùng đi hội chợ/ lễ hội/ đi dã ngoại... - ...
4. Chia sẻ và hỗ trợ nhau trong các công việc gia đình.	- Em chăm sóc vườn rau của bà. - Em và cả nhà dọn dẹp nhà cửa/ làm vườn. - Bố giặt quần áo cho cả nhà. - ...

Cách nuôi dưỡng	Những việc làm cụ thể
5. Hỗ trợ nhau về vật chất và tinh thần khi cần.	- Bố mẹ biểu ông bà tiền tiêu vật hằng tháng. - Họ hàng đến an ủi và hỗ trợ khi gia đình em gặp khó khăn. - Em động viên em gái khi em ấy buồn. ...
6. Duy trì bữa cơm gia đình thường xuyên.	- Em cùng mẹ nấu cơm và làm món bố thích. - Bố đi chợ mua đồ ăn và nấu món mà em yêu thích. - Cả nhà cùng dọn cơm và ngồi ăn vui vẻ. ...

- GV mời một vài em đại diện lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của các nhóm.

2 Chia sẻ cảm xúc của em về nuôi dưỡng quan hệ gia đình

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS và yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ việc đáng nhớ nhất mình đã làm thể hiện sự quan tâm, nuôi dưỡng tình cảm với các thành viên trong đại gia đình bên nội, bên ngoại. *Em ấn tượng cách của bạn nào nhất?*
- GV hỏi – đáp nhanh: *Khi được quan tâm, chăm sóc, các thành viên trong gia đình sẽ cảm thấy như thế nào? Bản thân em cảm thấy thế nào khi quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình?*
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và khuyến khích HS tiếp tục thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, nuôi dưỡng mối quan hệ trong gia đình.

B RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3: Thực hiện những việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS rèn luyện kĩ năng chăm sóc gia đình thường xuyên bằng những việc làm cụ thể.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nói lời yêu thương với người thân

- GV tổ chức cho cả lớp cùng hát một bài hát về gia đình, vừa hát vừa chuyển tay nhau một bông hoa. Khi GV hô lệnh "Dừng" (hoặc nhạc dừng, nếu có nhạc), bông hoa ở trên tay ai, người đó sẽ nói một lời yêu thương mình muốn dành cho người thân.
- GV hỏi HS về thói quen nói lời yêu thương với các thành viên trong gia đình.

2 Thực hành một số việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 2 – 3 HS thực hành theo các việc làm dưới đây:

Lưu ý: GV yêu cầu HS đổi vai ở mỗi tình huống và bổ sung thêm các tình huống thực tế khác để HS được tăng cường thực hành.

- Hỏi thăm khi bố mẹ đi làm về.
 - Kể chuyện học tập ở trường cho bố mẹ nghe.
 - Chia sẻ niềm vui/ nỗi buồn của mình cho bố mẹ biết.
 - Chăm sóc, hỏi chuyện khi ông bà bị ốm.
- GV mời một số nhóm HS trình diễn trước lớp các tình huống đã thực hành.
 - GV nhận xét, khích lệ HS thường xuyên thực hiện những việc làm quan tâm, chăm sóc người thân.

3 Chia sẻ về sự cải thiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 HS, lần lượt từng HS chia sẻ những việc em thường làm để chăm sóc gia đình và tần suất (thường xuyên, hiếm khi) thực hiện những việc làm đó.
- GV mời một số đại diện của các nhóm chia sẻ trước cả lớp.
- GV phỏng vấn cả lớp:
 - *Cảm xúc của mọi người trong gia đình khi em thể hiện sự quan tâm?*
 - *Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình đã thay đổi như thế nào?*
- GV nhận xét, tổng kết chung về thái độ tham gia hoạt động của HS, đồng thời khẳng định, để nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình cần có lời nói, việc làm cụ thể, quan tâm, chăm sóc nhau.

Hoạt động 4: Chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ, người thân



Hoạt động này giúp HS tìm hiểu và chia sẻ những khó khăn cùng bố mẹ, người thân, thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể về những khó khăn có thể gặp trong gia đình

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm từ 3 – 4 HS, lần lượt từng em kể với bạn về những khó khăn mà bố mẹ và người thân mình từng gặp phải (nhiệm vụ 4, SBT, nếu có).
- GV hỏi đáp nhanh: *Những khó khăn mà các gia đình thường gặp là gì? Em đã làm gì để chia sẻ với bố mẹ?*
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

2 Thực hành chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ

- Dựa theo hướng dẫn của nhiệm vụ 4, trang 36 SGK và gợi ý 4 tình huống cụ thể dưới đây, GV cho HS thảo luận và sắm vai xử lý tình huống.

Lưu ý: GV nên bổ sung thêm những tình huống thực tế mà HS đã chia sẻ trong hoạt động để tăng cơ hội cho HS được thực hành.

- **Tình huống 1:** Mẹ em bị ốm, hàng ngày bố vẫn phải đi làm, chị gái và em phân công nhau để chăm sóc mẹ. Em nói lời động viên mẹ như thế nào để mẹ vui hơn?
 - **Tình huống 2:** Bố em đi công tác xa hai tháng. Mẹ thường đi làm cả ngày, công việc cũng rất vất vả. Em làm gì để gia đình giữ được không khí ấm áp, bớt đi sự vắng bóng của bố trong gia đình?
 - **Tình huống 3:** Trận lũ lụt vừa qua, gia đình em bị cuốn trôi một số tài sản lớn. Bố mẹ em rất buồn vì mất mát này. Em làm/ nói gì trong tình huống này để thể hiện sự chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ?
 - **Tình huống 4:** Do tác động của dịch Covid – 19 nên bố em tạm thời bị mất việc làm, công việc bán hàng của mẹ em cũng bị ảnh hưởng, gia đình thực sự gặp khó khăn. Em có thể làm gì trong tình huống này để giúp đỡ bố mẹ?
- GV lựa chọn những nội dung có thể thực hành trên lớp. GV mời một số nhóm lên trình diễn các tình huống mà các nhóm thực hành.
 - GV kết luận về ý nghĩa của những việc làm chia sẻ khó khăn cùng gia đình và khuyến khích các em chia sẻ cùng bố mẹ, người thân khi họ gặp khó khăn.

3 Chia sẻ những việc đã làm cùng bố mẹ và người thân để vượt qua khó khăn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 3 – 4 HS, yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về những việc gia đình em đã làm cùng nhau để vượt qua khó khăn.
- GV mời một số HS ở các nhóm lên chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết hoạt động: *Khó khăn là một phần trong cuộc sống mà gia đình nào cũng gặp phải. Khi cùng nhau chung sức vượt qua khó khăn, gia đình trở nên gắn kết và bền vững hơn. Từ đó, khích lệ HS thực hiện các hành vi chăm sóc, quan tâm và chia sẻ cùng bố mẹ, người thân.*

Hoạt động 5: Quan tâm đến sở thích của người thân



Hoạt động này giúp HS có kĩ năng tìm hiểu và thể hiện sự quan tâm đến sở thích của người thân trong gia đình và tôn trọng những sở thích riêng đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nói về sở thích của các thành viên trong gia đình

- GV sử dụng kĩ thuật phỏng vấn nhanh với HS theo từng câu hỏi, mỗi HS chỉ cần trả lời một sở thích cho mỗi câu hỏi.
 - *Bố, mẹ em thích gì nhất?*
 - *Ông, bà em thích gì nhất?*
 - *Anh, chị, em,... thích gì nhất?*
- GV khẳng định: Việc biết các sở thích của các thành viên trong gia đình sẽ giúp chúng ta quan tâm, hiểu nhau hơn.

2 Thực hành các cách quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình

- Dựa theo hướng dẫn của nhiệm vụ 5 trong SGK, GV tổ chức HS thảo luận theo nhóm với 3 yêu cầu sau (có thể giao cho mỗi nhóm một yêu cầu):

Gợi ý:

TT	Nhiệm vụ	Những việc làm cụ thể
1	Hãy đưa ra những việc làm, câu hỏi để tìm hiểu sở thích của người thân trong một chuyến đi tham quan, dã ngoại của gia đình.	- Chú ý quan sát xem bố (mẹ, anh, chị,...) thể hiện sự thích thú với điều gì, hay nói câu cảm thán với những gì. - Hỏi bố, mẹ, người thân về chuyến đi. Ví dụ: + Mẹ ơi, mẹ có thích những chuyến đi như thế này không? Mẹ thích đến nơi nào nhất? + ...
2	Hãy đưa ra những việc làm, câu hỏi để tìm hiểu sở thích, khẩu vị ăn uống của người thân.	- Chú ý quan sát để nhận biết sở thích của từng người (Ông rất thích ăn canh nóng). - Hỏi người thân về sở thích ăn uống. Ví dụ: + Mẹ ơi, mẹ thích ăn đồ luộc hay đồ xào? + Bố ơi, bố thích ăn món thịt hay cá hơn? + Bố có cần cho thêm ớt vào bát mắm không ạ? +
3	Em đã biết được sở thích của thành viên trong gia đình, hãy đưa ra câu hỏi, đề nghị cùng thực hiện sở thích đó với họ.	+ Bố ơi, sáng nay con chạy thể dục cùng bố nhé? + Mẹ ơi, con mở bản nhạc mà mẹ vẫn thích để hai mẹ con mình cùng nghe nhé! + ...

- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
- GV hỏi đáp nhanh: *Cảm xúc của người thân như thế nào khi em quan tâm, tôn trọng sở thích của họ?*
- GV nhận xét hoạt động.

3 Chia sẻ các tình huống quan tâm về sở thích của gia đình em

- GV mời một HS lên làm người phỏng vấn. Phỏng vấn viên hỏi các bạn trong lớp: *Bạn hãy nói một việc làm, một câu hỏi của bạn thể hiện sự quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình. Cảm xúc của người thân như thế nào khi bạn quan tâm, tôn trọng sở thích của họ?*
- Các thành viên trong lớp trả lời khi được mời.
- GV ghi nhận kết quả và thái độ tham gia hoạt động của HS, khẳng định ý nghĩa của việc quan tâm đến sở thích của người thân, giúp cho quan hệ gia đình thân thiết, bền chặt hơn.

Hoạt động 6: Xác định vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình và cách giải quyết



Hoạt động này giúp HS xác định những vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ gia đình, các cách HS có thể tham gia giải quyết một số vấn đề phù hợp, từ đó HS thể hiện trách nhiệm của mình với gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: Đội nào biết nhiều bài hát về gia đình nhất

- GV chia lớp làm 2 đội, lần lượt từng đội nêu tên bài hát nói về gia đình, có thể là về bố mẹ, ông bà, anh chị em,... (có thể nói tên bài hát hoặc lời hát có từ liên quan đến tình cảm gia đình).
- GV cho HS chơi khoảng 3 phút, đội nào nói được tên nhiều bài hát hơn sẽ chiến thắng.
- GV ghi nhận kết quả hoạt động của HS.

Lưu ý: GV có thể thay bằng thi kể các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về tình cảm gia đình.

2 Tìm hiểu những vấn đề có thể nảy sinh trong gia đình em

- GV trao đổi chung với cả lớp câu hỏi: *Trong gia đình, đôi lúc có một số vấn đề nảy sinh ngoài ý muốn, đó thường là những vấn đề nào?*
- GV mời một số HS trả lời, sau đó tiếp tục đặt câu hỏi: *Khi có vấn đề nảy sinh ngoài ý muốn trong quan hệ gia đình, cảm xúc của em và các thành viên như thế nào?*

- GV chốt: Không ai mong muốn gia đình mình luôn có những vấn đề nảy sinh ngoài ý muốn. Tuy nhiên, đó không phải là điều đáng sợ, quan trọng hơn là chúng ta biết cách ứng xử, giải quyết vấn đề đó và luôn biết tự điều chỉnh, thay đổi bản thân để phù hợp với nhau hơn.

3 Thực hành quy trình giải quyết vấn đề

- GV nhắc lại quy trình giải quyết vấn đề HS đã tìm hiểu ở nhiệm vụ 3, chủ đề 3.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm từ 4 – 6 HS để giải quyết các vấn đề của nhiệm vụ 6 theo quy trình 4 bước.

Gợi ý:

STT	Vấn đề trong quan hệ gia đình	Hậu quả có thể xảy ra	Cách giải quyết
1	Sự thiếu quan tâm, ít khi hỏi chuyện nhau.	- Không khí gia đình thiếu ấm áp. - Các thành viên trong gia đình không hiểu nhau.	- Hợp gia đình và nói về vấn đề này để cả nhà cùng ý thức xây dựng gia đình. - Tạo hoạt động chung giữa mọi người.
2	Sự tranh luận gay gắt giữa người lớn trong gia đình về vấn đề giáo dục con trẻ.	- Bố mẹ giận dữ nhau, không lắng nghe nhau, không trao đổi với nhau. - Con cái hoang mang, ảnh hưởng đến học tập, không khí gia đình căng thẳng,...	- Bản thân con cái cần cố gắng để không trở thành tâm điểm tranh luận của bố mẹ về phương pháp giáo dục mình. Cần tự giác hoàn thành công việc của bản thân trong học tập, sinh hoạt và rèn luyện kỹ năng,... - Đề nghị người lớn không tranh luận nữa.
3	Mâu thuẫn trong quan hệ giữa bố, mẹ vì những câu chuyện riêng.	- Không khí gia đình nặng nề. - Các con khó tập trung vào việc học, hoang mang về cuộc sống.	Quan tâm, hỏi thăm cả hai bên, nói ra mong muốn về một mái ấm hạnh phúc.

STT	Vấn đề trong quan hệ gia đình	Hậu quả có thể xảy ra	Cách giải quyết
4	Sự bất đồng giữa anh, chị, em trong nhà về việc ứng xử, làm việc nhà, sinh hoạt và học tập ở trường.	– Bố mẹ buồn, phiền lòng. – Anh em bất hoà. – Bản thân khó chịu.	– Phân công việc nhà rõ ràng hơn. – Sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ anh chị em trong gia đình. – Khi nói chuyện biết kiểm chế cảm xúc, không hiếu thắng, nổi nóng, tức giận,...

Đánh giá hiệu quả của các biện pháp.

1. Mọi người trong gia đình bắt đầu hỏi han, nói chuyện với nhau.
2. Người lớn và con trẻ trong gia đình trao đổi để thống nhất cách giáo dục.
3. Mẫu thuẫn giữa bố mẹ bớt căng thẳng.
4. Anh chị em hoà thuận, bảo ban nhau cùng hoàn thành việc nhà, việc học tập.

- GV mời một số nhóm lên chia sẻ cách giải quyết vấn đề theo các vấn đề trên hoặc các vấn đề khác do HS đề xuất.
- GV nhận xét về việc HS giải quyết các vấn đề và chốt lại ý nghĩa, vai trò của việc các em tham gia vào giải quyết các vấn đề của gia đình.

4 Xử lý tình huống

- GV chia lớp thành các nhóm cùng sắm vai để xử lý các tình huống ở trang 38 SGK.

Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm nhiều tình huống khác trong thực tiễn để HS được thực hành giải quyết vấn đề trong quan hệ gia đình.

- GV hướng dẫn HS giải quyết các tình huống trên dựa trên nguyên tắc: luôn kiểm chế cảm xúc, linh hoạt và mềm dẻo trong xử lý để mọi người đều cảm thấy dễ chịu và được quan tâm.
- GV mời một số nhóm lên sắm vai giải quyết tình huống.
- GV cùng HS đánh giá hiệu quả giải pháp mà các nhóm đưa ra.
- GV có thể bổ sung những cách khác từ kinh nghiệm của bản thân.

5 Chia sẻ câu chuyện gia đình em

- GV đặt câu hỏi chung cho cả lớp: *Em đã tham gia giải quyết vấn đề nào của gia đình? Kết quả giải quyết vấn đề đó như thế nào?*

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV hỏi đáp nhanh: *Khi em tham gia giải quyết vấn đề của gia đình, em cảm thấy thế nào? Em gặp những khó khăn và thuận lợi gì?*
- GV nhận xét, tổng kết và khích lệ tinh thần trách nhiệm của HS trong việc tham gia giải quyết các vấn đề trong quan hệ gia đình, từ đó biết cách xây dựng gia đình hạnh phúc.

Hoạt động 7: Tạo bầu không khí gia đình vui vẻ



Hoạt động này giúp HS thực hành các cách tạo bầu không khí vui vẻ, ấm áp trong gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tập nói hài hước

- GV nói về ý nghĩa của cách nói hài hước trong cuộc sống, trong các mối quan hệ.
- GV lưu ý HS: *Khi nói hài hước cần đúng hoàn cảnh, đúng lúc, đúng chỗ, đúng người, ngữ điệu phù hợp khi nói, không nên văng tục, thể hiện thái độ thiếu thiện chí.*
- GV đưa ra một số hiện tượng, tình huống trong cuộc sống hàng ngày, để nghị HS tìm cách nói hài hước về hiện tượng, tình huống ấy.

Gợi ý:

Hiện tượng, tình huống	Cách nói hài hước
Nhìn thấy một bạn để quần áo lộn thoi.	- Này, cậu có thể cho mình thấy hình ảnh khác được không? (với bạn thân)
Gặp một bạn đang đứng với vẻ mặt cau có.	- Cái mặt vui vẻ mọi khi của cậu chạy trốn đâu rồi?
Thấy mọi người trong bữa cơm với vẻ mặt không vui.	- Chị ơi, ảnh đại diện trên điện thoại của chị có thể này đâu nhỉ!

2 Thực hành một số biện pháp tạo bầu không khí gia đình vui vẻ

- GV chia lớp thành các nhóm gia đình với số lượng khác nhau:
 - Gia đình 1: 3 thành viên (bố, mẹ và con).
 - Gia đình 2: 4 thành viên (bố, mẹ và 2 con).
 - Gia đình 3: 5 hoặc 6 thành viên (ông, bà, bố, mẹ và các con).
 - Gia đình 4: có HS và người thân (tùy theo hoàn cảnh của HS trong lớp).

- GV phân công mỗi nhóm một nhiệm vụ hoặc cho bốc thăm nhiệm vụ. Sau đó các nhóm gia đình sắm vai thực hiện. Một bạn sắm vai là HS lớp 6 và thực hiện yêu cầu của tình huống, các bạn còn lại sắm vai là các thành viên trong gia đình thể hiện sự lắng nghe, động viên và cổ vũ theo. Trong mỗi gia đình, lần lượt đổi vai nhau.
- GV cho các gia đình đổi nhiệm vụ để tất cả HS đều được rèn luyện (GV có thể sử dụng thời gian SHL hoặc những thời gian trống khác để tổ chức cho HS tiếp tục các hoạt động này).

Các nhiệm vụ:

Gia đình 1	Gia đình 2	Gia đình 3	Gia đình 4
Em kể một câu chuyện vui về, thú vị về bạn bè, thầy cô của mình để mọi người cùng vui.	Em khoe thành tích học tập, rèn luyện hoặc sự tiến bộ của bản thân để gia đình hiểu hơn về mình.	Em thể hiện sự đam mê hoặc một tài lẻ nào đó của mình cho cả nhà được biết.	Cả nhà tranh cãi vấn đề vô bổ, em chủ động lái mọi người sang chủ đề tích cực hơn.

- GV mời một số nhóm gia đình trình diễn trước lớp và coi lớp là các thành viên trong gia đình để tạo bầu không khí vui vẻ, ấm áp.
- GV nhận xét, khuyến khích HS thực hiện các việc làm của mình để tạo bầu không khí gia đình vui vẻ, ấm áp.

3 Chia sẻ cảm xúc

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình khi tạo bầu không khí gia đình vui vẻ.
- GV động viên, khích lệ việc làm của các em vì đã mang lại niềm vui, sự ấm áp cho các thành viên trong gia đình.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Giới thiệu và trưng bày sản phẩm “Vẽ gia đình mơ ước của em”



Hoạt động này giúp HS thể hiện mong muốn về gia đình thông qua bức tranh và sử dụng những kĩ năng học được để vẽ và giới thiệu về gia đình mơ ước đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Triển lãm tranh "Gia đình mơ ước của em"

- GV tổ chức cho các tổ hoặc nhóm treo hoặc trưng bày tranh lên các không gian phù hợp như tường của lớp, kệ tranh,... (việc này có thể làm trong giờ giải lao trước khi vào tiết học).
- GV tổ chức cho HS tham quan triển lãm.
- GV yêu cầu HS khi xem tranh cần giữ trật tự, quan sát tranh và hãy chọn ra 3 bức tranh mình thích nhất để cùng nhau chia sẻ vào cuối hoạt động.
- GV yêu cầu HS đứng trước bức tranh của mình và hỏi: *Cảm nhận của em khi tham quan triển lãm? Tranh của các bạn như thế nào? Em thích bức tranh của bạn nào? Vì sao?*
- GV ghi nhận sự cố gắng của HS.

2 Chia sẻ bức tranh "Gia đình mơ ước của em"

- GV cho HS tạo nhóm 4 HS với 4 bức tranh (nên là 4 HS có các bức tranh đang trưng bày gần nhau).
- GV yêu cầu từng thành viên của nhóm lần lượt chia sẻ trong nhóm về bức tranh của mình theo gợi ý:
 - *Em vẽ cảnh sinh hoạt gì trong gia đình mơ ước? Vì sao em mơ ước cảnh sinh hoạt này?*
 - *Mỗi thành viên đang làm gì để vun đắp gia đình vui vẻ, hạnh phúc?*
 - *Em sẽ làm tốt nhất việc gì để nuôi dưỡng quan hệ gia đình?*
- GV quan sát HS các nhóm giới thiệu để biết được sự tự tin của các em và mong muốn của các em về gia đình.
- Sau khi các nhóm giới thiệu xong, GV mời một vài HS lên giới thiệu bức tranh của mình trước lớp.
- GV nhận xét về hoạt động, về gia đình ước mơ của HS.
- GV lưu ý HS: *Gia đình ước mơ sẽ được xây dựng từ những trách nhiệm nhỏ của mỗi người với gia đình ngay từ thời điểm này.*

Hoạt động 9: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm:
 - Cách quan tâm đến gia đình của bạn mà mình ấn tượng.

- Cách tạo bầu không khí vui vẻ cho gia đình của bạn mà mình thích.
 - Những điều mình mong đợi hơn ở bạn trong quá trình hoạt động.
- Lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung được yêu cầu.
 - GV có thể mời một số HS lên chia sẻ trước lớp những điều mình học được từ các bạn về sự quan tâm đến gia đình.

2 Viết nhận xét

- GV dành thời gian cho HS ghi lại ý kiến của bạn về mình vào SBT (nếu có) hoặc ghi vào sổ tay riêng.
- GV nhận xét hoạt động của HS về nội dung đánh giá đồng đẳng.

Hoạt động 10: Phản hồi cuối chủ đề



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 9, trang 40 SGK và chia sẻ với bạn về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 9, trang 40 SGK. Hướng dẫn HS sau khi xác định mức độ thì tính điểm của mình theo thang điểm như sau:
 - Thường xuyên thực hiện: 3 điểm;
 - Thỉnh thoảng thực hiện: 2 điểm;
 - Chưa thực hiện: 1 điểm.
- GV yêu cầu HS tính tổng điểm và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được. Điểm càng cao chứng tỏ kĩ năng nuôi dưỡng quan hệ gia đình của HS là tốt.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc các em đã làm được, động viên HS tiếp tục thực hiện những việc làm nuôi dưỡng quan hệ gia đình.

Hoạt động 11: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng; chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

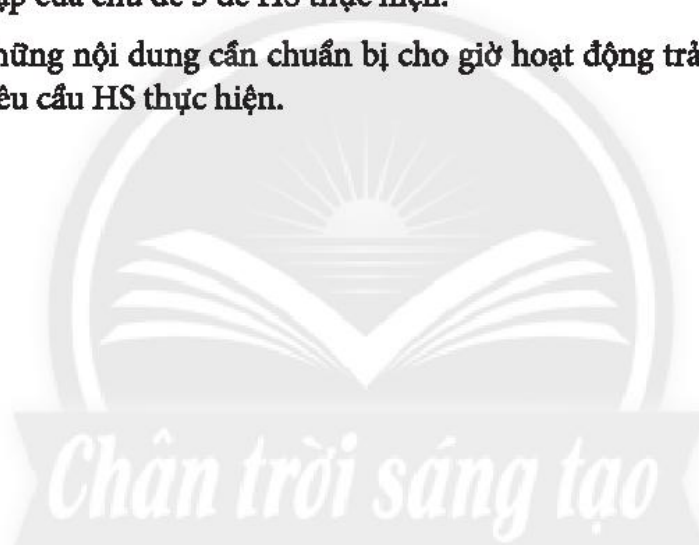
GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

Yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện kĩ năng và tự đánh giá sự tiến bộ về kĩ năng đó.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 5, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 5 để HS thực hiện.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.



KIỂM SOÁT CHI TIÊU

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ; tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

Dẫn HS đọc trước SGK và viết vào SBT những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.

Học sinh:

- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Thẻ màu.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc kiểm soát chi tiêu cá nhân khi số tiền của mình hạn chế, chỉ ra được những việc làm để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi *Bà Ba đi chợ*. GV giới thiệu luật chơi:
 - Khi quản trò hô *Bà Ba đi chợ*, cả lớp sẽ hô “Bà Ba mua gì?”. Quản trò sẽ chỉ định 1 bạn bất kì trong lớp. Bạn được chỉ định nói về đồ vật mình sẽ mua: “Bà Ba mua áo”. Cả lớp hô tiếp “Vì sao chọn mua?”. Bạn được quản trò chỉ định phải nêu được lí do chọn mua đồ vật ấy, ví dụ “Bà Ba mua vì áo đẹp”.
 - Để tạo sự hấp dẫn, GV sẽ tổ chức để mỗi lần bà Ba đi chợ với số tiền khác nhau và mua các đồ vật khác theo các lí do ưu tiên để thử phản ứng của HS.

Gợi ý: Nhà đang hết gạo, mua gạo; ở chợ bán kẹp tóc xinh xắn, mua kẹp tóc; ở chợ có bán cái đồng hồ mà bà thích, thôi mua vậy; ở chợ có cửa hàng thời trang giảm giá, mua áo;...

- GV nhận xét, tổng kết và định hướng các cách lựa chọn và lí do lựa chọn khoản chi ưu tiên.

Gợi ý: Trong cuộc sống, con người luôn có rất nhiều nhu cầu, nhu cầu càng cao thì khả năng đáp ứng nhu cầu càng khó, đặc biệt là khi nhu cầu vượt quá khả năng của bản thân. Vì vậy, cần kiểm soát nhu cầu để bản thân mình đáp ứng được.

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề, khái quát về tầm quan trọng của kiểm soát chi tiêu cho cá nhân khi số tiền hạn chế.

2 Tổ chức nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: quan sát tranh và mô tả tranh chủ đề; thảo luận ý nghĩa của câu dẫn; đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.
- Yêu cầu HS đọc cá nhân: các nội dung cần thực hiện ở trang 43 SGK.
- GV đề nghị HS đặt câu hỏi nếu chưa rõ các nội dung phải thực hiện. GV có thể đề nghị HS đưa ra những nội dung khác của chủ đề mà các em mong muốn thực hiện.

A KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Xác định các khoản tiền của em



Hoạt động này giúp HS xác định rõ các khoản tiền mình có và các cách sử dụng khoản tiền đó. Từ đó, HS bước đầu xác định được những hoạt động cần thực hiện khi muốn có được các khoản tiền đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu các khoản tiền của HS

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS. Yêu cầu HS chia sẻ, trao đổi trong nhóm về các khoản tiền và số tiền mà HS có được.
- Lần lượt các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến.
- GV tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ nhanh trước lớp về các khoản tiền, số tiền và những việc làm có thể giúp HS có được khoản tiền đó.
- GV tổng kết về các khoản tiền thường có để chi tiêu của HS.

2 Tìm hiểu việc sử dụng các khoản tiền của HS

- GV tiếp tục cho HS thảo luận theo nhóm về việc sử dụng các khoản tiền mình có của HS.
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến với các thành viên trong nhóm.
- GV tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết về việc sử dụng khoản tiền mà HS thường có.

3 Chia sẻ về các công việc, các hoạt động có thể tham gia để có thêm khoản tiền cho bản thân

- GV yêu cầu lần lượt từng thành viên trong nhóm chia sẻ về những công việc cụ thể và những hoạt động mà HS có thể làm để kiếm được tiền và cảm xúc của bản thân khi có thêm khoản tiền đó.
- GV mời một số HS ở các nhóm lên chia sẻ các việc làm, hoạt động HS có thể làm để tạo ra nguồn thu cho bản thân.
- GV hỏi đáp nhanh: *Cảm xúc của các em như thế nào khi có thêm nguồn thu nhập từ chính những việc làm cụ thể của mình?*
- GV kết luận nội dung hoạt động và chia sẻ ý nghĩa của việc tự kiếm được khoản thu nhập, khuyến khích HS thực hiện những việc làm, những hoạt động phù hợp với khả năng để tạo ra nguồn thu nhập cho bản thân. Tuy nhiên, cần nhắc HS việc kiếm tiền không phải là việc chính ở lứa tuổi các em. Nếu đi làm thêm phải hợp lý và được sự đồng ý của bố mẹ.

Gợi ý các việc làm:

- Các việc trong gia đình như: trồng rau, trồng hoa, trồng cây, chăn nuôi gia súc, gia cầm để bán lấy tiền,...
- Học tập tốt để có học bổng, tiền thưởng,...

Hoạt động 2: Chỉ ra những lí do xác định khoản chi ưu tiên của em



Hoạt động này giúp HS rút ra được những lí do để xác định khoản chi nào cần ưu tiên khi số tiền mình có hạn chế. Từ đó, giúp các em chú ý hơn trong chi tiêu để đảm bảo không chi tiêu quá số tiền mình có.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS và yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ lí do em lựa chọn các khoản chi ưu tiên của mình trong vòng một tháng vừa qua. Sau đó, cả nhóm cùng tổng kết các lí do mà các bạn trong nhóm thường hay sử dụng.
- GV mời một số HS trong các nhóm trình bày trước lớp.

2 Tìm hiểu trật tự các khoản chi ưu tiên

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm thực hiện ý 2, nhiệm vụ 2, trang 43 SGK.
- GV mời một số HS ở các nhóm trình bày trước lớp.

Gợi ý:

- Ưu tiên cho ăn uống (đây là nhu cầu thiết yếu để đảm bảo sức khỏe).
 - Ưu tiên cho học tập (để phát triển bản thân và có điều kiện học tập tốt hơn).
 - Ưu tiên cho sở thích (để nghỉ ngơi, thư giãn, tạo động lực cho bản thân).
 - Ưu tiên cho hàng giảm giá (để có thể mua được nhiều thứ hàng hoá hơn với số tiền có giới hạn).
- GV tổng kết về ý nghĩa của việc lựa chọn các khoản chi cần ưu tiên. GV giải thích: *Mỗi người có cách xác định ưu tiên chi khác nhau, phù hợp với bản thân. Ưu tiên khoản chi của mỗi chúng ta cũng không cố định mà luôn điều chỉnh theo nhu cầu. Tuy nhiên, cần cân nhắc thật kĩ trước khi chi tiêu.*

Gợi ý một số cách sắp xếp:

Thứ tự ưu tiên	Cách 1	Cách 2	Cách 3
1	Ưu tiên cho ăn uống	Ưu tiên cho sở thích	Ưu tiên cho học tập
2	Ưu tiên cho học tập	Ưu tiên cho ăn uống	Ưu tiên cho ăn uống
3	Ưu tiên cho sở thích	Ưu tiên cho học tập	Ưu tiên cho hàng giảm giá
4	Ưu tiên cho hàng giảm giá	Ưu tiên cho hàng giảm giá	Ưu tiên cho sở thích

Lưu ý: Có nhiều cách sắp xếp phù hợp với từng người.

- GV tổng kết hoạt động.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3: Xác định cái mình cần và cái mình muốn



Hoạt động này giúp HS phân biệt được nhu cầu cấp thiết (cái mình cần) và nhu cầu chưa cấp thiết (cái mình muốn). Từ đó, xác định các khoản chi ưu tiên để đảm bảo khả năng kiểm soát chi tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chơi trò chơi Tôi cần

- GV giới thiệu cách chơi:
 - Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm được nhận 1 tờ giấy lớn (hoặc bảng nhóm) và bút viết.
 - Khi quản trò hô "Tôi cần! Tôi cần!".
 - Các nhóm sẽ hỏi: "Cần gì? Cần gì?".
 - Quản trò hô: "Tôi cần đồ ăn!".
 - Các nhóm viết ra những món đồ phù hợp. Sau 30 giây, quản trò tiếp tục hô.
 - Cứ chơi như vậy 5 vòng. Sau đó tính điểm, mỗi đồ vật ghi được tính 1 điểm. Nhóm nào có số điểm cao hơn sẽ giành chiến thắng.
- GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi.
- GV hỏi các nhóm HS sau khi kết thúc trò chơi: *Nhóm các em gặp khó khăn gì khi chơi?*
- GV nhận xét và định hướng: *Trong cuộc sống, xác định được đúng những gì mình cần sẽ giúp các em quản lí chi tiêu tốt hơn.*

2 Phân biệt cái mình cần và cái mình muốn

- GV yêu cầu HS đọc các nhu cầu đã viết trong trò chơi. GV hỏi: *Hãy phân loại những gì em đã viết thành 2 nhóm: Cái cần thiết phải mua ngay và cái mình muốn nhưng chưa cần phải mua ngay. Giải thích lí do phân loại.*
- GV cùng HS phân tích và phân loại thành 2 nhóm: cái mình cần và cái mình muốn.

Gợi ý: Để chi tiêu hợp lí và có thể sắp xếp ưu tiên các khoản chi, chúng ta cần phân biệt đâu thực sự là cái ta cần và đâu là cái ta muốn. Đôi lúc ranh giới giữa cái cần và cái muốn rất khó phân biệt nên chúng ta cần biết cách xác định chúng.

- *Cần là khi điều đó thực sự cần thiết cho chúng ta trong cuộc sống. Nếu không đạt được điều đó thì cuộc sống, công việc của chúng ta có thể gặp khó khăn.*
- *Muốn được hiểu là những khao khát của cá nhân để phục vụ cho niềm vui, thoả mãn tâm trí. Nếu những điều muốn chưa đạt được, cảm xúc của chúng ta có thể bị ảnh hưởng nhiều, nhưng công việc và cuộc sống thường nhật không bị ảnh hưởng.*

3 Thực hành xác định cái mình cần, cái mình muốn

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm từ 4 – 6 HS thực hiện nhiệm vụ 3, trang 44 SGK. GV đề nghị HS sau khi lựa chọn cái mình cần, cái mình muốn, cần trình bày lí do.
- GV có thể cung cấp bảng sau cho các nhóm làm việc.
- HS thảo luận nhóm, hoàn thành bảng (trang 100).

TT	Đồ dùng/ đồ vật	Lựa chọn		Lí do
		Cần	Muốn	
1	Sách vở			
2	Xe đạp			
3	Bút			
4	Trái cây			
5	Bánh kẹo			
6	Áo quần			
7	Giày dép			
8	Truyện tranh			
9	Đồ chơi			
10	Dụng cụ thể thao			

Gợi ý:

- Các khoản chi thiết yếu: chi cho ăn uống, quần áo; chi cho nhu cầu đi lại; chi cho việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe; chi cho học tập;...
 - Các khoản chi không thiết yếu: chi cho nhu cầu vui chơi, giải trí,...
- GV phỏng vấn nhanh về lí do của HS khi lựa chọn, phân biệt cái mình cần, cái mình muốn (khoảng 5, 6 HS).
 - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết ra tất cả các nhu cầu chi tiêu của mình, phân loại các nhu cầu đó thành 2 nhóm: cái mình cần, cái mình muốn. Sau đó, sắp xếp thứ tự ưu tiên cho các nhu cầu này.
 - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
 - GV nhận xét và động viên các em luôn suy nghĩ, cân nhắc về những nhu cầu của mình, viết ra và đặt thứ tự ưu tiên cho những nhu cầu chi tiêu cần thiết để giúp mình trở thành những người chi tiêu thông minh và tiết kiệm.

Hoạt động 4: Xác định khoản chi ưu tiên



Hoạt động này giúp HS thực hành xác định các khoản chi ưu tiên để đảm bảo khả năng kiểm soát chi tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thi tài mua sắm

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu nhiệm vụ 4, trang 44 SGK.
- GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 bảng như sau:

Món đồ	Chi phí (đồng)	Chuẩn bị năm học mới	Chuẩn bị nghỉ hè
Bút	15.000	☐	☐
Từ điển	54.000	☐	☐
Vở	20.000	☐	☐
Áo phông	50.000	☐	☐
Đồ chơi xếp hình	70.000	☐	☐
Bút xóa	15.000	☐	☐
Bút màu	30.000	☐	☐
Bộ vợt cầu lông	140.000	☐	☐
Truyện tranh	25.000	☐	☐
Bộ cờ vua	83.000	☐	☐
Quả bóng	70.000	☐	☐
Sách khoa học	45.000	☐	☐
Thước kẻ	5.000	☐	☐
Đồ bơi	85.000	☐	☐
Sổ tay	25.000	☐	☐
Giày	150.000	☐	☐
Mũ	65.000	☐	☐
Cặp sách	120.000	☐	☐
Tổng tiền			

- GV yêu cầu các nhóm sau khi mua sắm xong thì dán kết quả lên bảng. Sau đó, mỗi nhóm lần lượt trình bày phương án và lí do nhóm lựa chọn những món hàng đó.
- GV nhận xét về sự lựa chọn của các nhóm theo tiêu chí số tiền phải chi ít nhất, lí do lựa chọn chi tiêu hợp lí và thuyết phục.

Gợi ý: Trong điều kiện số tiền mình có để chi tiêu còn hạn chế, mỗi người cần cân nhắc lựa chọn khoản chi ưu tiên phù hợp theo thứ tự:

- Ưu tiên mua những món hàng bắt buộc phải có trong từng hoàn cảnh.
- Ưu tiên mua những thứ để thực hiện các hoạt động có ý nghĩa và thiết thực đối với cá nhân.
- Ưu tiên mua những thứ để thực hiện hoạt động mình thích.
- Ưu tiên mua những thứ đáp ứng nhu cầu giải trí cá nhân.

Hoạt động 5: Quyết định khoản chi ưu tiên



Hoạt động này giúp HS thực hành xử lí chi tiêu trong những tình huống khác nhau. Từ đó, HS tự điều chỉnh nhu cầu của cá nhân cho phù hợp, hình thành thói quen kiểm soát chi tiêu cho bản thân và có sự lựa chọn chi tiêu dành cho người khác trong những tình huống phù hợp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xử lí tình huống 1

- GV yêu cầu HS đọc tình huống 1, trang 45 SGK và đưa ra phương án quyết định chi tiêu nếu em là bạn H. trong tình huống đó.
- GV chia lớp thành 4 nhóm và cho các nhóm sắm vai xử lí tình huống 1, từng nhóm lên trình diễn cách xử lí trước lớp.

Gợi ý: Trong tình huống cần lựa chọn chi tiêu với số tiền rất ít, chúng ta cần lưu ý để lựa chọn nhu cầu thiết yếu nhất của mình và chia sẻ với nhu cầu thiết yếu của bạn bè khi cần thiết. Điều đó sẽ giúp cho việc chi tiêu trở nên có ý nghĩa, có giá trị cao hơn chính là đem lại niềm vui, sự sẻ chia với người khác khi khó khăn.

2 Xử lí tình huống 2

- GV yêu cầu HS đọc tình huống 2, trang 45 SGK và đưa ra phương án quyết định chi tiêu nếu là bạn T. trong tình huống đó.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hành xử lí tình huống, sau đó chia sẻ với các bạn bên cạnh: *Em chọn món đồ nào? Vì sao em chọn món đồ đó?*
- GV mời HS chia sẻ trước lớp về cách ứng xử tình huống của mình.

Gợi ý: Tiền là một phương tiện để giúp cho mỗi người có được niềm vui, niềm hạnh phúc trong cuộc sống. Vì vậy, khi sử dụng đồng tiền, chúng ta nên lựa chọn ưu tiên những nhu cầu đem lại niềm vui cho nhiều người hơn, giúp cuộc sống của chúng ta trở nên hạnh phúc hơn. Khi đó, giá trị của đồng tiền sẽ lớn hơn mệnh giá của chính nó.

3 Sắm vai thực hành sắp xếp các khoản chi ưu tiên

- GV chia lớp thành các nhóm với số thành viên bằng với số nhân vật trong tình huống 3, trang 46 SGK và cho các nhóm sắm vai giải quyết tình huống.

Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm các tình huống khác để HS tăng cường cơ hội thực hành.

- GV mời một số nhóm có cách xử lý khác nhau lên sắm vai xử lý tình huống trước lớp. GV yêu cầu các nhóm đưa ra lý do sắp xếp ưu tiên khoản chi của nhóm mình.
- GV nhận xét, tổng kết và nhắc nhở các em việc xác định nhu cầu thiết yếu của cá nhân và gia đình trên cơ sở nguyên tắc lựa chọn phù hợp.

Gợi ý:

- + Nguyên tắc ưu tiên chi tiêu trong gia đình nên theo trình tự sau:
 - Lựa chọn nhu cầu chung trước nhu cầu cá nhân.
 - Lựa chọn nhu cầu đáp ứng được cho nhiều người.
 - Lựa chọn nhu cầu cá nhân thiết yếu.
- + Nguyên tắc chi tiêu cho cá nhân theo trình tự ưu tiên như sau:
 - Nhu cầu cá nhân thiết yếu.
 - Nhu cầu có ý nghĩa thiết thực với cá nhân trong từng hoàn cảnh cụ thể.
- GV tổng kết: Đôi khi, điều mà những đồng tiền mang lại không chỉ ở mệnh giá được in trên tờ tiền mà là hạnh phúc cho bản thân và những người xung quanh.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nói những điều bạn đã làm được trong chủ đề này

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này, những cách bạn đã kiểm soát chi tiêu cá nhân mà em chứng kiến hoặc biết được.
- GV tổ chức cho các HS trong nhóm lần lượt nói những hành vi bạn đã thực hiện được trong chủ đề, đảm bảo mỗi bạn đều nhận được ít nhất một ý kiến từ một bạn trong nhóm.

2 Nói về những điều bạn cần cố gắng trong chủ đề này

- GV tổ chức cho HS trong nhóm chia sẻ với bạn về điều, hành vi hay thái độ trong chủ đề này bạn cần thay đổi hoặc cố gắng hơn.
- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ với nhau để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được chia sẻ của tất cả các bạn trong nhóm.

3 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của mình.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.

Hoạt động 7: Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 6)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS trong quá trình hoạt động, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2 trong nhiệm vụ 6, trang 46 SGK. Hướng dẫn HS sau khi xác định mức độ phù hợp với bản thân ở mỗi mục đánh giá thì chấm điểm theo thang như sau: rất đúng: 3 điểm; phân vân: 2 điểm; không đúng: 1 điểm.
- GV yêu cầu HS tính tổng của toàn bảng và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.

Nội dung	Rất đúng	Phân vân	Không đúng	Tổng điểm
1. Em xác định được các khoản tiền của mình là hạn chế.	3	2	1	
2. Em chỉ ra được lí do để xác định các khoản chi ưu tiên.	3	2	1	
3. Em phân biệt được cái mình muốn và cái mình cần.	3	2	1	
4. Em xác định được các khoản chi ưu tiên trong một số tình huống.	3	2	1	
5. Em có thể giảm chi tiêu cho cá nhân để ưu tiên khoản chi của người khác khi cần thiết.	3	2	1	

Lưu ý: Điểm càng cao thì càng chứng tỏ em biết chi tiêu hợp lí.

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em tiếp tục thực hiện kiểm soát chi tiêu cho cá nhân trong các tình huống khác nhau.

Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thiết kế bản nguyên tắc chi tiêu của bản thân

- GV tổ chức cho HS tự thiết kế bản nguyên tắc chi tiêu cho bản thân sao cho hợp lí nhất.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm: những kĩ năng nào các em cần tiếp tục rèn luyện; cách rèn luyện khả năng kiểm soát chi tiêu của cá nhân khi số tiền mình có là hạn chế.
- Hướng dẫn HS cách rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 6, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 6 và yêu cầu HS thực hiện.
- GV rà soát, xem lại những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của chủ đề tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

MỤC TIÊU**Với chủ đề này, HS:**

- Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.
- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.
- Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi em sống.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trung thực, trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ**Giáo viên:**

- Yêu cầu HS đọc trước SGK và viết vào vở những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.
- Phiếu các từ chỉ các hành vi ứng xử phù hợp nơi công cộng.
- Tranh ảnh nơi công cộng để chiếu trên silde hoặc tranh ảnh dán lên bảng.
- Nhạc bài hát *Điều đó tùy thuộc hành động của bạn* sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.
- Giấy A4 và băng dính 2 mặt.

Học sinh:

- Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng trong 1 tuần (theo bảng ở hoạt động 2, trang 109).
- Thẻ màu (xanh, đỏ, vàng).
- Ảnh, tranh vẽ cảnh đẹp quê hương.
- Sản phẩm tuyên truyền vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng: thơ, văn, hò, vè, tranh tuyên truyền,...

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện và chỉ rõ được những việc làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi *Đoán từ*.

Cách chơi: GV mời 1 HS lên làm người diễn. GV đưa cho người diễn đọc 1 từ ngữ, quy định ứng xử phù hợp nơi công cộng. HS này phải thể hiện được nội dung của từ ngữ đó bằng hành động, động tác. Cả lớp (chia 2 đội chơi) xem và đoán từ ngữ dựa vào hành động của người diễn. Đội nào đoán nhanh được tính điểm. Chơi khoảng 5 lượt, tính tổng điểm, đội nào có nhiều điểm thì chiến thắng.

Gợi ý các từ ngữ, quy định: im lặng, nhường chỗ, bỏ rác đúng nơi quy định, xếp hàng, nói đủ nghe,...

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề; khái quát về ý nghĩa của ứng xử văn minh, thân thiện nơi công cộng.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm:
 - Quan sát tranh chủ đề, mô tả hành vi trong tranh và cho biết nếu không thực hiện hành vi đó điều gì sẽ xảy ra.
 - Cùng trao đổi về ý nghĩa thông điệp của chủ đề ở trang 48 SGK.
 - Đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân: các nội dung cần thực hiện của chủ đề.
- GV đề nghị HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nội dung phải thực hiện. GV có thể mời HS đưa ra các nội dung HS muốn mở rộng.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng



Hoạt động này giúp HS xác định được các nơi công cộng mà mình tham gia và ý nghĩa của nơi công cộng đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng

- GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn*. Cách chơi như sau: chọn 2 đội chơi xếp thành 2 hàng. Lần lượt từng HS trong từng đội lên bảng viết tên một nơi công cộng mà mình biết, sau đó nhanh chóng đưa phần cho bạn kế tiếp trong đội. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được đúng và nhiều hơn tên các nơi công cộng đội đó sẽ chiến thắng.
- GV khảo sát nhanh về các nơi công cộng HS thường tham gia, nơi công cộng HS ít tham gia bằng cách nêu một số nơi công cộng của địa phương và cho HS giơ tay.
- GV tổng kết về nơi công cộng ở địa phương mà các em thường tham gia.

2 Tìm hiểu về đặc trưng của không gian công cộng

- GV chia lớp thành các nhóm khác nhau, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, thảo luận và đưa ra đặc trưng của các nơi công cộng ở địa phương HS thường tham gia (theo kết quả khảo sát ở trên).
- GV tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ nhanh về đặc trưng của các nơi công cộng.
- GV tổng kết về các điểm đặc trưng của nơi công cộng.

3 Chia sẻ về ý nghĩa của nơi công cộng

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi hoặc nhóm ba về ý nghĩa của nơi công cộng.
- GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV hỏi nhanh một số bạn trong lớp về ý nghĩa của nơi công cộng.
- GV kết luận nội dung hoạt động và chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện những hành vi văn minh nơi công cộng.

Hoạt động 2: Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng



Hoạt động này giúp HS khám phá và rút ra được những quy tắc cơ bản khi tham gia nơi công cộng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm từ 6 – 8 HS cùng xem lại *Bảng theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng* của mình và mọi người xung quanh. Sau đó đưa ra những nhận định chung từ kết quả thu được.

Quy tắc ứng xử nơi công cộng	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi	
	BT	NXQ	BT	NXQ	BT	NXQ
Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng.						
Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống tàu xe, khi qua đường.						
Giữ vệ sinh nơi công cộng.						
Giữ gìn trật tự xã hội.						
Kịp thời thông báo với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.						
Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục.						
Quy tắc khác:						

(BT: Bản thân, NXQ: Người xung quanh)

- GV mời một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV khảo sát mức độ thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng của HS bằng cách đọc từng quy tắc, HS giơ thẻ trả lời: thường xuyên giơ thẻ xanh, thỉnh thoảng giơ thẻ vàng và hiếm khi giơ thẻ đỏ.
- GV tổng kết số liệu của cả lớp và đưa ra nhận xét về những việc HS thường xuyên thực hiện được và hiếm khi thực hiện được.
- Phỏng vấn nhanh HS: *Vì sao có những việc em thường xuyên thực hiện và ngược lại?*
- GV trao đổi với lớp về quy tắc ứng xử nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện các việc làm thể hiện các hành vi ứng xử văn minh ở nơi công cộng.

2 Kể về các hành vi ứng xử đúng và chưa đúng nơi công cộng

- GV tổ chức trò chơi *Ném bóng*. Luật chơi như sau: Quả bóng rơi đến tay ai, người đó sẽ kể về 1 hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng mà mình từng chứng kiến. Người sau cần kể hành vi không trùng lặp với người trước.
- GV hỏi: *Cảm nhận của em khi thấy những hành vi ứng xử thiếu văn hoá nơi công cộng? Điều gì xảy ra khi mọi người đều ứng xử văn minh ở nơi công cộng? Chúng ta nên làm gì để ứng xử văn minh nơi công cộng?* HS trả lời nhanh.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và khuyến khích HS thực hiện những hành vi văn minh nơi công cộng.

B**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG****Hoạt động 3: Thực hiện nói, cười đủ nghe nơi công cộng**

Hoạt động này tạo cơ hội cho HS được rèn luyện kĩ năng nói, cười đủ nghe nơi công cộng với các hoàn cảnh và không gian khác nhau để điều chỉnh âm lượng cho phù hợp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: Cùng cười

- GV phổ biến luật chơi: Khi quản trò hô “Nào cùng cười: cười mỉm, cười hi hi, cười ha ha, cười hô hô,...” chúng ta phải làm theo. Cười mỉm là cười không phát ra tiếng, cười hi hi là tiếng cười hi hi âm lượng nhỏ, cười ha ha là tiếng cười ha ha âm lượng hơi to; cười hô hô là tiếng cười hô hô âm lượng to. Nếu ai làm ngược hay phát âm lượng không phù hợp sẽ là phạm quy (quản trò giải thích, làm mẫu).
- GV mời một vài HS chơi để làm mẫu rồi tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi, sau đó rút ra bài học từ trò chơi là: *Chúng ta cần kiểm soát âm lượng phù hợp.*

2 Thực hành nói, cười đủ nghe nơi công cộng

- GV yêu cầu HS xem lại nhiệm vụ 3 SBT, đọc và chia sẻ trong nhóm 4 HS về các tình huống nói, cười nơi công cộng.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp, sau đó GV hướng dẫn HS nói, cười đủ nghe trong các tình huống sau:

Tình huống	Cách nói cười đủ nghe
1. Nếu khoảng cách nói chuyện giữa hai người hơi xa nhau.	Tiến lại gần bạn hơn để nói. Tránh hét lên hoặc nói quá to.
2. Câu chuyện buồn cười quá, rất dễ phá lên cười to.	Cười mỉm hoặc cười khúc khích. Lấy tay che miệng.
3. Ở một số nơi công cộng đặc thù (như rạp chiếu phim, rạp hát, trên xe buýt, viện bảo tàng, đền, chùa, nhà thờ,...).	Nói thì thầm đủ nghe. Hạn chế trao đổi, trò chuyện.
4. Nhận được điện thoại khi ngồi với nhóm bạn.	Nên đi ra chỗ khác để trò chuyện. Nói chuyện với âm lượng vừa phải.

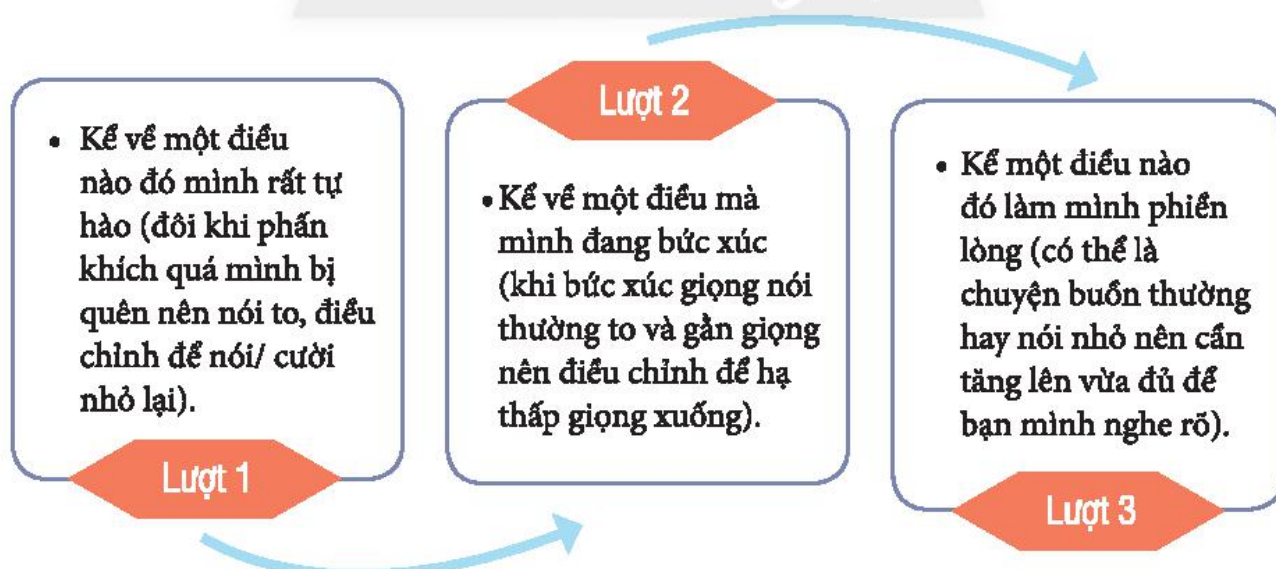
Tình huống	Cách nói cười đủ nghe
5. Nếu thấy mình nói to hoặc quá nhỏ.	Điều chỉnh âm lượng khi thấy mình nói quá to – hạ âm lượng xuống, nói nhỏ hơn hoặc nếu thấy mọi người ghé sát gần vào mình và âm lượng mình quá nhỏ thì tăng âm lượng to hơn.
6. Khi cảm thấy mình nói cao giọng.	Hạ giọng xuống để âm lượng vừa phải. Điều hoà cảm xúc, hơi thở của mình.
7. Khác:.....	

Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm các tình huống khác để HS thực hành.

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 2 – 3 HS thực hành theo các tình huống trên.
- GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp.
- GV nhận xét và lưu ý HS trong một số tình huống cụ thể.

3 Thực hành một số kĩ thuật kiểm soát âm lượng

- GV hướng dẫn và làm mẫu: lắng nghe giọng nói và âm lượng của mình để điều chỉnh cho phù hợp.
- GV chia HS thành các cặp đôi thực hành theo các tình huống sau: một người kể, một người nghe và góp ý cho bạn, sau đó đổi vai. Người nghe chú ý xem bạn mình có tự lắng nghe mình và điều chỉnh âm lượng khi nói, cười theo 3 lượt dưới đây:



- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 4: Xếp hàng trật tự nơi công cộng



Hoạt động này giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc xếp hàng nơi công cộng và thực hành xếp hàng nơi công cộng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hành xếp hàng trật tự

- GV tổ chức trò chơi *Kết bạn*. Cách chơi như sau: Khi quản trò hô “Kết bạn! Kết bạn!” các em sẽ hỏi “Kết mấy? Kết mấy?”, quản trò hô “Kết 5! Kết 5!” thì 5 bạn sẽ kết lại thành một hàng ngang hoặc hàng dọc, không được tranh giành, chen hàng của bạn đứng trước mình. Bạn nào vi phạm chen hàng hoặc xô đẩy, bạn đó sẽ bị phạm quy.
- GV tổ chức cho HS chơi nhiều lần với số lượng kết ít nhiều khác nhau để HS rèn thói quen xếp hàng.
- GV hỏi – đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi, sau đó nhận xét, tổng kết và dặn dò HS về ý thức nơi công cộng.

2 Xử lý tình huống

- GV đưa ra tình huống: N. thấy mọi người chen lấn, xô đẩy khi mua hàng và N. cũng muốn mua món hàng đó. Lúc đó N. nên làm gì?
- GV chia lớp thành nhóm 6 HS, yêu cầu thảo luận, sắm vai trình diễn cách xử lý của nhóm mình.
- GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp và giải thích về cách ứng xử.
- GV nhận xét, hướng dẫn HS cách xử lý phù hợp đảm bảo văn hoá xếp hàng nơi công cộng.

3 Chia sẻ về thái độ của em khi chứng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ về:
 - Những hành vi chen lấn xô đẩy ở nơi công cộng.
 - Thái độ của em khi chứng kiến.
- Mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5: Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng



Hoạt động này giúp HS thấy được vai trò của trang phục cá nhân và sự phù hợp của trang phục với các nơi công cộng khác nhau. Từ đó, HS hình thành thói quen, ý thức lựa chọn trang phục phù hợp với nơi công cộng mà mình tham gia.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi du lịch vòng quanh thế giới

- GV chia lớp thành 4 đội và tổ chức cho HS chơi như sau: GV lần lượt chiếu hình ảnh các địa điểm du lịch. HS quan sát và vẽ phác thảo trang phục mà đội mình chọn mặc để đi đến nơi đó. Đội nào phác thảo trang phục nhanh, phù hợp đội đó sẽ được tính điểm. Chơi 3 – 5 lần, đội nào được nhiều điểm nhất thì chiến thắng.
- GV hỏi đáp nhanh: *Em hãy nêu ý nghĩa của trò chơi. Tại sao cần lựa chọn trang phục phù hợp nơi mình đến?*
- GV tổng kết và hướng dẫn HS các lưu ý khi lựa chọn trang phục đến nơi công cộng.

Lưu ý: Luôn tìm hiểu trước quy định trang phục ở nơi mình định đến; đến những nơi tôn nghiêm trang phục cần lịch sự, kín đáo; khi chọn trang phục cần chú ý đến thời tiết và mục đích hoạt động.

2 Chia sẻ cách lựa chọn trang phục khi đến nơi công cộng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 3 – 5 HS, yêu cầu từng HS lần lượt chia sẻ trong nhóm về bộ trang phục mình sẽ/ đã chọn để đi đến các địa điểm ở ý 1, nhiệm vụ 5, trang 52 SGK (GV nên bổ sung những nơi công cộng khác ở địa phương mình).
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV hỏi đáp nhanh: *Em đã chọn bộ trang phục nào khi đến thăm lăng Bác/ Đền Hùng/...? Vì sao em chọn trang phục đó?*
- GV tổng kết hoạt động và đề nghị HS luôn chú ý lựa chọn trang phục phù hợp địa điểm, thời tiết và hoàn cảnh trước khi ra khỏi nhà.

3 Xử lý tình huống

- GV chia nhóm, yêu cầu HS thảo luận và sắm vai để xử lý các tình huống sau:

Tình huống 1: Cả gia đình chuẩn bị đi chùa vào đầu năm mới, mẹ nhắc hai chị em mặc áo dài, nhưng chị gái em không thích mặc và chọn mặc áo, váy ngắn. Em sẽ nói gì với chị trong tình huống này?

Tình huống 2: Em và các bạn rủ nhau đến khu vui chơi. Khi đến nhà bạn H. mọi người đang chờ trước cổng thì H. xuống và mặc nguyên bộ đồ ngủ để đi. Các em sẽ nói gì với bạn trong tình huống này?

Tình huống 3: Cả lớp em tổ chức đi tham quan ở viện bảo tàng. Bạn T. mặc quần đùi, áo ba lỗ để đi cùng với lớp. Các em sẽ nói gì với bạn T.?

- GV nhận xét, tổng kết và nhắc nhở HS thói quen lựa chọn và chỉnh đốn trang phục trước khi ra khỏi nhà.

Hoạt động 6: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên



Hoạt động này giúp HS thực hiện những việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và hình thành ý thức, thói quen giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường nơi công cộng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường

- GV tổ chức cho HS nghe và cùng hát bài hát *Điều đó tùy thuộc hành động của bạn* sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.
- GV mời HS nói về nội dung và ý nghĩa của bài hát.

2 Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường của quê hương

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS. Yêu cầu HS làm việc theo nhóm giới thiệu về các cảnh quan thiên nhiên của địa phương bằng tranh, ảnh đã chuẩn bị và chia sẻ những việc mình đã làm để giữ gìn môi trường, cảnh quan thiên nhiên đó của địa phương.
- GV mời một số HS trình bày trước lớp.
- GV cùng cả lớp nhận xét về những việc làm của HS, động viên, khích lệ những việc làm của HS.

3 Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường

- GV tổ chức cho HS cùng lau dọn vệ sinh lớp học. GV phân công công việc cụ thể cho từng tổ. Ví dụ:

Tổ 1: lau bàn ghế
dãy bên trái.

Tổ 2: lau bàn ghế
dãy bên phải.

Tổ 3: quét lớp,
lau bảng.

Tổ 4: lau chùi
cửa sổ.

- GV quan sát, hỗ trợ cùng tham gia vệ sinh lớp học với HS.
- GV nhận xét, khích lệ sự tích cực của HS khi tham gia lao động giữ gìn vệ sinh; động viên HS tiếp tục làm vệ sinh, bảo vệ môi trường cảnh quan của quê hương.

Hoạt động 7: Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người



Hoạt động này giúp HS phân biệt được các tình huống nào nên giúp đỡ và chia sẻ với mọi người nơi công cộng; cảm nhận được ý nghĩa của những hành vi giúp đỡ, chia sẻ của mình với mọi người.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể những việc mình đã giúp đỡ và chia sẻ với mọi người ở nơi công cộng

- GV chia lớp thành nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm để giúp đỡ, chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn nơi công cộng.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV trao đổi nhanh: *Đối tượng mà các bạn trong tranh giúp đỡ là ai? Tình huống cần giúp đỡ là gì?*
- GV nhận xét, tổng kết về những đối tượng cần giúp đỡ là trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật, phụ nữ mang thai hay những người gặp sự cố ở nơi công cộng.

2 Thực hành nhường nhịn, giúp đỡ và chia sẻ

- GV tổ chức cho HS thực hành bằng cách sắm vai ứng xử trong các tình huống dưới đây:

Tình huống 1: Khi em gặp người tàn tật qua đường.

Tình huống 2: Khi em gặp bà mẹ mang thai đang xách nhiều đồ.

Tình huống 3: Khi em ngồi trên xe buýt và thấy cụ già lên xe buýt.

Tình huống 4: Khi em thấy bạn bị ngã xe.

Tình huống 5: Khi em thấy người bán hàng rong bị rơi hàng hoá trên đường.

Lưu ý: GV bổ sung thêm tình huống khác trong cuộc sống để HS thực hành vận dụng.

- GV nhận xét, động viên HS giúp đỡ mọi người gặp khó khăn nơi công cộng.

3 Chia sẻ cảm xúc

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về cảm xúc của mình khi giúp đỡ người khác và phán đoán cảm xúc của những người được giúp đỡ.
- GV mời một số HS chia sẻ trước cả lớp.
- GV nhận xét và tổng kết về cảm xúc vui vẻ, biết ơn của những người nhận được sự giúp đỡ và cảm xúc vui vẻ, tự hào về bản thân của những người biết giúp đỡ người khác.

Hoạt động 8: Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh



Hoạt động này giúp HS thể hiện ứng xử trước những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng. Từ đó, giúp HS vận dụng để nhắc nhở bản thân và mọi người xung quanh về việc ứng xử văn minh nơi công cộng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tranh biện về hành vi thiếu văn minh nơi công cộng

- GV chia lớp thành 2 đội tranh biện về quan điểm: *Những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng không thể chấp nhận được trong một xã hội hiện đại.*
- GV mời 3 HS: 1 HS chủ tọa, 1 HS uỷ viên và 1 HS thư kí để điều hành phiên tranh biện.
- GV cùng ban chủ tọa điều hành tranh biện.
- GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến thuyết phục và hướng dẫn các em lên tiếng, thể hiện thái độ trước những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng.

2 Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng

- GV chia lớp thành cặp đôi để rèn luyện thói quen lên tiếng trong các tình huống sau:
Tình huống 1: Bạn em chen ngang khi xếp hàng mua vé tham quan.
Tình huống 2: Khi đi xe buýt, anh trai em không nhường chỗ cho phụ nữ mang thai.
Tình huống 3: Bạn hàng xóm vứt rác bừa bãi ở công viên.
Tình huống 4: Đôi bạn bên cạnh em nói chuyện rất to trong rạp chiếu phim.
Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm nhiều tình huống khác trong cuộc sống để HS tăng cường cơ hội rèn luyện và vận dụng vào thực tiễn.
- GV mời một số nhóm sắm vai diễn lại các tình huống.
- GV nhận xét, tổng kết về thái độ và cách lên tiếng của HS. Hướng dẫn HS thể hiện thái độ phù hợp cũng như sự lên tiếng của mình mềm mỏng, khéo léo nơi công cộng.

Hoạt động 9: Tuyên truyền vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng của mình đã học được trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè của mình ứng xử văn minh nơi công cộng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp với không gian để trưng bày và giới thiệu sản phẩm của HS. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 8 khi giới thiệu sản phẩm.
- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình.
- GV mời một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.

2 Tuyên truyền, vận động người thân ứng xử văn minh nơi công cộng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng.

- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,...
 - Ngôn ngữ cơ thể: sống động, linh hoạt,...
 - Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.
- GV mời một số HS ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng.
- Nhắc nhở HS hoàn thiện sản phẩm và mang sản phẩm hoàn thiện để giới thiệu vào tiết tiếp theo.

C

PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 10: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

- 1 Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và cần cố gắng trong chủ đề này**
 - GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo tổ. Mỗi bạn dán một tờ giấy A4 lên lưng và cầm một cây bút.
 - Tổ chức cho HS di chuyển viết lên tờ giấy trên lưng bạn về 2 điểm bạn đã làm được trong chủ đề này và 1 điểm bạn cần cố gắng.
 - GV yêu cầu HS đọc tờ giấy bạn viết cho mình và chia sẻ theo nhóm về những điều mà các bạn đã viết.
- 2 Chia sẻ trước lớp**
 - GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của bản thân.
 - GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.

Hoạt động 11: Phản hồi cuối chủ đề (nhiệm vụ 10)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS trong chủ đề, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 10, trang 55 SGK. Sau khi xác định mức cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau: thường xuyên thực hiện được 3 điểm; thỉnh thoảng thực hiện được 2 điểm và chưa thực hiện được 1 điểm.
- GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điểm càng cao thì sự tuân thủ quy định ứng xử nơi công cộng của em càng tốt).
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV đánh giá dựa trên số liệu tổng hợp được từ điểm của HS, khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em luôn ghi nhớ thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng.

Hoạt động 12: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm: những kĩ năng nào các em cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng tiếp theo.
- Hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 7, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 7 để HS thực hiện.
- GV rà soát, xem lại những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và nhắc nhở HS thực hiện.

TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Kể tên được một số nghề truyền thống ở Việt Nam; nêu được hoạt động, yêu cầu cơ bản của các nghề đó; chỉ ra được công cụ chính và sự an toàn khi sử dụng các công cụ lao động của nghề truyền thống.
- Nhận ra một số đặc điểm của bản thân phù hợp với công việc của nghề truyền thống.
- Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn nghề truyền thống.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Yêu cầu HS đọc trước SGK và viết vào vở những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.
- Tranh ảnh để HS quan sát và tham gia các trò chơi, phiếu học tập.
- Giới thiệu yêu cầu về sản phẩm và tiêu chí đánh giá sản phẩm mà HS phải hoàn thành vào tuần 3, 4 của chủ đề để thể hiện những hiểu biết về địa danh các làng nghề và hoạt động đặc trưng tạo ra sản phẩm, tuyên truyền giữ gìn và phát huy nghề truyền thống (giúp HS chuẩn bị tâm thế và dần có ý tưởng về sản phẩm).

Học sinh:

- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Các nguyên vật liệu, dụng cụ để làm nghề truyền thống mà mình yêu thích, lựa chọn.
- Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động đặc trưng của nghề truyền thống (nhiệm vụ 2).
- Bản tuyên truyền, giới thiệu về nghề truyền thống (nhiệm vụ 6).

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS có hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của chủ đề và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV giới thiệu các làng nghề truyền thống của Việt Nam thông qua một số bài thơ, ca dao và tục ngữ.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề: *Với sự đa dạng của đặc điểm địa lý, điều kiện tự nhiên, đất nước Việt Nam ta có nhiều làng nghề truyền thống, sản phẩm phong phú, đa dạng. Việc bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống đóng vai trò quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, gìn giữ và phát huy văn hoá truyền thống.*

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm: quan sát tranh chủ đề, thảo luận ý nghĩa của câu dẫn, đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.
- GV yêu cầu HS đọc các nội dung cần thực hiện ở trang 56 SGK. GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.
- GV yêu cầu HS đề xuất nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Kể tên nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phẩm tiêu biểu



Hoạt động này giúp HS nhận diện được một số nghề truyền thống tiêu biểu ở 3 miền: Bắc, Trung, Nam về: tên nghề, vị trí địa lý, sản phẩm tiêu biểu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trò chơi: Du lịch làng nghề qua tranh

- GV tổ chức trò chơi *Du lịch làng nghề qua tranh*. Cách chơi như sau:

- GV phát cho mỗi đội chơi 1 phiếu nội dung theo mẫu sau (hoặc ghi nội dung này trên bảng lớp)

Nhóm:			
STT	Tên nghề truyền thống	Địa danh	Sản phẩm nghề
1			
2			
3			
4			
...	...	...	...

- GV chia lớp thành hai đội thi. GV lần lượt chiếu các hình ảnh liên quan đến nghề. Các đội nhanh chóng ghi các thông tin liên quan đến ảnh vào phiếu của nhóm mình. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết nhiều hơn, đội đó chiến thắng.

Lưu ý: Ngoài các nghề giới thiệu trong SGK, GV nên bổ sung thêm. Có những nghề truyền thống có duy nhất ở 1 địa phương, nhưng cũng có những nghề truyền thống được phát triển ở nhiều địa phương khác nhau.

- GV khuyến khích HS kể thêm các nghề truyền thống khác mà các em biết.
- GV tổng kết và nhận xét giúp HS nhận biết được nghề truyền thống có ở cả 3 miền Bắc, Trung và Nam.

2 Chia sẻ về sản phẩm và những giá trị của nghề truyền thống

- GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về những giá trị mà nghề truyền thống mang lại theo hướng dẫn:
 - Mỗi nhóm chọn 1 nghề truyền thống để thảo luận.
 - Kể tên các sản phẩm của nghề truyền thống đó.
 - Nêu những giá trị về: kinh tế, văn hoá – xã hội,... của nghề truyền thống đó.
- GV có thể gợi ý khoảng 4 – 6 nghề cho các nhóm. Ví dụ:
 - Nhóm 1: Nghề chế tác đá mỹ nghệ.
 - Nhóm 2: Nghề làm mắm.
 - Nhóm 3: Nghề làm nón.
 - Nhóm 4: Nghề trồng hoa.
- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và trình bày kết quả trên giấy A3 dưới dạng sơ đồ hoặc sử dụng tranh ảnh,...

- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả tranh luận. Sau mỗi một nhóm báo cáo, GV mời nhóm khác nhận xét, chia sẻ thêm.
- GV nhận xét, tổng kết và định hướng HS: *Sản phẩm các nghề truyền thống dù mang tính chất phục vụ cuộc sống, xuất khẩu hay trang trí,... thì đều thể hiện giá trị văn hoá gắn với từng vùng miền, cần giữ gìn và phát triển.*

Hoạt động 2: Tìm hiểu hoạt động đặc trưng và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống



Hoạt động này giúp HS nhận diện được một số hoạt động đặc trưng của một số nghề, công cụ lao động phù hợp với nghề đó và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Gọi tên và mô tả các hoạt động đặc trưng của một số nghề truyền thống

- GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa và đọc thông tin về hoạt động của một số nghề truyền thống được giới thiệu trong nhiệm vụ 2, trang 60 SGK. GV định hướng HS quan sát chi tiết và xác định đúng các hoạt động đặc trưng của từng nghề được giới thiệu.
- GV yêu cầu HS mô tả các hoạt động của nghề làm gốm, dệt vải.
- GV tổng kết và nhận xét.

2 Tổ chức triển lãm tranh làng nghề truyền thống ở Việt Nam

- GV yêu cầu HS trưng bày các hình ảnh hoạt động đặc trưng của 5 – 6 nghề truyền thống mà các em đã sưu tầm. Ví dụ: nghề lụa, sơn mài, gốm, dệt chiếu, trồng và chế biến chè, đóng ghe xuồng,... để tham gia triển lãm.
- HS trao đổi trong nhóm, tổ về cách thức trình bày các tranh ảnh và nội dung phù hợp với từng bức tranh.
- GV mời đại diện HS lên trình bày.
- GV tổng kết và nhận xét phần trình bày của các nhóm theo các tiêu chí:
 - Hình thức trình bày: phong phú, tự nhiên, sáng tạo (theo nhóm nghề, có thể theo vùng miền).
 - Nội dung: mô tả đúng hoạt động đặc trưng phù hợp với nghề truyền thống.
- GV khen ngợi nhóm trình bày tốt và khích lệ nhóm trình bày chưa tốt.

3 Kể tên một số dụng cụ lao động của nghề truyền thống và cách sử dụng an toàn, hiệu quả

- GV tổ chức trò chơi *Ghép nối*, một bên là tranh vẽ các làng nghề gắn với hoạt động đặc trưng, một bên là các dụng cụ lao động phù hợp.

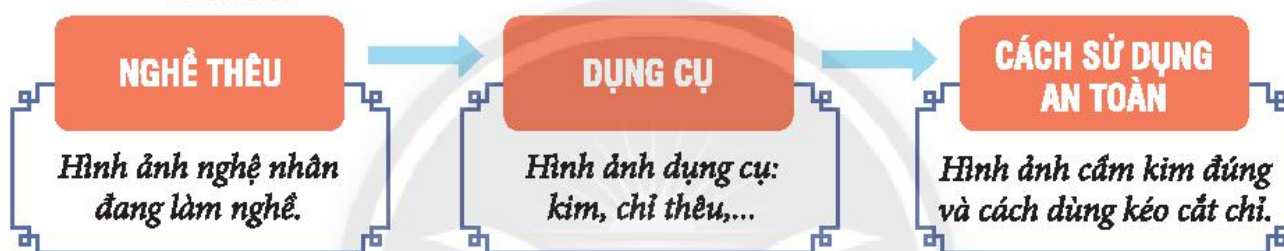
- GV đưa ra các tranh vẽ làng nghề (nếu có) và các dụng cụ lao động. Ví dụ:

Nghề mây tre đan	Dao,...
Nghề đúc đồng	Kẹp, gắp, khuôn đúc,...
Nghề mộc	Bào, đóng (đục),...
Nghề thêu	Kim thêu,...

(GV cũng có thể dùng thẻ chữ, nên chuẩn bị về các nghề mà địa phương có hoặc ở gần địa phương)

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: mỗi nhóm tìm hiểu dụng cụ lao động và cách sử dụng an toàn, hiệu quả.
- GV tổ chức cho các nhóm HS lần lượt lên trình bày. Ví dụ:

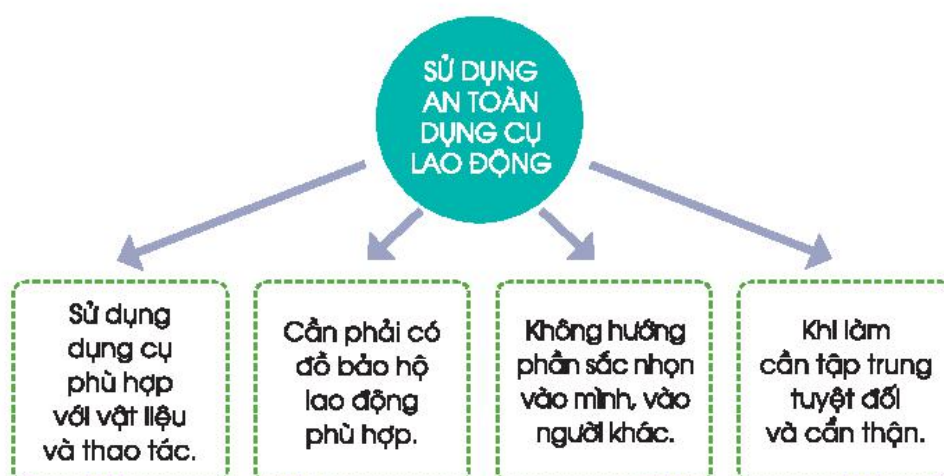
• **Nhóm 1:**



• **Nhóm 2:**



- GV tổng kết và nhận xét, định hướng HS về những yêu cầu đảm bảo an toàn khi sử dụng dụng cụ lao động của một số nghề.



B**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG****Hoạt động 3: Phỏng vấn nghệ nhân**

Hoạt động này giúp HS biết cách xây dựng kế hoạch để tìm hiểu, giao lưu với những nghệ nhân làm nghề truyền thống và được trải nghiệm thực tế, rèn kĩ năng thuyết trình, phỏng vấn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hành phỏng vấn

- GV tổ chức cho HS chia sẻ nội dung phỏng vấn theo nhóm với hình thức sắm vai diễn buổi phỏng vấn nghệ nhân dựa vào kết quả phỏng vấn thực tế (vai nghệ nhân, vai người phỏng vấn,...).
- GV có thể mời một nhóm đại diện thực hiện trước lớp làm chất liệu phân tích.
- Mỗi nhóm thực hành phỏng vấn trong khoảng 5 phút. GV có thể cho HS các nhóm đổi vai người phỏng vấn và nghệ nhân (tùy theo thời gian của tiết học).
- GV quan sát các nhóm thực hành và trình diễn.

2 Thảo luận

- GV tổ chức thảo luận theo 3 nội dung ở ý 1, nhiệm vụ 3, trang 61 SGK:
 - Tình cảm của nghệ nhân đối với nghề.
 - Yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với nghề.
 - Những việc làm HS cần rèn luyện để tiếp nối cha ông giữ gìn nghề truyền thống.
- Những việc làm HS cần rèn luyện để tiếp nối cha ông giữ gìn nghề truyền thống.
- GV tổng kết và nhận xét về nội dung, hình thức trình bày của từng nhóm. GV khen ngợi, khích lệ và động viên các nhóm.

Hoạt động 4: Rèn luyện những phẩm chất, năng lực của người làm nghề truyền thống

Hoạt động này giúp HS xác định được những phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề truyền thống và tự rèn luyện bản thân để phù hợp với nghề truyền thống cũng như tuân thủ những quy định về an toàn lao động khi làm nghề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định yêu cầu và phẩm chất của người làm nghề truyền thống

- GV yêu cầu HS đọc ý 1 trong nhiệm vụ 4, trang 61 SGK và chia sẻ quan điểm của em về những phẩm chất, năng lực của người làm nghề truyền thống.
- GV tổ chức cho HS trao đổi thảo luận theo nhóm (4 HS) trong khoảng thời gian 5 phút, chia sẻ ý kiến của nhóm đối với quan điểm của bạn K., giải thích vì sao những phẩm chất, năng lực bạn K. đưa ra lại cần thiết với người làm nghề truyền thống nói riêng và người lao động nói chung.
- Đại diện lần lượt các nhóm lên trình bày.
- GV tổng kết và nhận xét.

2 Xác định và rèn luyện những phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề truyền thống em yêu thích

- GV yêu cầu HS xem lại phần chuẩn bị nhiệm vụ 4 của mình trong SBT về phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với nghề truyền thống.
- GV khảo sát HS kết quả lựa chọn, chọn những nội dung lặp lại nhiều nhất trong lớp làm chất liệu tổ chức hoạt động rèn luyện. (GV có thể chuẩn bị trước một số phẩm chất, năng lực để chủ động cho tiết hoạt động của mình như: cẩn thận, tỉ mỉ trong thao tác,...).
- GV tổ chức hoạt động rèn luyện sự cẩn thận, tỉ mỉ trong thao tác, tuân thủ kỉ luật để giữ an toàn trong làm việc và tinh thần trách nhiệm với nhóm.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm khoảng 4 – 5 HS thực hiện công việc: gấp con hạc giấy (hoặc bất cứ con gì mà HS thích) với các tiêu chí sau: hạc được gấp cẩn thận, sắc nét; có trang trí màu sắc cho hạc; số lượng hạc gấp được; đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện.



- GV quan sát hoạt động của các nhóm.
- Thời gian hoạt động kết thúc, GV yêu cầu các nhóm để sản phẩm trên bàn sao cho đẹp mắt nhất.
- GV hỏi HS cả lớp:
 - Công việc được phân công trong nhóm có hợp lí không? Mọi người có tuân thủ phân công của nhóm không? Các bạn có hợp tác tốt không?
 - Sản phẩm của nhóm có đẹp và sắc nét không? Bao nhiêu con hạc đã được gấp?

- GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm và bình chọn sản phẩm của nhóm nào mình thích nhất.
 - GV khảo sát HS: *Sản phẩm của nhóm nào được yêu thích nhất?*
 - Tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm câu trả lời cho 2 câu hỏi:
 - *Qua hoạt động nhóm gấp hạc giấy, việc tuân thủ kỉ luật lao động để đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc được thể hiện như thế nào?*
- Gợi ý:**
- Tuân thủ những quy định về thời gian, không vội vàng, vì vội vàng rất dễ vi phạm an toàn lao động.
 - Sắp xếp ngăn nắp, trật tự đồ dùng, dụng cụ tại chỗ làm việc.
 - Tuân thủ việc sử dụng công cụ an toàn (miết giấy không khéo léo và cẩn thận cũng sẽ gây đứt tay).
 - *Để có được kết quả cuối cùng của nhóm, mỗi cá nhân đã thể hiện mình như thế nào? Các em đã rèn luyện được những phẩm chất và năng lực gì thông qua hoạt động này?*
- GV nhận xét về an toàn trong làm việc của các nhóm.
 - GV nhận xét về kết quả của các nhóm, ghi nhận và tổng kết:
 - Kỹ năng cần có của người làm nghề truyền thống: khéo léo, cẩn thận, sáng tạo, lắng nghe, hợp tác,...
 - Phẩm chất cần có của người làm nghề truyền thống: kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm, kỉ luật,...

Hoạt động 5: Thực hiện trách nhiệm giữ gìn các nghề truyền thống



Hoạt động này giúp HS xác định được những việc làm phù hợp để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống của dân tộc.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định được các việc làm để giữ gìn các nghề truyền thống

- GV tổ chức cho HS làm việc theo kĩ thuật công não, đặt câu hỏi, định hướng cho HS: *Những việc cần làm để giữ gìn nghề truyền thống mà em đã biết?*
- HS trả lời, ý kiến của HS trả lời sau phải khác với ý kiến của các bạn đã trả lời trước đó.
- GV tổng kết và nhận xét:
 - Nghề truyền thống là một trong những giá trị văn hoá tốt đẹp cần được gìn giữ, phát huy. Đó là giá trị tinh thần của dân tộc, của những “nghệ nhân”.
 - Mọi người đều có thể thực hiện một số việc làm góp phần giữ gìn, phát triển nghề truyền thống và văn hoá truyền thống của dân tộc.

2 Xác định ý nghĩa của các việc làm để giữ gìn các nghề truyền thống

- GV tổ chức trò chơi *Nếu ... thì ...* để HS nhận diện được ý nghĩa, tác dụng của những việc làm, hoạt động góp phần giữ gìn các nghề truyền thống.
- HS chia thành 2 nhóm: nhóm Nếu và nhóm Thì.
- + Mỗi HS nhóm Nếu được phát 1 tờ giấy nhỏ ghi một trong các câu sau đây (nội dung cột bên trái ý 1, nhiệm vụ 5, trang 51 SBT):
 - Trang bị thêm cơ sở vật chất, máy móc hiện đại khi làm nghề truyền thống.
 - Cập nhật yếu tố hiện đại, quy trình chuẩn trong đào tạo nguồn nhân lực tham gia lao động các nghề truyền thống.
 - Quảng bá du lịch gắn với các làng nghề.
 - Giới thiệu sản phẩm truyền thống ra nhiều nước trên thế giới.
 - Khuyến khích cộng đồng trong nước sử dụng sản phẩm nghề truyền thống.
 - Hướng nghiệp cho HS phổ thông về nghề truyền thống.
- + Mỗi HS nhóm Thì được phát 1 tờ giấy nhỏ ghi một trong các câu sau đây (nội dung cột bên phải ý 1, nhiệm vụ 5, trang 51 SBT):
 - Định hướng nghề nghiệp cho HS, đồng thời góp phần phân luồng HS cũng như phát triển nghề truyền thống.
 - Giúp hồi sinh cho các làng nghề truyền thống, tạo ra những thay đổi, thích ứng phù hợp nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.
 - Đảm bảo thu nhập, tương lai cho người lao động và làng nghề.
 - Tạo cơ hội cho các làng nghề sản xuất đồ thủ công, mỹ nghệ, đồ dùng trang trí, gia dụng đáp ứng nhu cầu của xã hội, trang trí, làm đẹp.
 - Tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.
 - Nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của xã hội cho các làng nghề.
- Khi chơi, mỗi HS nhóm Nếu đọc 1 câu mình được phát, HS nhóm Thì phải nhanh chóng suy nghĩ xem câu "Thì" của mình có ghép được với bạn không, nếu được thì nhanh chóng chạy về phía "Nếu" để tạo thành 1 cặp. Cả 2 đọc lại câu hoàn chỉnh trước lớp.
- GV có thể cho HS tự nghĩ ra thêm các câu "Nếu – Thì" khác để tăng tính hấp dẫn và khai thác kinh nghiệm cá nhân HS.
- GV nhận xét và tổng kết:
 - *Mỗi HS lựa chọn các hình thức phù hợp với bản thân để thực hiện trách nhiệm giữ gìn nghề truyền thống.*
 - *Tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống là một trong những hình thức phù hợp nhất đối với HS lớp 6 trong công tác giữ gìn nghề truyền thống.*

3 Thực hiện trách nhiệm giữ gìn nghề truyền thống

- GV chia lớp thành 3 nhóm và giao nhiệm vụ thực hiện trách nhiệm giữ gìn nghề truyền thống phù hợp. Ví dụ:
 - **Nhóm 1:** Thực hiện giới thiệu nghề truyền thống qua mạng xã hội (tuyên truyền qua các kênh: báo, facebook, zalo,...).
 - **Nhóm 2:** Thiết kế mẫu tờ rơi quảng bá nghề truyền thống.
 - **Nhóm 3:** Tổ chức buổi tư vấn nghề truyền thống.
- GV cho HS thời gian thảo luận và lập kế hoạch thực hiện công việc của nhóm để trình bày trước lớp.
- GV quan sát các nhóm làm việc, giúp HS hoàn chỉnh kế hoạch.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày ý tưởng của nhóm mình.
- GV tổng kết và nhấn mạnh trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ và phát huy nghề truyền thống của mỗi người trong xã hội. Mọi người cùng chung tay thực hiện để những giá trị văn hoá tốt đẹp ngày càng phát triển.

Hoạt động 6: Sáng tạo sản phẩm



Hoạt động này giúp HS được trải nghiệm làm 1 sản phẩm của nghề truyền thống, từ đó hiểu và trân trọng giá trị của nghề truyền thống. Sử dụng sản phẩm để giới thiệu tới mọi người về nghề truyền thống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Triển lãm quạt giấy

- GV yêu cầu HS để quạt giấy lên trên bàn và tổ chức cho cả lớp đi xem quạt giấy của các bạn. (GV lưu ý thể hiện cảm xúc của mình khi nhìn thấy quạt của HS, ghi nhận sự cố gắng của HS).
- GV yêu cầu HS lựa chọn 3 chiếc quạt giấy mà mình thích nhất.
- GV mời một số HS nói về cảm xúc của HS sau khi hoàn thành chiếc quạt giấy.

2 Lên ý tưởng lựa chọn sản phẩm của làng nghề truyền thống

- GV giới thiệu một số làng nghề tại địa phương hoặc gần nơi ở của HS.
- HS lựa chọn sản phẩm để tham gia trải nghiệm trực tiếp.

Lưu ý: HS lựa chọn những sản phẩm đơn giản về nguyên vật liệu và cách thức thực hiện: tranh thêu, gốm sứ, nón, tò he, chuồn chuồn tre,...

3 Chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ phù hợp với sản phẩm làng nghề truyền thống

- Chú ý sử dụng đồ bảo hộ khi chuẩn bị nguyên vật liệu, thao tác với dụng cụ để đảm bảo an toàn.
- Nguyên vật liệu cần đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng.

4 Thực hiện làm sản phẩm truyền thống đã lựa chọn (HS thực hiện tại nhà trước khi có tiết trải nghiệm)

Tạo sản phẩm truyền thống nên được hướng dẫn (theo mẫu làm quạt giấy trong SGK) và thực hiện tại nhà trước khi đến lớp để có nhiều thời gian cho việc rèn luyện kĩ năng giới thiệu sản phẩm, kĩ năng tuyên truyền, giữ gìn nghề truyền thống.

Ví dụ: GV có thể giới thiệu thêm cho HS cách thực hiện làm sản phẩm tò he.

Bước 1	Trộn và nhào bột Cho từ từ từng chút nước vào hỗn hợp bột gạo nếp, muối, bột nở và nhào thật kĩ.
Bước 2	Hấp bột Cho hỗn hợp bột gạo vào nồi hấp trong khoảng 20 phút.
Bước 3	Nhào bột Lấy bột ra và cho thêm một chút dầu ăn vào, nhào cho thật nhuyễn đến khi bột đã mịn đều.
Bước 4	Nhuộm bột Chia bột làm 3 phần: 1 phần để pha màu trang trí, 2 phần kia giữ nguyên màu trắng. Chia phần bột dùng trang trí ra nhiều miếng nhỏ và pha màu tùy thích (dùng bột trà xanh, bột cam, bột cà phê,... để tạo màu).
Bước 5	Nặn tò he Lấy phần bột trắng nặn thành hình mình thích rồi cắm vào các que tre. Cán mỏng phần bột pha màu, dùng sự khéo léo của đôi tay (hay khuôn cắt dập hình) để nặn hình trang trí... và dán lên phần bột trắng.

5 Giới thiệu sản phẩm

- GV tổ chức cho các nhóm HS tham gia hội chợ *Sản phẩm nghề truyền thống*.
- GV tổ chức cho HS tham quan, giới thiệu về các sản phẩm nghề truyền thống.
- HS có thể trao đổi sản phẩm, tặng hoặc mua sản phẩm mà mình yêu thích, ấn tượng nhất.
- GV tổng kết và nhận xét:
 - *Sản phẩm ấn tượng, chất lượng.*
 - *Nội dung giới thiệu đầy đủ, hấp dẫn.*
 - *Cách thức trưng bày sáng tạo, đẹp mắt, có tính thẩm mỹ.*

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7: Tuyên truyền quảng bá nghề truyền thống



Hoạt động này giúp HS được tham gia các hoạt động cụ thể giúp giữ gìn, phát huy nghề truyền thống của dân tộc.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thiết kế tờ rơi quảng bá sản phẩm nghề truyền thống

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và thống nhất các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ thiết kế tờ rơi quảng bá sản phẩm nghề truyền thống mà các em chọn. Cụ thể:
 - + Lựa chọn sản phẩm truyền thống: tìm hiểu thông tin về sản phẩm đó.
 - + Chụp ảnh/ vẽ sản phẩm hoặc tìm kiếm ảnh sản phẩm trên internet.
 - + Viết lời bình cho sản phẩm, bao gồm:
 - Đặc điểm địa lí, điều kiện tự nhiên của làng nghề truyền thống làm ra sản phẩm.
 - Nguyên vật liệu thực hiện sản phẩm đó.
 - Các bước thực hiện để tạo ra sản phẩm đó.
 - Các biện pháp nhằm duy trì và phát triển làng nghề truyền thống.
 - + Hình thức của tờ rơi, thiết kế tờ rơi.
 - Thuyết trình giới thiệu về làng nghề truyền thống.
 - Phỏng vấn, chia sẻ cùng nghệ nhân làm nghề truyền thống.
 - Cuộc thi tìm hiểu, khám phá làng nghề truyền thống.
 - Trải nghiệm, chia sẻ cảm xúc về phát triển làng nghề truyền thống.

- GV cung cấp tiêu chí đánh giá tờ rơi để HS có thể dựa theo đó thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của nhóm:
 - Tranh, ảnh đẹp, bố cục hợp lí, màu sắc hài hoà.
 - Lời bình ngắn gọn, hấp dẫn.
 - Nội dung sản phẩm chất lượng, chất lượng.

2 Giới thiệu, quảng bá sản phẩm nghề truyền thống

- Nhóm HS viết lời bình quảng bá sản phẩm quạt giấy theo hướng dẫn ở trên, HS có thể tham khảo mẫu sau:

- Làng gốm Bát Tràng nằm bên bờ tả ngạn sông Hồng với địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ.
- Nơi đây cung cấp nguyên liệu chính trong sản xuất gốm sứ là đất sét cao lanh, loại đất sét trắng bờ, chịu nhiệt độ cao, tạo kết cấu vững chắc.
- Thợ gốm sẽ thực hiện 5 bước cơ bản: thấu đất, chuốt gốm, trang trí, tráng men và nung đốt sản phẩm (tổng thời gian từ 10 – 15 ngày). Ngày nay có sử dụng lò ga hoặc than để nung sản phẩm được nặn từ đất.
- Nằm giữa tuyến đường thủy kết nối thành Thăng Long và phố Hiến, xưa kia là cửa ngõ thông thương với bên ngoài nên có nhiều điều kiện phát triển. Để gốm Bát Tràng ngày càng phát triển, ngày nay cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, tổ chức hoạt động phát triển du lịch nghề,...

- Nhóm HS lựa chọn hình thức thiết kế tờ rơi và hoàn thiện thiết kế. HS có thể tham khảo mẫu sau.
- GV cho các nhóm HS lựa chọn một trong những hình thức trình bày trên để giới thiệu, quảng bá sản phẩm quạt giấy Việt Nam.
- GV cho lần lượt các nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét phần thiết kế tờ rơi, nội dung và hình thức trình bày.
 - Khen ngợi các nhóm sáng tạo trong nội dung, trình bày và biết đưa ra cách thức tuyên truyền, quảng bá sử dụng sản phẩm của làng nghề ở Việt Nam.
 - Khuyến khích các nhóm tích cực nhưng chưa hoàn thành tốt sản phẩm.



Hoạt động 8: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua nhận biết và thực hiện giữ gìn, phát huy các nghề truyền thống, từ đó HS biết cách rèn luyện bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Cho bạn

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm:

- *Bạn em có những phẩm chất, năng lực nào? Những phẩm chất, năng lực đó phù hợp với nghề nào?*
- *Em thích nhất thái độ nào của bạn trong công việc và các mối quan hệ?*

– GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến bạn dành cho mình.

2 Cho tôi

- GV tổ chức thảo luận chung cả lớp: *Em ấn tượng nhất với nhận xét của bạn nào dành cho mình? Vì sao? Cảm xúc của em thế nào khi được nhận xét như vậy?*
- GV nhận xét ý nghĩa của hoạt động, nên nhấn mạnh với HS rằng hoạt động này sẽ giúp các em tự tin hơn, hoà đồng hơn.

Hoạt động 9: Khảo sát cuối chủ đề



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và nhận được sự đánh giá của GV sau khi trải nghiệm với chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

GV yêu cầu HS mở ý 1, nhiệm vụ 8 và chia sẻ về thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.

2 Thực hiện khảo sát

– Với ý 2, nhiệm vụ 8, GV yêu cầu HS lựa chọn mức độ phù hợp với những việc đã thực hiện được trong chủ đề này. GV tổng hợp số lượng HS ở từng mục.

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ		
		Thực hiện tốt	Thực hiện chưa tốt	Chưa thực hiện
1	Em đã kể được một số nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phẩm của các nghề đó.			

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ		
		Thực hiện tốt	Thực hiện chưa tốt	Chưa thực hiện
2	Em mô tả được hoạt động đặc trưng và yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động khi làm một số nghề truyền thống.			
3	Em xác định được mức độ phù hợp của đặc điểm bản thân với nghề truyền thống mà em yêu thích.			
4	Em chỉ ra được một số công cụ lao động và cách sử dụng chúng an toàn.			
5	Em đã tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống với bạn bè, người thân.			
6	Em làm được một số sản phẩm nghề truyền thống.			

– GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

3 Nhận xét của giáo viên

GV đánh giá độc lập sự tiến bộ của HS trong chủ đề này. GV nhận xét chung về kĩ năng, thái độ đạt được của lớp, ghi nhận một số cá nhân có tiến bộ.

Hoạt động 10: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

Yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 8, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 8 để HS thực hiện.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI VÀ GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Nhận biết được những dấu hiệu của mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai đó.
- Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.
- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: trách nhiệm, chăm chỉ; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Yêu cầu HS đọc SGK và làm các bài tập trong SBT.
- Sơ tư tấm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề. Năm cái áo phao.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.
- Thẻ màu xanh, đỏ.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Sơ tư các câu ca dao, tục ngữ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão.
- Thiết kế tờ rơi về phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề; nêu được sự cần thiết của việc phòng tránh thiên tai đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV cho HS xem phần đầu phim *Xã Thuận* (bộ phim ngắn về biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai do tổ chức Plan thực hiện với sự tham gia của trẻ em trong việc xây dựng kịch bản, quay phim, truyền thông, chia sẻ cho cộng đồng,...).
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề (GV giới thiệu khái quát về mối quan hệ giữa môi trường thiên nhiên và sức khỏe con người, về thiên tai và biến đổi khí hậu cũng như các biện pháp phòng tránh thiên tai, dịch bệnh và giảm thiểu biến đổi khí hậu).

2 Định hướng nội dung

- GV cho HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả những hiện tượng tự nhiên trong tranh, thảo luận về ý nghĩa của câu dẫn ở trang 65 SGK và đọc phần định hướng nội dung ở trang 66 SGK.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện ở trang 66 SGK. GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.
- GV hỏi HS để nắm được những nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số thiên tai



Hoạt động này giúp HS nhận diện được một số thiên tai và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống con người.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Hỏi – đáp nhanh về các loại thiên tai

GV thực hiện hỏi – đáp nhanh với cả lớp về các thiên tai thường xảy ra tại nơi HS sống và ghi các loại thiên tai đó lên bảng.

Gợi ý:

Vùng	Các loại thiên tai
Vùng núi phía Bắc	Lũ quét, sạt lở đất.

Vùng	Các loại thiên tai
Vùng đồng bằng sông Hồng	Lũ lụt, bão, sạt lở đất, hạn hán.
Các tỉnh miền Trung	Bão, lũ lụt, sạt lở đất, lũ quét, hạn hán, xâm nhập mặn.
Vùng Tây Nguyên	Lũ lụt, bão, sạt lở đất, hạn hán, cháy rừng, lở.
Vùng đồng bằng sông Cửu Long	Lũ lụt, bão, sạt lở đất, cháy rừng, xâm nhập mặn.

2 Chia sẻ về ảnh hưởng của thiên tai đến cuộc sống con người

- GV cho HS chia sẻ nhiệm vụ 1 trong SBT về ảnh hưởng của những thiên tai thường xảy ra tại nơi HS cư trú đến cuộc sống của người dân tại địa phương.
- GV mời một số nhóm chia sẻ và chốt lại.

Hoạt động 2: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu



Hoạt động này giúp HS nhận biết được một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu và hệ quả của nó đến cuộc sống con người.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khảo sát nhận thức của HS

- GV tổ chức lớp thành hai đội thi. GV trình chiếu câu hỏi và các phương án lựa chọn lên bảng hoặc đọc từng câu hỏi. HS của hai đội sẽ chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi. GV có thể giải thích khi HS đưa ra đáp án sai và tổng kết lại số câu trả lời đúng của mỗi đội. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn, đội đó sẽ chiến thắng.

Câu 1: Những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong nhiều năm gọi là gì?

- | | |
|------------------------------|----------------------|
| a) Nóng lên toàn cầu | b) Hiệu ứng nhà kính |
| c) Biến đổi khí hậu (đáp án) | d) Thiên tai |

Câu 2: Biến đổi khí hậu sẽ làm mọi khu vực trên Trái Đất nóng lên?

- a) Đúng b) Sai (đáp án)

Câu 3: Những hiện tượng nào sau đây là biểu hiện của biến đổi khí hậu?

- a) Núi lửa phun trào b) Băng tan (đáp án)
c) Nhiệt độ trung bình giảm xuống d) Mực nước biển dâng lên (đáp án)

Câu 4: Các hoạt động nào sau đây làm gia tăng hiệu ứng nhà kính?

- a) Giao thông vận tải (đáp án) b) Chặt phá rừng (đáp án)
c) Tiết kiệm điện d) Chăn nuôi gia súc (đáp án)

2 Chia sẻ về một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu

- GV cho HS làm việc nhóm (4 – 5 HS), thảo luận câu hỏi: *Những hoạt động nào của người dân ở địa phương em đã làm gia tăng biến đổi khí hậu?* (GV có thể gợi ý HS chia sẻ về các hoạt động sản xuất nông nghiệp, xây dựng, giao thông, khai thác nhiên liệu,... nếu có tại địa phương). Hoạt động này sử dụng bài tập 1, nhiệm vụ 2 trong SBT.
- GV tổ chức cho HS thảo luận theo kĩ thuật phòng tranh để giải thích hoạt động đó có thể gây ra biến đổi khí hậu như thế nào.
- GV bao quát các nhóm hoạt động và mời một số nhóm đại diện chia sẻ trước lớp.
- GV nhấn mạnh lại một số nguyên nhân của biến đổi khí hậu: *Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn. Biến đổi khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên hoặc do hoạt động của con người. (Theo Tài liệu hướng dẫn dạy và học về giảm nhẹ rủi ro thiên tai của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các yếu tố từ tự nhiên như: hoạt động của núi lửa, cháy rừng tự nhiên và hoạt động sống của con người đã can thiệp quá nhiều vào tự nhiên, phá vỡ sự cân bằng trong tự nhiên.*

3 Chia sẻ hậu quả của biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.

- GV cho HS trao đổi theo nhóm (4 – 5 HS) về hậu quả của biến đổi khí hậu đến môi trường sống.
Gợi ý: Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng đến môi trường sống: băng tan, mực nước biển dâng, nắng nóng, hạn hán, bão, lũ lụt, giảm đa dạng sinh học, huỷ diệt hệ sinh thái, dịch bệnh, sạt lở, động đất.
- GV yêu cầu HS mở ý 2, 3, nhiệm vụ 2 trong SBT và trao đổi về các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.
- GV kết luận nội dung hoạt động; khen ngợi, động viên HS đã tích cực tìm hiểu và chia sẻ những thông tin hữu ích.

Hoạt động 3: Tự bảo vệ khi có bão

Hoạt động này giúp HS nhận diện được dấu hiệu trời sắp mưa, bão và tự bảo vệ bản thân trước, trong, sau khi có bão.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua ca dao, tục ngữ

- GV chia lớp thành hai đội, mỗi đội sẽ cử đại diện đọc một câu ca dao, tục ngữ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão. Đội nào đọc được nhiều câu hơn sẽ thắng.

Ví dụ:

- Gió heo may chuẩn chuẩn bay thì bão.
- Bao giờ trời kéo vẩy tề
Sắp gồng sắp gánh ta về kéo mưa.
- GV giải thích một số hiện tượng được mô tả trong câu ca dao, tục ngữ mà HS chưa hiểu rõ (nếu có).
- GV chốt lại một số dấu hiệu trời sắp mưa, bão:
 - Bầu trời quang đãng, không khí oi bức, ngột ngạt, lặng gió kéo dài vài ngày.
 - Xuất hiện mây vằn vũ như nếp nhăn, tích tụ phía cuối chân trời. Trên lớp mây này thường có quãng mây xuất hiện, mây cứ thấp dần, dày, đen dần, bay nhanh và ngày càng nhiều.
 - Chớp xa xuất hiện liên tục, đều đặn, hướng chớp sáng nhất là hướng đang có bão hoạt động. Đối với vùng ven biển nước ta, trước khi bão tới thường xuất hiện chớp ở hướng Đông – Nam.
- GV dặn HS luôn chú ý quan sát các dấu hiệu khi có mưa bão để giữ an toàn cho mình.

2 Tìm hiểu các việc cần làm trước, trong và sau khi có bão

- GV yêu cầu thảo luận theo nhóm 4 HS về các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão.
- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm lên trình bày ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến của mình.
- GV nhận xét hoạt động và chốt lại các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão để đảm bảo an toàn của bản thân và gia đình.

3 Thực hành tự bảo vệ trước, trong và sau khi có bão

- GV cho thảo luận theo nhóm 4 HS về ba tình huống sau:
 - **Tình huống 1:** Theo thông tin dự báo thời tiết, đêm mai sẽ có bão về và kéo dài trong một vài ngày. Em cùng người thân sẽ chuẩn bị những gì để đảm bảo an toàn khi bão về?
 - **Tình huống 2:** Em đang đi bộ trên đường đi học về, trời đổ mưa lớn, gió thổi rất mạnh và có sấm chớp. Lúc này, em sẽ làm gì?
 - **Tình huống 3:** Sau mưa bão, mái tôn nhà em bị hỏng. Em sẽ cùng gia đình làm gì để khắc phục sự cố này?
- GV quan sát các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời một vài nhóm đại diện đưa ra cách giải quyết tình huống. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- GV nhắc nhở HS luôn theo dõi thông tin cảnh báo bão và thực hiện các việc làm để tự bảo vệ bản thân và gia đình trước, trong và sau khi có bão.

Hoạt động 4: Tự bảo vệ trước lũ lụt



Hoạt động này giúp HS tự bảo vệ trước, trong và sau khi xảy ra lũ lụt.

GV có thể thực hiện như sau:

- 1 Nhận diện dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt và chia sẻ những việc cần làm trước khi lũ lụt**
 - GV phỏng vấn nhanh một số HS về những dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt.
 - GV mời một số em chia sẻ về những việc các em đã hoặc sẽ làm trước và trong khi xảy ra lũ lụt.
 - GV nhắc nhở HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để biết thông tin về mưa lũ, quan sát các dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt để thực hiện tự bảo vệ.
- 2 Chuẩn bị nhu yếu phẩm khi có nguy cơ lũ lụt**
 - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm đôi về tình huống và câu hỏi ở ý 1, nhiệm vụ 3 SBT.

Tình huống: Nếu khu vực em đang sinh sống có nguy cơ mưa bão dài ngày, lũ lụt dâng cao, em sẽ chuẩn bị những vật dụng gì? Vì sao?

Gợi ý: Những nhu yếu phẩm cần chuẩn bị khi có nguy cơ lũ lụt: nước sạch, thực phẩm khô/ thực phẩm đóng hộp, đèn pin/ đèn tích điện và pin dự phòng, thuốc và túi cứu thương, áo mưa, ủng lội nước, điện thoại, đồ dùng vệ sinh cá nhân (kem đánh răng, xà phòng,...), tiền mặt, quần áo,...

- GV đặt câu hỏi: Em sẽ chọn mua lương thực, thực phẩm với số lượng như thế nào? Vì sao?

A
Mua thật nhiều đồ để dùng thoải mái cho cả tháng.

B
Mua đủ dùng cho vài ngày với mức sử dụng tiết kiệm.

C
Mua đủ cho vài ngày sử dụng thoải mái.

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả, nhóm khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác.
- GV nhận xét và đưa ra phương án phù hợp nhất.

3 Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt

- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi để chia sẻ về những hành động đã hoặc sẽ làm khi xảy ra lũ lụt và sau khi lũ rút theo bảng câu hỏi dưới đây:

TT	Việc làm	Đã (sẽ) thực hiện	Không thực hiện
Trong khi lũ lụt			
1	Tìm sự hỗ trợ của người lớn.		
2	Tắt cầu dao điện và khoá van bình ga.		
3	Di chuyển đến khu vực, vị trí cao càng nhanh càng tốt.		
4	Tránh xa các bờ sông hoặc suối ở các vùng ngập lụt; không đi gần khu vực cầu, cống khi nước đang lên.		
5	Mặc áo phao nếu có hoặc sử dụng các đồ vật nổi khác (thùng nhựa, sẫm xe, thân cây chuối,...).		
6	Vớt củi trên sông, suối khi có lũ.		
7	Không lội xuống nước gần dây điện hoặc cột điện.		
8	Lội qua suối khi có dòng nước chảy xiết.		

TT	Việc làm	Đã (sẽ) thực hiện	Không thực hiện
Sau khi lũ rút			
1	Tránh xa khu vực dòng nước khi nước lũ rút đi.		
2	Tắm rửa thật sạch khi bị ướt do nước lũ tràn vào.		
3	Khi đi tránh lũ trở về, cần nhờ người lớn kiểm tra xem cầu dao điện đã được ngắt chưa.		
4	Không ăn uống hoặc nấu nướng với thực phẩm hoặc nguyên liệu bị ngập nước mưa.		

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả, nhóm khác bổ sung nếu có câu trả lời khác. GV tổng hợp và lấy ý kiến chung.
- GV dặn dò HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để chuẩn bị nhu yếu phẩm; thực hiện tự bảo vệ trong và sau khi lũ lụt xảy ra theo hướng dẫn.

4 Thực hành mặc áo phao

- GV giới thiệu mục đích của hoạt động thực hành mặc áo phao.
- GV hướng dẫn mặc áo phao đúng cách:
 - GV giơ áo phao và giải thích để HS nhận biết thế nào là một áo phao đủ tiêu chuẩn an toàn.
 - GV hướng dẫn cách mặc áo phao.
- GV chia lớp thành 5 nhóm và mỗi nhóm được phát một cái áo phao. HS thực hành luân phiên, 1 HS mặc áo phao, các HS còn lại quan sát và góp ý những sai sót của bạn mình (nếu có).
- GV mời 1 – 2 HS lên thực hành mặc áo phao trước lớp. Cả lớp cùng quan sát và nhận xét.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5: Tự bảo vệ khi sạt lở đất



Hoạt động này giúp HS nhận diện được các dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất và tự bảo vệ trước, trong, sau khi sạt lở.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất

- GV cho HS thực hiện khảo sát dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất (sạt lở núi, bờ sông, bờ biển) theo bảng dưới đây. GV đọc từng dấu hiệu và cho HS giơ thẻ màu để lựa chọn biểu hiện đó đúng hay sai (thẻ xanh – đúng, thẻ đỏ – sai).

STT	Dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất	Đúng	Sai
1	Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tụ lại) xuất hiện dấu vết sạt lở.		
2	Cây bị nghiêng hoặc di chuyển.		
3	Vỡ mạch nước ngầm hoặc nước đang từ trong chuyển sang đục.		
4	Vết nứt mới xuất hiện trên tường, trần, nền, bức tường, lề đường hoặc cầu thang không nguyên dạng. Xuất hiện các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.		
5	Mặt đất xuất hiện vết nứt, hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh. Nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới.		
6	Cây cối rung chuyển, âm thanh lạ trong lòng đất.		
7	Hàng rào, tường chắn, cột điện bị nghiêng hoặc di chuyển.		
8	Nghe thấy tiếng rơi của đất đá với âm lượng tăng dần, mặt đất bắt đầu dịch chuyển xuống theo chiều dốc.		

- Nếu có HS đưa ra đáp án sai thì GV cần giải thích lại.
- GV mời HS kể thêm những dấu hiệu có nguy cơ sạt lở khác mà HS quan sát được hoặc được biết.

2 Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất

- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi để chia sẻ về những hành động đã hoặc sẽ làm trước, trong và sau khi xảy ra sạt lở đất theo bảng dưới đây:

TT	Việc làm	Đã (sẽ) thực hiện	Không thực hiện
Trước khi sạt lở			
1	Tìm hiểu khu vực gần nhà đã từng xảy ra sạt lở đất.		
2	Quan sát đất quanh nơi ở để phát hiện các dấu hiệu của sạt lở đất.		

TT	Việc làm	Đã (số) thực hiện	Không thực hiện
3	Chuẩn bị thức ăn, nước uống, thuốc và đồ sơ cứu y tế, đèn pin, cuốc xẻng, cuộn dây,...		
Khi sạt lở đất			
1	Sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.		
2	Di chuyển nhanh ra khỏi nơi sạt lở.		
3	Không đi lại gần cầu, cống khi nước đang lên; không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyển từ trong sang đục.		
Sau khi sạt lở			
1	Tránh xa khu vực sạt lở vì nền đất chưa ổn định.		
2	Không được vào bất kì ngôi nhà nào nếu chưa được người lớn kiểm tra.		

- GV nhận xét, kết luận và dặn dò HS luôn thực hiện những việc tự bảo vệ khi sạt lở xảy ra:
Sạt lở xảy ra rất nhanh nên sau khi quan sát thấy các dấu hiệu có nguy cơ sạt lở thì các em ngay lập tức phải chạy ra khỏi vùng nguy hiểm. Sau khi hết sạt lở, các em vẫn phải cẩn thận vì nền đất vẫn chưa ổn định hẳn và có thể tiếp tục sạt lở nữa. Trước khi vào nhà cần được người lớn kiểm tra kĩ càng.

Hoạt động 6: Phòng chống dịch bệnh sau thiên tai



Hoạt động này giúp HS biết cách phòng chống các dịch bệnh sau khi thiên tai xảy ra.

GV có thể thực hiện như sau:

- 1 Chia sẻ về các dịch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai**
 - GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4 những hiểu biết về các dịch bệnh thường xảy ra sau thiên tai.
 - GV giới thiệu ngắn: *Biến đổi khí hậu đã tác động mạnh mẽ đến môi trường sống của con người. Không khí bị ô nhiễm. Nguồn nước sạch cũng trở nên khan hiếm. Nhiều nơi mưa ít nên hạn hán thường xuyên. Khí hậu vô cùng thất thường, những cơn cuồng phong, mưa bão gây nên lũ lụt và thiệt hại nhiều về kinh tế. Dịch bệnh cũng thường xuất hiện sau những thiên tai ấy. Tất cả những sự biến đổi này ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe con người.*

- GV tiếp tục cho các nhóm thảo luận về cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai. HS sử dụng kết quả đã thực hiện ở nhiệm vụ 6 trong SBT.
- GV bao quát các nhóm trong khi hoạt động.
- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét và chia sẻ: *Bước vào mùa mưa bão, nhiều đợt mưa, bão lớn xảy ra, gây lũ lụt trên diện rộng. Đây cũng là thời điểm các dịch bệnh mùa mưa lũ như tả, lỵ, thương hàn, tiêu chảy, bệnh nước ăn chân, cảm cúm, đau mắt đỏ,... đe dọa sức khỏe cộng đồng.* GV dẫn dắt HS thường xuyên thực hiện và tuyên truyền với mọi người về các biện pháp sau đây để phòng chống dịch bệnh.



2 Phòng chống dịch bệnh ở nước ta

Ví dụ: dịch viêm đường hô hấp cấp Covid – 19, tiêu chảy,...

- GV cho HS chia sẻ về vấn đề: *Từ cuối năm 2019 đến 2021, cả nhân loại đã phải trải qua đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid – 19. Hãy chia sẻ hiểu biết của em và kinh nghiệm mà gia đình em đã làm để phòng chống dịch.*
- GV mời một HS ghi nhanh lên bảng câu trả lời của các bạn.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dặn dò.

Hoạt động 7: Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu



Hoạt động này giúp HS thực hiện được những việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Hỏi nhanh đáp gọn

- GV tổ chức khảo sát nhanh những câu hỏi sau. HS chọn một phương án trả lời đúng nhất.

Câu 1. Trong số những hoạt động sau, hoạt động nào không giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu?

- a) Giảm ùn tắc giao thông
- b) Sử dụng điều hoà nhiệt độ (đáp án)
- c) Tiết kiệm điện
- d) Đi xe đạp thay vì xe máy

Câu 2. Trong các loại bóng đèn sau, bóng đèn nào tiết kiệm năng lượng hiệu quả nhất?

- a) Bóng đèn sợi đốt
- b) Bóng đèn huỳnh quang
- c) Bóng đèn LED (đáp án)
- d) Bóng đèn cao áp

Câu 3. Hoạt động nào giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu?

- a) Để đèn sáng khi ra khỏi nhà, khỏi lớp
- b) Chặt phá rừng
- c) Mua nước uống đóng chai nhựa
- d) Sử dụng phương tiện giao thông công cộng (đáp án)

- GV nhận xét và điều chỉnh nếu HS đưa ra phương án trả lời sai.

2 Khảo sát về những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

- Yêu cầu HS mở SGK trang 73 và nhiệm vụ 7 trong SBT, chia sẻ theo nhóm về những việc mình đã làm tại gia đình, nhà trường và nơi công cộng để giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- GV khảo sát HS về những việc HS đã làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu. GV hỏi lần lượt từng câu, HS giơ tay khi mình thực hiện. GV ghi lại số lượng HS trong lớp trả lời.

STT	Việc làm
1	Khoá vòi nước khi không sử dụng.
2	Vứt rác đúng nơi quy định và phân loại rác thải.

STT	Việc làm
3	Đi bằng phương tiện công cộng hoặc đi bộ đến trường.
4	Khuyến bố mẹ, người thân sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng.
5	Mang theo túi vải khi đi siêu thị, đi chợ.
6	Sử dụng năng lượng mặt trời.
7	Mua nước uống đóng chai nhựa.
8	Sử dụng bóng đèn sợi đốt.
9	Tắt các thiết bị điện trước khi đi ngủ và trước khi ra khỏi nhà, khỏi lớp.
10	Tận dụng thức ăn thừa cho vật nuôi.
11	Tăng cường sử dụng thực phẩm của địa phương.
12	Sử dụng điều hoà nhiệt độ thường xuyên.
13	Khuyến bố mẹ, người thân không dùng nhiều phân bón hoá học.
14	Trồng cây xanh.
15	Hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa, nilon.

- GV nhận xét những việc làm của HS, động viên, khích lệ những HS đã tích cực thực hiện những việc làm giảm thiểu khí hậu và khuyến khích những HS còn chưa thực hiện sẽ tích cực, chủ động hơn trong việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè “Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được trong chủ đề để làm tờ rơi và tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè, mọi người xung quanh về việc “Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu tờ rơi tuyên truyền

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp với không gian trưng bày và giới thiệu sản phẩm của HS. GV yêu cầu HS sử dụng nội dung của nhiệm vụ 8 trong SGK và SBT khi giới thiệu sản phẩm.
- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình.
- GV mời một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.

Gợi ý: Trong tờ rơi cụ thể hoá những nội dung sau:

- Những số điện thoại cần thiết trong trường hợp khẩn cấp khi có thiên tai xảy ra (công an, cấp cứu, phòng cháy chữa cháy,...);
- Các biện pháp tự bảo vệ khi có thiên tai xảy ra;
- Tuyên truyền thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

2 Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện “Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành động tự bảo vệ trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát bạn vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,...
 - Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.
- GV mời một số bạn ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh thường xuyên thực hiện.

Hoạt động 9: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nói những điều bạn đã làm được trong chủ đề này

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này, những việc bạn đã làm được để tự bảo vệ trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- GV tổ chức cho HS trong nhóm lần lượt nói những hành vi mà bạn đã thực hiện được trong chủ đề, đảm bảo mỗi HS đều nhận được ít nhất một ý kiến từ mỗi bạn trong nhóm.

2 Nói về những điều bạn cần cố gắng trong chủ đề này

- GV tổ chức cho HS trong nhóm cũ chia sẻ với bạn về điều, hành vi hay thái độ trong chủ đề này mà bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.
- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ với nhau để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được chia sẻ từ tất cả các bạn trong nhóm.

3 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của mình.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 10: Phản hồi cuối chủ đề



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 9 trong SBT và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 9, trang 74 SGK. Sau khi xác định mức độ cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau: thực hiện tốt: 3 điểm, thực hiện chưa tốt: 2 điểm và chưa thực hiện: 1 điểm.
- GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điểm càng cao thì việc thực hiện càng tốt).
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp về các việc làm tự bảo vệ bản thân trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em tiếp tục thực hiện những việc đó.

Hoạt động 11: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

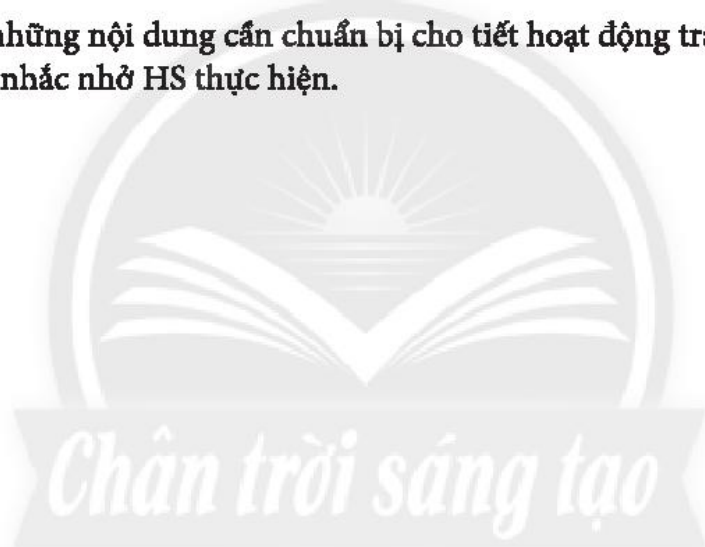
GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

GV tổ chức cho HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện; hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 9, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ của chủ đề 9, HS thực hiện những nhiệm vụ GV yêu cầu (nếu có thì làm trong SBT).
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và nhắc nhở HS thực hiện.



TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội.
- Thể hiện được thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Giao các nhiệm vụ cần chuẩn bị cho HS.
- Sưu tầm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề.
- Giấy A0.
- Phiếu khảo sát.

Học sinh:

- Thẻ màu, bút màu.
- Làm sản phẩm giới thiệu về giá trị xã hội nghề của bố mẹ, người thân.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV sưu tầm và cho HS xem tranh, ảnh hoặc video clip về một nghề nghiệp trong cuộc sống.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề: *Xã hội có rất nhiều nghề.*

Tất cả các nghề nghiệp chân chính đều có vị trí trong xã hội và đem lại những giá trị nhất định cho cuộc sống. Do vậy, chúng ta cần có thái độ và hành vi ứng xử tôn trọng đối với người lao động ở các ngành nghề khác nhau. Xã hội luôn ghi nhận những người lao động làm việc nghiêm túc, say mê, tuân thủ đạo đức và kỉ luật lao động.

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả những nghề trong tranh; thảo luận về ý nghĩa của câu dẫn và đọc phần định hướng nội dung của chủ đề.
- HS đọc các nội dung cần thực hiện của chủ đề ở trang 76 SGK. GV có thể giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề (nếu cần).
- GV yêu cầu HS đề xuất các nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Kể tên một số nghề



Hoạt động này giúp HS kể tên được những nghề đã góp phần làm nên ngôi nhà của gia đình và mô tả được về một số nghề đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu những nghề quanh em

- GV tổ chức trò chơi *Em biết được bao nhiêu nghề*.
 - GV chia lớp thành hai đội thi. Các thành viên trong đội nối tiếp nhau lên bảng ghi tên nghề mà mình biết.
 - Cả lớp cùng đếm số lượng nghề của mỗi đội.
 - Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được nhiều tên nghề hơn thì đội đó chiến thắng.
- GV nhận xét và kết luận: *Trong xã hội có rất nhiều nghề khác nhau, mỗi nghề đều có vị trí riêng và đóng góp cho sự phát triển của xã hội.*

2 Tìm hiểu các nghề đã góp phần làm nên ngôi nhà của em

- GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ 1:
 - Kể những nghề góp phần làm nên ngôi nhà của em.
 - Lựa chọn 1 – 2 nghề mà em biết để mô tả công việc cụ thể của những nghề đó.
- GV quan sát các nhóm thực hiện và mời một số nhóm đại diện chia sẻ trước lớp.

Gợi ý:

STT	Tên nghề	Mô tả về nghề đó
1	Thợ mộc	Thợ mộc là những người sử dụng các dụng cụ chuyên nghiệp để tác động lên gỗ và tạo nên các vật dụng được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày như: giường, tủ, bàn, ghế,...
2	Kiến trúc sư	Kiến trúc sư là người chịu trách nhiệm cho việc lên kế hoạch, thiết kế, giám sát dự án kiến trúc cho công trình từ lúc bắt đầu khởi công đến khi dự án hoàn thành để đảm bảo công trình xây dựng đó được hoàn thiện theo đúng như bản thiết kế, đạt được đúng kĩ thuật và thẩm mỹ đã đặt ra.
...	...	...

- GV kết luận nội dung hoạt động và động viên, khen ngợi HS đã tích cực tìm hiểu thông tin về các nghề.

Hoạt động 2: Khám phá giá trị của nghề



Hoạt động này giúp HS xác định được sự cần thiết của các nghề với việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình, từ đó chỉ ra giá trị của các nghề đó đối với cuộc sống con người.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm thợ sửa chữa để giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, trang 77 SGK, sau đó tổ chức trò chơi *Tôi là thợ sửa chữa*. Cách chơi như sau:
 - GV chia lớp thành 2 đội. Đội 1 sắm vai đồ dùng bị hỏng. Đội 2 đóng vai thợ sửa chữa.
 - Đội 1 lần lượt nêu các vấn đề cần sửa chữa. Mỗi lần đội 1 nêu thì đội 2 nhanh chóng nêu tên thợ sửa chữa được vấn đề đó.

Đáp án:

Các vấn đề	Thợ sửa chữa
1. Tivi bị hỏng	d. Thợ điện tử
2. Đường dây điện hỏng	a. Thợ điện

Các vấn đề	Thợ sửa chữa
3. Tường rào bị đổ	n. Thợ xây
4. Xe đạp bị hỏng	g. Thợ sửa chữa xe đạp
5. Đồ gỗ trong nhà bị mọt	c. Thợ mộc
6. Vỡ đường ống nước	b. Thợ sửa ống nước
7. Song sắt cửa sổ bị rỉ	e. Thợ sơn
8. Tường bị bẩn và cũ kĩ	e. Thợ sơn
9. Máy tính bị sự cố	h. Thợ sửa chữa máy tính
10. Nhà bị dột	k. Thợ lợp mái

2 Chỉ ra giá trị của các nghề đối với gia đình em

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, tổ chức cho HS chia sẻ với bạn cùng nhóm về hai sự cố phát sinh trong nhà và kết quả sửa chữa.

Gợi ý:

- Sự cố gì đã phát sinh trong nhà em?
- Người thợ nào đã sửa chữa, khắc phục các sự cố đó?
- Kết quả sửa chữa như thế nào?
- Cảm xúc của em khi sự cố được giải quyết.

3 Chỉ ra giá trị của một số nghề nghiệp đối với gia đình em và xã hội

- GV tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm với nhiệm vụ sau: Mỗi HS chọn 1 nghề đã mô tả ở nhiệm vụ 1, 2, trang 77 SGK hoặc nghề khác và chỉ ra giá trị của nghề đó với gia đình em và với xã hội. Mỗi HS lần lượt chia sẻ cùng các bạn trong nhóm.
- GV gợi ý một số nội dung khi nêu giá trị của các nghề trong xã hội:
 - Xác định công cụ, phương tiện của mỗi nghề;
 - Những sản phẩm, tiện ích nghề đó tạo ra cho xã hội;
 - Sản phẩm, tiện ích đó được sử dụng như thế nào trong cuộc sống hằng ngày của gia đình em, của mọi người;
 - Chỉ ra giá trị của nghề đó với xã hội.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm.
- GV bao quát các nhóm và mời một số nhóm đại diện chia sẻ trước lớp.
- GV kết luận nội dung hoạt động và nhấn mạnh về giá trị của các nghề đối với cuộc sống con người.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3: Khám phá một số yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề



Hoạt động này giúp cho HS chỉ ra được những yếu tố về phẩm chất, kĩ luật lao động và tính chuyên nghiệp ở người lao động giúp tạo nên giá trị của nghề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về biểu hiện của những yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề

- GV nhấn mạnh: *Tính chuyên nghiệp trong công việc là yếu tố quan trọng ở người lao động góp phần tạo nên giá trị của nghề. Chuyên nghiệp là người có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kĩ năng để hoàn tất một công việc chất lượng đúng quy chuẩn và kịp thời. Mỗi vị trí công việc cần phải được xác định rõ từng nhiệm vụ và mỗi cá nhân phải hiểu rất rõ về công việc của mình, đồng thời có khả năng thực hiện công việc một cách hiệu quả nhất.*
- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.
- GV hướng dẫn HS đọc cá nhân và suy ngẫm về ý 1, nhiệm vụ 3 ở trang 78 SGK và ý 1, nhiệm vụ 3 trong SBT. Lần lượt từng bạn trong nhóm mô tả một biểu hiện của người lao động khi thực hiện công việc đã góp phần tạo nên giá trị của nghề.

Gợi ý:

STT	Yếu tố tạo nên giá trị của nghề	Biểu hiện
1	Đúng thời gian	Luôn đi làm đúng giờ, không đi muộn, về sớm.
2	Kiên trì	Nhẫn nại, ý chí bền bỉ, kiên cường trước những khó khăn, thử thách để đạt được mục tiêu đề ra.

STT	Yếu tố tạo nên giá trị của nghề	Biểu hiện
3	Gọn gàng	Mọi thứ (đồ dùng, phương tiện, vật liệu,...) được sắp xếp một cách khoa học và có thứ tự, ngăn nắp, làm đâu gọn đó.
4	Cẩn thận	Làm việc chu đáo, ít xảy ra sai sót, ít mắc lỗi, luôn để tâm đến công việc và đảm bảo công việc được tiến hành chính xác nhất, đảm bảo an toàn.
5	Tận tâm	Cố gắng hết sức, làm hết trách nhiệm và hết khả năng của bản thân để đạt được kết quả tốt đẹp, cam kết đạt được mục tiêu đến cùng bất chấp mọi gian khổ.
6	Trung thực	Luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải, sống ngay thẳng, thật thà và dũng cảm nhận lỗi khi mắc khuyết điểm, luôn tuân thủ chuẩn mực đạo đức, chân thật trong từng lời nói và hành động.

- GV mời một số nhóm chia sẻ về những từ khoá này trước lớp.
- GV nhận xét, đánh giá hoạt động.

2 Chia sẻ về những việc làm cụ thể trong học tập và lao động để rèn luyện những yếu tố tạo nên giá trị của nghề

- GV cho HS trong nhóm tiếp tục chia sẻ về những việc làm cụ thể trong học tập và lao động. HS có thể sử dụng phần đã chuẩn bị trong ý 2, nhiệm vụ 3 SBT (nếu có).
- GV cho các nhóm ghi lên giấy A0 những việc mà các thành viên trong nhóm đã làm theo 6 từ khoá (không ghi lặp lại những việc làm trùng nhau), sau đó dán sản phẩm của mình lên bảng. Ví dụ: Việc làm rèn luyện tính đúng giờ: tuân thủ thời gian biểu; luôn đến lớp trước giờ vào học ít nhất 10 phút;...
- GV mời các nhóm nhận xét về việc làm trong học tập và lao động để rèn luyện phẩm chất, giá trị của người lao động mà nhóm khác đề xuất. GV nhận xét chung và khuyến khích HS thường xuyên thực hiện các việc làm để rèn luyện những yếu tố tạo nên giá trị nghề của người lao động.

3 Sắm vai thực hành chia sẻ yếu tố tạo nên giá trị của nghề

- GV tổ chức cho HS thực hành sắm vai theo nhóm (4 – 5 người). Lần lượt từng bạn lựa chọn các từ khoá những yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề để sắm vai chia sẻ theo tình huống sau:

Tình huống: Kì nghỉ hè vừa rồi, đội xây dựng của công ty A đã tham gia xây dựng một số hạng mục của nhà trường, ngôi trường trông khang trang và đẹp hơn. Do thời gian gấp rút nên các cô chú công nhân đã phải làm việc ngày đêm để đảm bảo tiến độ thi công. Sân trường đã được láng xi măng rất phẳng và đẹp, hai bên trồng thêm nhiều cây xanh. Em hãy chia sẻ về trách nhiệm nghề nghiệp mà các cô chú công nhân đã thể hiện trong việc xây dựng trường. *Giả sử em là một công nhân xây dựng, em sẽ chia sẻ điều gì?*

Ví dụ: *Tổ thấy tường được lán sơn phẳng, nhẵn, mịn và đẹp,...*

Hoạt động 4: Thể hiện thái độ tôn trọng người lao động



Hoạt động này giúp HS thể hiện được thái độ tôn trọng đối với người lao động qua những lời nói, việc làm cụ thể.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khảo sát cách thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4, trang 79 SGK và trả lời nhanh:
 - D. và H. có mấy cách thể hiện sự tôn trọng với người lao động?
 - Đó là những cách nào?
- HS trả lời nhanh.
- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 10 HS. Phát cho mỗi nhóm 1 phiếu khảo sát về mức độ thể hiện sự tôn trọng người lao động.
- GV yêu cầu: Với mỗi ý khảo sát chỉ chọn một trong ba mức độ thực hiện phù hợp nhất với em: thường xuyên, thỉnh thoảng hoặc không bao giờ. Thực hiện khảo sát ở tất cả các ý, không bỏ qua ý nào.

STT	Cách thể hiện thái độ tôn trọng	Hành động cụ thể trong cuộc sống	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Hiểu biết về giá trị của nghề và người làm nên giá trị ấy.	Chia sẻ để mọi người hiểu được trong xã hội có nhiều nghề khác nhau và tất cả các nghề đều quan trọng.			

STT	Cách thể hiện thái độ tôn trọng	Hành động cụ thể trong cuộc sống	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
2	Cởi mở, chan hoà với người lao động ở mọi ngành nghề.	Luôn tươi cười, vui vẻ chào hỏi mọi người làm các nghề khác nhau tại trường, khu dân cư.			
		Nói lời động viên tinh thần, hỏi thăm chân thành với người lao động trong những tình huống phù hợp.			
3	Sẵn sàng hỗ trợ, làm cùng với người lao động khi cần thiết.	Không ngần ngại tham gia làm việc cùng bố mẹ dù đó là nghề gì (bán rau, đẩy xe thổ chõ hàng,...).			
		Sẵn lòng giúp cô lao công đẩy xe rác nặng hay bê đồ cùng chú thợ xây.			
4	Trân trọng sản phẩm lao động.	Không lãng phí đồ ăn, thức uống (công sức lao động của bố mẹ).			
		Giữ gìn đường làng, ngõ phố sạch sẽ (sản phẩm của các cô chú vệ sinh môi trường).			
5	Ghi nhận, ca ngợi những đóng góp của lao động nghề nghiệp.	Sáng tạo nghệ thuật ca ngợi nghề nghiệp: bài văn, thơ, tranh, truyện,...			
		Tuyên truyền những đóng góp xã hội của các tấm gương sáng trong mọi nghề nghiệp.			

– GV hướng dẫn HS đưa ra một số nhận xét từ số liệu khảo sát.

Ví dụ:

- Những bạn nào có từ 7 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?
- Những bạn nào có từ 4 – 7 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?
- Những bạn nào có dưới 4 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?

– GV nhận xét hoạt động.

2 Chia sẻ về những việc đã từng làm thể hiện thái độ tôn trọng người lao động

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đôi.
- Với mỗi cách thể hiện thái độ tôn trọng người lao động, HS đưa ra 2 hành động cụ thể.
- GV mời một số nhóm chia sẻ trước lớp về cách thể hiện thái độ tôn trọng người lao động của các thành viên trong nhóm.

Gợi ý:

STT	Cách thể hiện thái độ tôn trọng người lao động	Hành động cụ thể của HS. HS tham khảo bài đã làm trong SBT (nếu có)
1	Hiểu biết về giá trị của các nghề.	Dành thời gian đọc sách báo tìm hiểu về nghề.
2	Cởi mở, chan hoà với người lao động ở mọi ngành nghề.	Mời nước khi có người thợ sửa chữa đến gia đình mình khắc phục sự cố.
3	Sẵn sàng hỗ trợ, làm cùng với người lao động khi cần thiết.	Giúp đỡ những người thợ sửa chữa khi họ đến nhà mình khắc phục sự cố.
4	Trân trọng sản phẩm lao động.	- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả sản phẩm của người lao động. - Vận động mọi người sử dụng sản phẩm của người lao động. - Quảng bá các sản phẩm của người lao động tới mọi người xung quanh.
5	Ghi nhận, ca ngợi những đóng góp của lao động nghề nghiệp.	Chia sẻ những việc làm tốt, đóng góp của người lao động vào trang mạng cá nhân.

- GV nhận xét và đánh giá mức độ thực hiện các việc làm thể hiện sự tôn trọng với người lao động của cả lớp; khen ngợi, khích lệ, động viên HS tiếp tục phát huy những thái độ và hành vi tốt.

3 Thực hành những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng người lao động

- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 về hai tình huống sau:

- **Tình huống 1:** Cô C. là nhân viên vệ sinh của nhà trường, cô là một người rất chăm chỉ, làm việc cẩn thận, sạch sẽ. Một hôm, cô đang dọn nhà vệ sinh của trường, bạn N. đi ngang qua nhìn thấy và nói với A.: “Cô C. làm công việc này bẩn quá, người lúc nào cũng hôi, tớ phải tránh xa ra chứ không thể chịu nổi”.

Em có đồng ý với bạn N. không? Nếu là A. em sẽ xử lý như thế nào?

- **Tình huống 2:** Trường em có bác bảo vệ rất vui tính, làm việc có trách nhiệm. Vào giờ ra chơi, bạn T. thường ra cổng nói chuyện với bác bảo vệ và cùng bác làm một số việc như: đánh trống báo giờ, ghi chép những người ra vào trường...

Em hãy nhận xét cách ứng xử của bạn T. với bác bảo vệ.

Em sẽ giúp đỡ, chia sẻ cùng bác bảo vệ những việc gì?

- GV quan sát các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời một vài nhóm đại diện đưa ra cách giải quyết tình huống và mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhắc nhở HS luôn có những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng nghề nghiệp, công việc của bố mẹ và mọi người xung quanh.

Hoạt động 5: Trân quý nghề của bố mẹ



Hoạt động này giúp HS chỉ ra được giá trị mà nghề/ công việc của bố mẹ, người thân đem lại cho xã hội và thể hiện sự trân quý với nghề của bố mẹ, người thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xử lý tình huống

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ 5, trang 80 SGK.
- GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm thảo luận.
- GV mời một số nhóm đưa ra cách xử lý tình huống.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Thể hiện sự trân quý nghề của bố mẹ, người thân

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những việc làm thể hiện sự trân quý nghề của bố mẹ, người thân.
- GV nhận xét và khen ngợi, khích lệ các việc làm tốt của HS.

3 Giới thiệu về nghề của bố mẹ, người thân và giá trị xã hội của nghề đó

GV cho HS làm một sản phẩm yêu thích để giới thiệu về giá trị xã hội nghề của bố mẹ, người thân theo gợi ý sau:

- *Suy nghĩ, lựa chọn loại sản phẩm: tranh vẽ, thơ, video clip, truyện tranh,...*
- *Xây dựng nội dung cho sản phẩm: giới thiệu những giá trị nghề đó đem lại cho xã hội; nêu lí do khiến em trân quý nghề đó.*
- *Thực hiện làm sản phẩm.*
- *Giới thiệu sản phẩm.*



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6: Tuyên truyền, vận động mọi người “Tôn trọng người lao động”



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được trong chủ đề để tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè, mọi người xung quanh “Tôn trọng người lao động”.

GV có thể thực hiện như sau:

- 1 Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền về giá trị xã hội nghề của bố mẹ, người thân**
 - GV chia lớp thành 4 – 5 nhóm phù hợp với không gian để trưng bày và giới thiệu sản phẩm của HS.
 - GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình.
 - GV mời một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.
- 2 Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè và mọi người xung quanh “Tôn trọng người lao động”**
 - GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, lần lượt từng HS tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành động để thể hiện sự tôn trọng người lao động.
 - GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát bạn vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng.
 - Tính thuyết phục và lan tỏa đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.
 - GV mời một số bạn ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.
 - GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh thường xuyên thực hiện những việc làm thể hiện thái độ tôn trọng người lao động.

Hoạt động 7: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nói những điều bạn đã làm được, những điều bạn cần cố gắng trong chủ đề này

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này.
- GV yêu cầu HS trong nhóm lần lượt chia sẻ với nhau, đảm bảo mỗi bạn đều nhận được ít nhất một ý kiến từ mỗi bạn trong nhóm.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số bạn chia sẻ trước lớp về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của mình.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.

Hoạt động 8: Phản hồi cuối chủ đề



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 6, trang 80 SGK, với mỗi nội dung đánh giá, chọn một mức độ phù hợp với mình, sau đó chấm điểm theo thang điểm: rất đúng được 3 điểm, đúng được 2 điểm và chưa đúng được 1 điểm.
- GV yêu cầu HS tính tổng điểm và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.

Lưu ý: Điểm càng cao chứng tỏ em càng có khả năng nhận biết giá trị của nghề đó và biết thể hiện sự tôn trọng với người lao động.

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc đã làm được, nhắc HS cần luôn tôn trọng người lao động.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện và cách tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị tuần tổng kết

- GV yêu cầu HS mở SGK trang 81, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện ở nội dung Tạm biệt lớp 6.
- GV giao nhiệm vụ ở nội dung Tạm biệt lớp 6 để HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu; đặc biệt dự kiến kế hoạch hoạt động hè.
- GV yêu cầu HS hồi tưởng lại cả chặng đường lớp 6, mình đã trưởng thành như thế nào so với ngày đầu mới đến trường.

TẠM BIỆT LỚP 6

Hoạt động 1: Chia sẻ những kỉ niệm về lớp 6 của em



Hoạt động này giúp gợi lại những kỉ niệm đẹp về tình bạn, tình thầy trò trong suốt một năm học.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Hát về tình bạn, tình thầy trò

- GV yêu cầu cả lớp hát một số bài hát quen thuộc, gợi lại kỉ niệm trong suốt năm lớp 6.
- GV mời một số bạn đơn ca, song ca, tốp ca,... về những bài hát yêu thích.
- GV cũng có thể tham gia tiết mục của mình.
- GV và HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ.

2 Thảo luận, chia sẻ về kỉ niệm

- GV cho cả lớp chia sẻ theo nhóm với 3 câu hỏi ở nhiệm vụ 1, trang 92 SGK.
- Đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm.
- GV chia sẻ kỉ niệm của mình với lớp.

Hoạt động 2: Nhìn lại kết quả đạt được và xây dựng kế hoạch hoạt động hè



Hoạt động này giúp HS nhìn lại kết quả đạt được về mọi mặt của mình cũng như của các bạn, từ đó thêm tự hào về bản thân và biết mình cần cố gắng những mặt nào.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể về thành tích của em

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kết quả cá nhân đạt được: học tập, thể thao, hoạt động xã hội, các thành tích thi cử,...
- Đại diện các nhóm trình bày.
- Một số cá nhân trình bày trước lớp.
- GV ghi nhận thành tích của học sinh.

2 Xây dựng kế hoạch hoạt động hè

- GV yêu cầu lớp thảo luận theo nhóm về kế hoạch hè của mình và các bạn trong nhóm, có thể đưa ra những gợi ý cho bạn.
- GV yêu cầu từng cá nhân HS viết bản kế hoạch hè.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp kế hoạch hè thú vị.
- GV cần dặn HS giữ an toàn khi nghỉ hè.

3 Hát lời tạm biệt

GV cho cả lớp cùng hát bài hát truyền thống của trường hoặc bài hát yêu thích của lớp.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

Nhà
các



Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 6 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|--|
| 1. NGỮ VĂN 6 – TẬP MỘT
Sách giáo viên | 8. CÔNG NGHỆ 6
Sách giáo viên |
| 2. NGỮ VĂN 6 – TẬP HAI
Sách giáo viên | 9. TIN HỌC 6
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 6
Sách giáo viên | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 6
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 6
Friends Plus - Teacher's Guide | 11. ÂM NHẠC 6
Sách giáo viên |
| 5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6
Sách giáo viên | 12. MĨ THUẬT 6
Sách giáo viên |
| 6. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 6
Sách giáo viên | 13. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 6
Sách giáo viên |
| 7. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
Sách giáo viên | |

Các đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Hà Nội
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Số ĐKXB: 181-2021/CXBIPH/8-09/GD

Số QĐXB:/QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Mã số ISBN: 978

Kích hoạt để mở học liệu điện tử:
Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số.
Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>
và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

